

# PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

*Chân tặng*

130

15. 7. 1964

- Thần thoại Hy-lạp—La-mã . . . ĐÀM-QUANG-THIỆN  
Tính chất trào lộng . . . NGUYỄN-TỬ-QUANG
- **Vua báo chí Anh : Lord BEAVERBROOK đã từ trần..** . . . HOÀI-KHANH
  - ★ **Năm nay ai sẽ thắng cử Tổng-Thống Mỹ** . . . . . THIẾU-SƠN  
Bức thư Paris. . . . . NGUYỄN-VĂN-CỒN  
Hình học Riemann . . . . . THẠCH-NGỌC
  - **Bạn muốn bước chân vào nghề Phán-gián-Điệp** . . . . . CHIẾN-THẮNG
  - ★ **Tuấn, chàng trai nước Việt.** . . . NGUYỄN-VỸ  
Thăm kín (truyện ngắn). . . . . VƯƠNG-KIM-LIÊN  
Lược khảo về nguyên lai máy thê ca Nhật . . . . . CHÂM-VŨ
  - ★ **Mình ơi !** . . . . . DIỆU-HUYỀN
  - ★ **Một khoa học mới** . . . . . THẮNG-TIẾN  
Ông Hoàng Bé (truyện ngoại-quốc) . . . . . SAINT EXUPÉRY  
Lựa (kịch thời đại) . . . . . MINH-ĐỨC  
Anh không có quyền . . . . . HOÀI-THƯƠNG
  - **Giá trị thiên cơ của Sữa Mẹ.** . . . . QUAN-THỨC
- TRUYỆN DÀI**
- **Người tù 69** . . . . . NGUYỄN-VỸ  
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

# HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DỪNG THUỐC

**HEPATIC**

CƠ BẢN KHÁM CÁI NHÀ THUỐC AU MỸ

# HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

Kiểm nhận số 381Q, C.D.P, B, Y, T. ngày 22-7-64

Công - Ty Bảo - Hiểm

# « LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chính :

30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm, liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

**Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia**  
**Giúp nước thêm nhà ta thêm của**  
**3 LÔ ĐỘC ĐẮC**  
**mỗi lô**

## 1.000.000 \$

**XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$**

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI  
 CỨ MUA VÉ SỐ  
 THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THẮM



# PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY-DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM  
 PHỒ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 233, đường-Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VI ★ số 130 ★ 15-7-1964

1.— Lược khảo về nguyên lai mấy thể thơ ca . . . . .	Châm-Vũ	7 — 9
2.— Năm nay ai sẽ thắng cử Tổng Thống Mỹ . . . . .	Thiếu-Sơn	10 — 15
3.— Bức thư Paris . . . . .	Nguyễn văn Cồn	16 — 21
4.— Ngoại ô (thơ) . . . . .	Nguyễn-Bông	22
5.— Hình học Reimann . . . . .	Thạch-Ngọc	23 — 25
6.— Thăm kin (truyện ngắn) . . . . .	Vương-Kim-Liên	26 — 30
7.— Bạn muốn bước vào nghề P.G. điệp . . . . .	Chiến-Thắng	31 — 36
8.— Thần thoại Hy-lạp — La mã . . . . .	Đàm-quang-Thiện	37 — 43
9.— Tiếng lòng (thơ) . . . . .	Đạ-Oanh	44
10.— Những bí mật trong thể chiến . . . . .	Thiếu Sơn	45 — 50
11.— Tiếng khóc nửa đêm (thơ) . . . . .	Phương-Duyên	51
12.— Giá trị thiên cơ của sữa mẹ . . . . .	Quan-Thức	52 — 56
13.— Vua báo chí Anh : Lord Beaverbrook . . . . .	Hoài-Khanh	57 — 60
14.— Tuổi, chàng trai nước Việt . . . . .	Nguyễn Vũ	61 — 65
15.— Nguyễn cầu (thơ) . . . . .	Đông-Triều	66
16.— Tâm sự vụn . . . . .	Minh-Đức	67 — 70

17.— Tinh chất trào lộng trong ca-dao	Nguyễn-tử-Quang	71 —	76
18.— Lua (kịch thời đại)	Minh-Đức	77 —	85
19.— Đáng xira (thơ)	Phan-ngọc-Châu		86
20.— Anh không có quyền (truyện dịch)	Hoài-Thương	87 —	93
21.— Một khoa học mới	Thăng-Tiến	94 —	100
22.— Tiếng hát học trò (thơ)	Lê-Khánh		101
23.— Minh ơi!	Diệu-Huyền	102 —	112
24.— Tem thư quốc tế	Trương-vân-Đông	113 —	116
25.— Ông Hoàng Bê	Saint Exupéry	117 —	120
26.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	121 —	133
• Tranh vẽ	Ngọc-Dũng		
• Trình bày	Nguyễn-Minh		



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chi PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu  
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique  
 • Our general agent in Europa & Africa

**LONG-HIỆP**

15, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS V<sup>e</sup>  
 (vente — abonnements — Publicité)

W174798  
 10.1 EW

# 又とウタ の畧考

★ LƯỢC KHẢO VỀ  
 NGUYÊN LAI MẤY THỂ  
 THƠ CA TRONG

**Yamato Uta**  
 (đại-hòa ca)

★ Chăm-Vũ

Lời người thuật : Tự lượng sức mình, dưới đây, chúng tôi không phê-bình, chỉ lược-khảo về nguyên lai của nội-dung và thể-tài một vài loại Thi, Ca thuần túy Nhật-Bản. Dầu có trình bày rằng thể là hay, là đặc sắc, chẳng qua chỉ lập lại lời phê-luận trong sử-liệu hay góp nhặt tản mát trong những trang về văn-học khái-luận của văn-học chính-quốc.

**THI**, Ca Nhật-Bản cũng như Thi, Ca Việt-Nam, có loại thuần túy Dân-Tộc, có loại theo Hán, Đường-phong, và gần đây lại thêm thể mới chịu ảnh hưởng âm điệu Âu, Mỹ? Tuy nhiên, trước kia cũng như bây giờ, loại thơ ca phổ-thông từ bách-tính nông-thôn đến cần-lao và trí-thức thành-thị vẫn là các thể thơ ca của dân-tộc, gọi chung là Yamato Uta — (Đại-Hòa Ca) — Danh-từ « Yamato Uta » là quốc-âm — (1) từ cổ-đại, khi nước Nhật mới phát-tích, còn gọi là Yamato No Kuni — (Đại-Hoà Quốc) —, vị-trí mới thu gọn trong vài Huyện tại phía Nam Kinh-Đô bấy giờ, nhưng danh-từ ấy rồi theo thời-gian mà mây độ bị biến-thiên cả về âm lẫn nghĩa. Chúng tôi sẽ

(1) Quốc-âm, là tiếng liên-âm riêng của Nhật. — Hán-âm, cũng là tiếng Nhật, nhưng đọc-âm mượn của Hán-văn,

LƯỢC KHẢO VỀ

trình bảy lần lần những biên-thiên ấy ở những giòng dưới.

Nói về thơ ca Nhật-Bản thời ở Việt-Nam, từ khoảng ba chục năm trở lại, có một thể thường nghe thấy tên nhưng lạc nghĩa, ấy là thể Haikai — (Bài-Hài) —. Vậy chúng tôi cũng từ danh-từ đã quen tai này mà truy nguyên để rồi từ thể Bài-Hài mà bắt rộng sang các thể khác.

Đền bây giờ, nhờ chiêm trư-vị trên văn-đàn và danh-từ đã phổ-thông-hóa nên gọi Bài-Hài để chỉ thể thơ ngắn nhất, viết thẳng tuột một giòng rồi người đọc tự chia lấy thành 3 đoạn hay 3 câu, gồm 5, 7, 5, cộng 17 âm mà ngâm nga tán thưởng. Bởi thể theo nghĩa đã phổ-thông-hóa ấy, trong Nouveau Dictionnaire Japonais - Français của nhà Hakushui Sha (Bạch-Thủy Xã) mới giải-thích vắn tắt là :

— Haikai: poésie de 17 syllabes = thơ có 17 âm; và rồi đến cả chữ « Haiku » là « Bài-Cú » mà cũng giải nghĩa là « Haikai » nốt.

Cách giải nghĩa có vẻ như ôm đồm ấy, chúng ta cũng thể tình cho nhà Bạch-Thủy Xã, chắc họ nghĩ rằng, đối với ngoại nhân tập Âu-Châu thời vẫn tất sao

cho dễ và chóng hiểu sơ sơ theo nghĩa thông thường là được. Nhưng theo giới văn-học giải thích đến nguyên-căn và thực nghĩa « Bài-Hài », thời :

— Haikai : Omoshiromi wo shu ni shite tsukuta Waka no ittai = Bài-Hài, một thể của Hoà-Ca chủ về phong vị hài-hước, hay là :

— Haikai : Genrai, okashii kyôgen no kokoro to kaisare (Kokinshu Haikai Kathô). Kono keikô wa, Edo ki no Danrin Haikai (1) — ni mo oyonde iru = Bài-Hài, nguyên lai từ cuồng-ngôn hài-hước tán giải rộng ra trong nhiều phạm-vi cảm xúc, — (như trong bộ Cờ-Kim Tập Bài-Hài Ca Đăng). Khuynh hướng Bài-Hài cuồng-ngôn này cũng là sở trường của Phái Đàm-Lâm Bài-Hài (1)

(1) Phái Đàm-Lâm Bài-Hài, gọi tắt là Đàm-Lâm Phái (Danrin Ha) do thi-gia trào-phúng Tây-Sơn Tông - Nhân (Nishiyama Sôin, 1605-1682) sáng lập sở trường về bài-hài và bài-hài liên-ca. Phái này khéo dung hòa Nhật-ngữ với Hán-văn thành những giòng hài-hước nhẹ nhàng nhưng thâm thúy, chế riễu xã-hội phong-kiến và độc-tải rất mực của Giang-Hộ Mạc-Phủ. Giới văn-học Nhật-Bản gọi cái khéo dung hòa trong ngôn-ngữ và cao vị hài-hước của Phái này là Danrin Haifu (Đàm-Lâm Hài-Phong).

LƯỢC KHẢO VỀ

dưới thời Giang-Hộ (1).

Như vậy, nguyên lai của Bài-Hài là một thể thơ ca trào phúng trong Waka (Hoà-Ca). Vậy thể nào là Hoà-Ca ?

Ở trên đã lược khảo, từ khởi phát tích nước Nhật vào khoảng thế-kỷ IV sau k.ng. thời thơ ca của nước Nhật hồi ấy gọi là Đại-Hoà Ca. Đền Nại-Lương Thời-Đại (Nara Jidai, 710-794 sau k. ng), khi phái thượng-lưu, trí-thức cùng tầng độ cùng chịu ảnh hưởng mạnh của Hán-văn thời thịnh Đường mà nô nhau sáng tác thi-ca theo niêm luật chặt chẽ và đôi tự nghiêm trang của Hán-phú, Đường-thi thời khôi đại-chúng bình-dân lại ra chuộng thể thơ, ca hỗn nhiên và hài-hước bằng tiếng nước mình, gồm 5 câu, chia 5, 7, 5, 7, 7 cộng 31 âm, lấy thể này làm điển hình cho Đại-Hoà Ca song hành với thi, ca bằng Hán-văn của phe trí-thức. Đền đây là một lần biên-thiên của danh-từ Đại-Hoà-Ca, từ quốc-âm « Yamato Uta » sang Hán-âm « Waka » cho tên gọi được gọn gàng theo tiền-triển của văn-học thời-đại. Vậy, Hoà-Ca là thể thơ, ca, nghiêm trang hay trào-phúng gồm 5 câu, 31 âm, thịnh phát từ khôi bình dân dưới Nại-Lương Thời-Đại. Thể Hoà-Ca này có chép rất nhiều trong bộ Vạn-Diệp-Tập (Manyô Shu) là

bộ Kinh.Thi cổ nhất của Nhật. Bản, sưu tập và hợp soạn vào khoảng những năm Thiên-Bình (từ 729 đến 766) của thời-đại này.

Thơ Hoà-Ca 5 câu, chia thành hai đoạn. Đoạn trên gồm 3 câu : 5, 7, 5, cộng 17 âm, gọi là thượng-cú (Kami no ku) ; đoạn dưới là 2 câu chót, gọi hạ-cú (Shimo no ku). Về những thế-kỷ tiếp Nại-Lương Thời-Đại, thể Hoà-Ca lại thêm 2 câu, gồm 5, 7 âm tiếp-vỹ ; như vậy, thể thơ ca bình-dân 7 câu : 5, 7, 5, 7, 7, 5, 7, cộng 43 âm này mới gọi là Chôka (Trường-Ca). Vì trường-ca ra đời nên thể hòa-ca 5 câu mới chuyển danh sang Tankâ — (Đoàn-Ca) — cho phân biệt. Đền đây, danh-từ « Hoà-Ca » lại chịu lần biên thiên về ý, vì gọi « Hoà-Ca » để chỉ chung cả đoàn-ca, trường-ca lẫn Liên-Cú — (Rengu) —. Liên-Cú hay là Renga — (Liên-Ca) — là thể trường-thiên, gồm nhiều bài đoàn-ca hay trường-ca, kể từ 36 câu lên đến 50 hay 100 câu chẳng hạn. (còn tiếp)

(1) Giang-Hộ tức Đông-Kinh, khởi do dòng Đức-Xuyên chọn làm thủ-phủ. Bởi đấy, sử-gia gọi khoảng ngót 300 năm cầm quyền Tướng-Quân của dòng họ này (1603-1867) là Edo Jidai (Giang-Hộ Thời-Đại) hay Edo Ki (Giang-Hộ Kỳ). Còn chính-quyền ấy, gọi là Edo Bakufu (Giang-Hộ Mạc-Phủ).

# NĂM NAY AI SẼ THẮNG CỬ

## TỔNG - THỐNG MỸ



\* Thiệu-Sơn

**T**HEO tin A.F.P. từ Hoa-  
Thịnh-Đồn đánh đi ngày 20-4-  
64 thì trong một phiên họp  
của đa-số ký-giả Hoa-kỳ họ  
đã bỏ thăm để tỏ bày ý-kiến  
đôi với các ứng-cử viên đảng  
Cộng-Hòa tranh cử Tổng-  
Thống năm nay như sau : Ông  
Henry Cabot Lodge : 18 thăm.  
Ông Richard Nixon : 15 thăm.  
Ông William Seranton : 13  
thăm. Ông Barry Goldwater,  
11 thăm. Ông Nelson Rocke-  
feller, 3 thăm. Ông Bruce Alger  
1 thăm.

Sau cuộc bỏ thăm của nhóm  
ký-giả nói trên, còn nhiều cuộc  
bỏ thăm khác ở nhiều nơi  
khác nhau. Nhiều tên ít được  
nhắc đến. Có tên bị bỏ rơi  
luôn.

Cũng tin AFP. ngày 17.6.64  
9 trong 12 đại-biểu Cộng-Hòa  
ở Arkansas đã quyết-định bỏ  
thăm cho ông Barry Goldwater  
tại đại-hội toàn-quốc ở San  
Francisco. Với sự ủng hộ của  
56 đại biểu ở Texas tại đại-  
hội toàn-quốc, ông Barry  
Goldwater hình như đã có  
trên 680 thăm nghĩa là gần 30  
thăm hơn tổng-số cần thiết  
để buộc đảng cộng-hòa đề-cử  
ứng-cử-viên Tổng-Thống.

Nói một cách dễ hiểu thì  
trong cuộc chạy đua giữa  
những ứng-cử viên đảng Cộng  
Hòa tới nay Goldwater đã về

nhứt và gần như chắc chắn  
được lựa làm ứng-cử-viên  
trong kỳ tranh-cử Tổng-Thống  
vào tháng 11 năm nay, đương  
đấu với ứng-cử viên dân-chủ  
là Tổng-Thống Johnson.

Chính ông Goldwater cũng  
tin tưởng ở sự thắng lợi của  
ông. Ở Texas ông đã tuyên-  
bồ : « Dù có triệu chứng gì đi  
nữa, tôi có ý định hướng-dẫn  
tất cả các ứng cử viên, dầu là  
họ ở Bắc, ở Nam, ở Đông hay  
ở Tây đến chỗ thắng lợi trong  
năm 1964. Chúng ta không chịu  
thất bại ».

Ông Goldwater nói như thế  
để trả lời cho những phần tử  
ôn hòa và tự-do trong đảng  
Cộng-Hòa sợ rằng nếu ông  
được chấp-thuận ứng-cử  
Tổng-Thống thì các đồng-chí  
của ông sẽ thất bại trong cuộc  
tranh cử vào Quốc-hội.

Sao lại có chuyện kỳ-cục  
như vậy ? Nguyên nhân là vì  
ông Goldwater là một người  
có tư-tưởng bảo-thủ, có thể  
nói là phản-động. Ông ở phe  
cực-hữu trong đảng Cộng-  
Hòa. Phe này chủ trương kỳ-  
thị chủng-tộc, chống với dự-  
án nhân-quyền của cô tổng-  
thống Kennedy, chống với  
những cải-cách xã-hội, chống  
cộng triệ-t-đế và, nếu cần, có

thề cho nổ bom nguyên-tử  
để giải quyết chiến-tranh...  
Phải nhìn nhận rằng có một  
số đông người Mỹ, nhứt là  
trong đảng Cộng-Hòa ủng-hộ  
lập trường của ông Goldwater  
vì họ chống với những  
chủ-trương tiên-bộ của cô  
Tổng-Thống Kennedy. Có thể  
nói rằng rất nhiều người đã  
vỗ tay reo mừng khi nghe tin  
ông này bị ám sát. Nhưng  
đảng Cộng-Hòa cũng có  
những phần-tử ôn-hòa và  
tự-do. Họ theo dõi cuộc vận-  
động tranh cử của « đồng-  
chí » Goldwater thấy « đồng-  
chí » càng ngày càng hăng  
máu và tuyên-bồ những câu  
« động trời », họ đâm ra hoang  
mang và hoảng-hốt. Nhứt là  
khi ông Goldwater tuyên  
bồ nên dùng bom nguyên-tử  
trong chiến-trường Việt-nam  
và đã làm cho cả thế-giới  
phản-kháng thì những phần-  
tử ôn-hòa trong đảng bắt  
ngán ông và hết dám ủng-hộ  
ông nữa. Người ta tiên đoán  
rằng nếu tới giờ chót mà ông  
Goldwater cũng cứ dẫn đầu  
những ứng-cử-viên Cộng-Hòa  
như bây giờ và ông sẽ là  
ứng cử viên Cộng-hòa ra  
tranh cử Tổng-Thống thì  
ông sẽ thất bại dễ-dàng trước

đôi-thủ của ông là Tổng-  
Thông Johnson.

Chính vì thế mà tới giờ bán-kết lại xuất-hiện một vị anh-hùng được nhiều người chú ý. Vị anh hùng đó chính bọn ký-giả đã chú-ý từ lâu. Họ đã bỏ cho ông 13 thăm trong khi ông Goldwater chỉ được 11 thăm.

Vị anh-hùng đó là William Scranton. Scranton có nhiều điểm giống cô Tổng-Thông Kennedy. Ông cũng trẻ, cũng giàu và thuộc giòng quý-tộc như Kennedy. Ông lại là bạn thân của người quá-cô. Ông mới 46 tuổi, duyên-dáng, lịch-sự, có sức hấp-dẫn đối với phe phụ-nữ. Ông làm Thông-Độc Tiểu-bang Pennsylvania và ở một thành-phố mang tên dòng họ ông: thành-phố Scranton.

Scranton đã làm phi-công hội đệ-nhị thế-chiến và đã từng làm công-chức ở bộ ngoại-giao. Chính đảng Cộng-Hòa đã chỉ định cho ông ra tranh cử Thông-độc Tiểu bang Pennsylvania và sau khi nhậm chức ông đã làm cho tiểu-bang này trở nên thịnh-vượng. Số dân thất nghiệp

ở đây chiếm kỷ-lục nhờ chánh-sách của Scranton mà giảm xuống rất nhiều.

Nhưng ngoài tiểu-bang Pennsylvania, Scranton còn là người xa lạ đối với dân chúng Mỹ. Chính Scranton cũng không muốn tranh cử. Nhưng nếu cựu Tổng-thông Eisenhower nài-ép và nếu đảng Cộng Hòa chỉ định thì Scranton buộc lòng phải ra và sẽ là người có hy-vọng hơn hết trong đám ứng cử viên Cộng-Hòa. Scranton sẽ bỏ xa Nixon và Nelson Rockefeller. Ông sau này từ ngày ly-dị vợ trước đã mất uy-tín rất nhiều, năm chác phần thất-bại.

Đảng Cộng-Hòa sẽ lựa giữa Scranton và Goldwater vào chung-kết. Một bên có những phần-tử ôn-hòa và tự-do ủng-hộ. Một bên có hậu-thuần trong đám người bảo-thủ cực-hữu.

Kết-quả ở Hội-nghị toàn-quốc đảng Cộng-Hòa tháng 7 này sẽ cho biết phe nào thắng số, phe tả hay phe hữu ?

Có người biết rõ Scranton đã phê-bình như sau: « Đây là một sự trộn lộn của Kennedy và Adlai Stevenson. »

Và như vậy thì Scranton chính là tiêu-biểu của cánh tả của đảng Cộng-Hòa, không khác cánh tả Dân-chủ bao nhiêu. Cánh tả Cộng-Hòa cũng chống kỳ-thị chủng-tộc, chủ-trương tôn-trọng dân-quyền, hòa-hợp dân-tộc. Còn đối-ngoại thì họ chủ-trương đi đúng nhịp với trào-lưu quốc-tê nghĩa là chủ-trương tiền-bộ và hòa-bình, không khác gì đường lối của Kennedy.

Cựu Tổng-thông Eisenhower rất có cảm tình với Scranton và chắc chắn sẽ đỡ đầu và ủng-hộ ông này.

Đại-sứ Henri Cabot Lodge cũng đã chánh thức tuyên-bổ ủng-hộ Scranton.

Cabot Lodge năm nay đã 62 tuổi nhưng ông có tư-tưởng rộng rãi, có phong-độ khác-kỳ, thích đi bộ và không thích tuyên-bổ âm-ĩ như nhiều chánh-khách Hoa-kỳ. Năm 1960 ông đứng chung số với Nixon và đã thất bại trước cặp Kennedy - Johnson. Ông Nixon đã ghé Saigon thăm « bỏ » cũ nhưng chắc chắn lần này ông Cabot Lodge không chịu bắt bớ với ông nữa đâu. Ông Cabot Lodge



Ông JHONSON đương  
kim Tổng-Thống Mỹ

cũng không thể về phe với ông Goldwater được. Người ta tiên đoán ông sẽ đứng chung với Scranton và vẫn thủ vai Phó Tổng-thông. Ở New Hampshire trong cuộc thăm dò sơ-bộ của đảng Cộng-Hòa thì Cabot Lodge là người được nhiều thăm hơn hết. Cựu Tổng-thông Eisenhower cũng có cảm-tình đặc biệt với ông. Ông rất lưu-

luyện chức vụ Đại-sứ của ông ở Saigon nhưng rốt cuộc ông cũng phải về Mỹ để chuẩn-bị cuộc tranh-cử năm nay.

★

Đảng Cộng-Hòa phổ-trương lực-lượng ôn ào như thề. Nhưng đảng Dân-chủ lại có vẻ im hơi, vắng tiếng vì Tổng-thống Johnson được coi như một ứng-cử-viên vô-địch. Ông sẽ đắc-cử Tổng-thống năm nay, ngồi lại ở Tòa Bạch-Ốc cho tới năm 1968 và sẽ đắc-cử thêm một khóa nữa và trị-vì luôn tới năm 1972.

Theo thông-lệ thì mỗi khi có một ông Tổng-thống mãn nhiệm tái ứng-cử thì luôn luôn là ông được đắc-cử. Có Tổng-thống Kennedy nếu không bị ám-sát thì kỳ này ông lại ra tranh-cử và nhất định ông sẽ trúng-cử chắc chắn 100 phần trăm. Cái rủi của ông Kennedy đã thành cái may cho ông Johnson. Chính ông Nixon đã từng nói về ông Johnson như sau: « Có thể kể chắc rằng trong phe Cộng-hòa không có người nào đánh bại được hẳn. »

Johnson có một di-vãng hơi xảo, nghĩa là thiếu thẳng-thần



Ông GOLDWATER

nhưng ông chưa làm gì thương-tôn đến uy-tín của ông. Nay ông lại thừa-hưởng tất cả uy-tín của cố Tổng-thống Kennedy thì còn có kẻ đối thủ nào qua mặt ông được nữa.

Nhưng tới nay người ta chưa biết Johnson sẽ đứng chung với ai? Ông đang do-dự giữa hai người là Robert Kennedy và Sargent Shriver. Đứng chung với em cố Tổng-thống Kennedy thì chắc ăn rồi nhưng ông còn ngại là sẽ mang tiếng phải nhờ vào uy-thê của gia-đình Kennedy thêm



Ông SCRANTON

một lần nữa. Và lại giữa Johnson và Robert Kennedy dường như cũng có những điều xung-khắc về tính-tình và tư-tưởng. Robert Kennedy có vẻ không sốt sắng nhưng sẽ bắt buộc phải nhận lời khi Tổng-Thống Johnson triệu thỉnh. Nhưng Johnson có thể sẽ lựa người khác đứng cặp với mình. Người ta đã nói nhiều về Sargent Shriver, em rể Kennedy, nhưng người ta cũng nói đến Robert Wagner, thị-trưởng New York, Adlai Stevenson, đại-diện Hoa-kỳ ở LHQ, hoặc Hubert Humphrey, thượng-nghị-sĩ dân-chủ.

Ta có thể kết-luận rằng :

1) Đảng Cộng-Hòa ra tranh cử kỳ này chỉ là để chuẩn bị cho kỳ tới 1968 hay kỳ tới nữa 1972.

2) Tổng-Thống Johnson chắc chắn sẽ đắc-cử năm nay và rất có thể sẽ được tái cử khóa tới năm 1968 và ở luôn cho tới năm 1972. Nếu ông không bị chết tình-linh do bệnh-hoạn hay ám sát thì ông sẽ cõu gối lâu ở Tòa Bạch-Ốc.

Ông Johnson là một người già dặn trong trường chánh-trị, thiếu nhiệt-tình và quyết-tâm của một Kennedy nhưng ông khôn ngoan và có nhiều thủ-đoạn để thành công trong vai tướng bá-chủ của Thế-giới tự-do.

Ông đủ thông minh để hướng dẫn Hoa-kỳ theo một đường lối thích hợp với tình hình quốc-tê ngày nay, tranh-thủ những quốc gia không liên-kết và giữ vững ưu thế của Mỹ ở những vùng mà Mỹ còn giữ được ưu thế.

Với Goldwater, Johnson sẽ thắng dễ dàng. Với Scranton Johnson sẽ thắng khó khăn. Nhưng thế nào rồi ông cũng thắng.

★ ●



bức

thư

paris

★ Nguyễn - văn - Côn  
(Paris)

thơ  
và  
miêu  
tả

VAI bạn đọc và một số ký giả có nhã ý gửi thư và tác phẩm qua cho tôi. Trong những bức thư, thường có kèm một vài bài thơ, và các tác phẩm hầu hết là những tập thơ. Một nhận xét đã này trong trí tôi : phong trào thơ đang thịnh diễn tại nước nhà.

Đó là một việc đáng mừng và cũng là một triệu chứng.

Một triệu chứng, là vì khi người ta buồn rầu, lo nghĩ, xúc cảm về cảnh tình, hay về thời cuộc, thì sự «lui về» tiềm-thức càng rõ-rệt và lời thơ là một cách biểu diễn tâm sự một cách lặng lẽ, âm thầm và sâu sắc. Đọc qua nhiều bài thơ, tôi đã nhận thấy một môi sầu thương bao la, trùm nặng tâm hồn các tác giả. Có nhiều bài đã chứng tỏ những tài hoa đang nảy nở, và đã gieo những mầm hy vọng tươi sáng trong nền văn thơ nước ta.

Để đáp bao nhiêu thiện cảm đối với tôi, hôm nay tôi xin

## BỨC THƯ PARIS

bàn với các bạn về *Thơ*, và tôi đã lựa đầu đề : « *Thơ và miêu tả* ». Trong lúc chúng ta đang lo lắng góp phần — đầu lớn hay nhỏ — xây dựng nền văn học nước ta, chúng ta phải lưu tâm về mọi phương diện, nhứt là những phương diện còn nhiều thiếu sót.

Khi đọc các bài thơ, cả thơ nước ta lẫn ngoại quốc, ta thấy rất ít thơ miêu tả. Mặc dầu đầu đề là *Xuân*, là *hạ*, là *thu*, hay là *đông*, ta chỉ thấy, trong cả một bài thơ, độ một hai câu tả cảnh, còn bao nhiêu chỉ toàn là tâm sự... và nhiều khi tâm sự viển vông không ăn nhịp với đầu đề một chút nào cả! Chẳng hạn về mùa thu, thì chỉ có một câu «lá vàng rơi rụng», về mùa Xuân, thì «lá xanh hoa thắm», rồi trong bài thơ cả xuân lẫn thu chìm đầu mắt! Mà cả một cảnh thu hay một mùa xuân có phải chỉ có bấy nhiêu mà thôi đâu!

Tại sao các nhà thơ ít miêu tả? Không phải là họ thiếu chữ, kém tài, nhưng chỉ tại tả chân cần phải mắt thì giờ tìm tòi, nhận xét, xếp đặt để mô tả cho rõ ràng, xác định. Công phu này chẳng kém công

phu của một họa-sĩ. Trái lại, khi viết về tâm sự, thì tài liệu ở ngay trong trí óc, khỏi phải để mắt nhìn ngắm ngoại cảnh. Trái lại, khi muốn tả mùa thu, nhà thơ hay nhà họa phải để ý đến màu lá, ánh sáng, sắc trời, sắc nước, dáng núi hay cảnh rừng v.v... Nếu tả cảnh một ngày hội, một phiên chợ, hay một sân trường, việc nhận xét để làm nổi bật các màu sắc, các hình dáng và vẻ linh hoạt, rất là phức tạp, tỷ mỉ và công phu.

Vì hiềm, cho nên khi được đọc một vài bài thơ tả cảnh lồi lạc, ta tưởng đâu như đứng trước một bức tranh sơn thủy, hay một phong cảnh của Corot. Ta nghiệm thấy, qua các thể-hệ, các bài thơ ấy vẫn được ca tụng, lưu truyền. Khi đọc những bài thơ của các tác giả cận-đại, ta tưởng đâu, giữa đời sống thực tế và với sự hiểu biết các khoa-học xác-định, các nhà thơ ngày nay đã để tâm nhiều về lời thơ tả thực, nhưng nhiều lần ta thất vọng. Nhiều khi, mới đọc một hai câu đầu, ta thấy thích thú, vì có nhiều hứa hẹn một cảnh đẹp, nhưng tác-giả không tiếp theo một cách cụ-thể và đã để

chìm bức họa trong những lời tâm tình viên vông.

Xưa kia, lời thơ của các bậc tiên bối của chúng ta phần nhiều chỉ chú trọng về sự diễn tả ý chí và tâm sự, còn miêu tả chỉ là một phần nhỏ. Vì thế, cách tả cảnh thường thường mơ hồ, hay chỉ là tượng trưng, và khi nào cần miêu tả, thì đã có những « miếng băng đúc » (clichés) dùng qua bài này đến bài khác, qua người này đến người khác, đôi khi qua thời đại này đến thời đại khác. Chẳng hạn tả mùa thu, thì đã có những từ điển : « ngọn kim phong » về mùa xuân thì « Nắng xuân ấm ấm » ; về mùa hạ thì « bông lựu lập lòe », về mùa đông thì « tuyết đông giá lạnh » mặc dầu nhiều nơi không có hoa lựu và cũng không bao giờ có tuyết.

Ta thấy cách làm thơ ấy thiều hẳn thực-tê, và phần tìm kiếm cá-nhân rất là ít-ôi.

Mặc dầu quan-niệm thơ xưa kia là như thế, nhưng trong văn học nước ta cũng may là còn có một số thi-sĩ đại tài đã vượt qua lệ-lời tập quán và đã gạt bỏ cách dùng « sáo ngữ ». Thí dụ như bài « Qua Núi

Đèo Ngang » của Bà Huyện Thanh-Quan :

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,

Cỏ cây chen đá lá chen hoa.

Lom-khom dưới núi tiêu vài chú

Lác-đác bên sông chợ mấy nhà.

.....

Bài này làm theo Đường-luật, nhưng kể ra trong một bài có tám câu, mà có đến bốn câu tả cảnh, tức là đã có 50% đề diễn tả ngoại cảnh, tưởng cũng là đối-dào rồi.

Cũng làm theo Đường-thi, sau đây bài « Ao thu » của Yên Đỗ :

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo-teo  
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo,  
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt  
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo,

Tựa bóng buông cần lâu chẳng được,

Cá đâu động đậy dưới chân bèo.

Cả tám câu đều tả cảnh ao thu với những nhận xét kỹ càng, không ngoài giới hạn của đầu đề. Tác giả đã chú ý « vẽ » cảnh ao thu bằng những nét họa tinh-vi, tuyệt mỹ.

Yên-Đỗ cũng không dùng những câu luận và câu kết đề tỏ ý-niệm của mình, mà đã hoàn toàn dùng khuôn khổ của bài thơ để tả một cảnh thu.

Bài tả cảnh sau này là của Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiệu, viết theo thơ Việt-Nam. Ta nên nhớ Tản-Đà là một nhà thơ lãng mạn rất giàu tình cảm, luôn luôn chú trọng nhiều về tâm sự hơn về ngoại cảnh. Nhưng trong bài « Cảm thu tiễn thu », ta đã nhận thấy tài nghệ của Tản-Đà trong lời tả cảnh :

« Từ vào thu đến nay

Gió thu hiu-hắt,

Sương thu lạnh,

Trăng thu bạch,

Mây thu xây thành

Lá thu rơi rụng đầu ghềnh,

Sông thu đưa lá bao ngành  
biệt ly,

Nhạn về, én lại bay đi.

Đêm thì vượn hót ngày thì ve  
ngâm,

Lá sen tàn tạ trong đầm

Nặng mang giọt lệ âm thầm  
khóc hoa,

Sắc đâu nhuộm ở quan hà,

Cỏ vàng, cây đỏ, bóng tà tà  
đương.

Nào người cố lý tha hương  
Cảm thu ai có tư lương hỡi ai ? »

Tuy đầu đề là : « Tiễn thu cảm thu », nhưng Tản-Đà đã đề gán trọn bài tả cảnh thu, và đã cố nén cảm tình cá-nhân, không làm sao lãng cảnh thu, chỉ cuối bài ta mới thấy một tiếng thơ than buồn thu khi tiễn biệt :

« Nào người cố lý, tha hương  
Cảm thu ai có tư lương hỡi ai ? »

Trong bài này mấy câu tả cảnh sau đây thật là thần diệu, đẹp như một bức họa thiên nhiên :

« Lá Sen tàn tạ trong đầm  
Nặng mang giọt lệ âm thầm  
khóc hoa. »

Mùa hạ đã qua, trong ao đầm không còn hoa sen tươi đẹp nữa, mà chỉ còn lại những tàn lá úa, trên đong vài giọt mưa, tưởng đâu là những giọt lệ khóc hoa sen đã vắng biệt.

« Sắc đâu nhuộm ở quan hà  
Cỏ vàng cây đỏ bóng tà tà  
đương. »

Ở đây ta nhận thấy trong những buổi chiều thu quan ải và chân trời nhuộm đỏ, như

ai đem một cây bút không lộ quét ô da trời; còn màu cỏ thì đã vàng úa và lá cây đỏ ửng gần rơi rụng.

Có bốn chữ : « cớ lý tha hương » cần phải đôi lời dẫn giải. Cớ lý đây là kẻ ở lại xóm cũ, tha hương là kẻ đi xa làng. Tác giả sau khi tả cảnh thu, đặt câu hỏi :

« Nào người cớ lý tha hương, Cảm thu ai có tư lờng hỡi ai? »

Hai câu này ăn đúng với đầu đề : Cảm thu tiễn thu » tức là trong buổi thu tiễn bạn, cho nên ta thấy nhiều câu ngụ ý biệt ly. Cả bài thơ đem lại cho ta một nỗi buồn man mác và cho thấy cảnh thu, với màu sắc thu yêu ớt, mãnh mẽ.

Về điểm này ta cần phải nhắc đến nhà thơ bất-hủ của nước ta : Nguyễn-Du, tác giả quyền « Kim Vân Kiều ! »

Viết truyện Kiều, tức là viết một quyển tiểu-thuyết dài bằng thơ, tức là phải kể lại những việc đã xảy ra, phải giới-thiệu các nhân vật (về hình dung và tâm lý) phải diễn giải hành động của các nhân vật và sự liên quan giữa những hành động ấy, sự biến chuyển của thời cuộc cho đến

chỗ kết liễu, và sau hết cách chia ra từng lớp lang rõ rệt, có thứ tự để liên kết đoạn này với đoạn khác, hầu đem lại tính cách đơn-nhất.

Tuy vậy, mỗi khi cần phải tả cảnh, tả người, Nguyễn-Du rất thận trọng, và chỉ một vài nét họa đủ cho ta thấy tài hoa :

Thí dụ : cảnh xuân

« Ngày xuân con én đưa thoi,  
Thiều-quang chín chục đã ngoài  
sáu mươi,  
Cỏ non xanh tận chân trời,  
Cành lê trắng điểm một vài  
bông hoa »

hay cảnh chiều :

Dưới giòng nước chảy trong  
veo,  
Bên cầu tơ liễu bóng chiều  
thước tha !

hay một dạng liễu bên sông :

Sông Tản một dải xanh xanh  
Lôi thôi bờ liễu mấy cành  
dương-quan.

Những nét vẽ này, tuy đơn giản, song cũng cho ta thấy rõ những nhận xét xác định và nét họa tinh-vi. Nhưng, khi cần

Nguyễn Du, cũng đề nhiều công trong việc tả cảnh : Thí dụ khi tả vườn nhà Thúy Kiều khi Kim-Trọng trở lại sau việc tang chề :

« Vội sang vườn Thúy dò la  
Nhìn phong cảnh cũ nay đã  
khác xưa :

Đầy vườn cỏ mọc, lau thưa,  
Song trắng quạnh quẽ vách mưa  
rã rời,

Trước sau nào thấy bóng người,  
Hoa đào năm ngoái còn cười  
gió đông ;

Xập-xè én liệng lầu không

Cỏ lan mặt đất rêu phong giầu  
giày,  
Cuối tường gai góc mọc đầy,  
Đi về này những lối này năm  
xưa,  
Chung quanh lặng ngắt như tờ,  
Nỗi niềm tâm sự bây giờ hỏi ai? »

Rõ ràng một cảnh vườn hoang và tường đầu giữa cảnh điêu tàn, hiu quạnh ta thấy khách đến viếng đang đứng nhìn ngơ ngẩn.

★

Kỳ sau, trong khuôn khổ văn chương so sánh (littérature comparée), tôi sẽ bàn về những bài thơ miêu tả trong văn thơ nước ngoài.

★ ●



★ CON KHỈ ĐỘT

Một cô nọ vô đơn kiện chồng, người chồng đã bỏ cô hai năm rồi.  
Quan tòa hỏi : « Có kiện về khoản gì ?  
Cô trả lời : « Chồng tôi bảo tôi là khỉ đột ! »  
— Bao lâu rồi ?  
— Đã hai năm nay !  
— Sao lúc đó cô không kiện, để đến bây giờ ?  
— Thưa quan Tòa, vì hôm qua tôi mới vào Sở Thú, lần đầu tôi mới thấy hình dáng con khỉ đột.

## ngoại ô

★ NGUYỄN-BĂNG (lệihùylam)  
(ĐÀ-NẴNG)

những buổi mai tôi về ngoại ô  
thăm người dân quê nghèo khổ  
ôi không biết là bến bờ  
những tình thương yêu trà trộn  
muốn ôm lấy anh mà hôn  
những giọt mồ hôi chảy xuống  
luống cây lúa xanh vừa lên  
lộc non này mang sức sống  
hơi thở lớn lên từ đây  
những cánh tay hiền hậu ấy  
những cánh tay đen cháy nắng mặt trời  
và nụ cười xanh  
tấm lòng rạng rỡ

những buổi mai tôi về ngoại ô  
lòng như bình minh chớm nở  
thương mấy bàn tay anh  
giọt mồ hôi đã đổ  
cho đất nước này thêm tươi  
cho cuộc đời này thêm rạng rỡ  
dại dương ồn ào sóng vỗ  
chân trời xa tắp mây bay  
tôi gặp lòng mình hớn hở  
như thấy tương lai bao giờ.

TÌM

HIỂU

KHOA

HỌC

Hình Học

# Riemann

★ Thạch - Ngọc

(Hải-học-viện — Nha-Trang)

**H**ÌNH-HỌC là một môn  
rất quan trọng của toán-học.

Có nhiều loại hình-học :

- Hình-học phẳng (Géométrie plane)
- Hình-học không-gian (géométrie dans l'espace)
- Hình-học giải-tích (géométrie analytique)
- Hình-học có số (géométrie côtée)

— Hình-học họa-hình (géométrie descriptive)

— Hình-học Janizewski

— Hình-học Riemann

— v.v...

Các loại hình-học này khác nhau ở hai điểm :

— Phương-pháp dùng để chứng minh.

— Mục đích.

Trong phạm vi bài này,

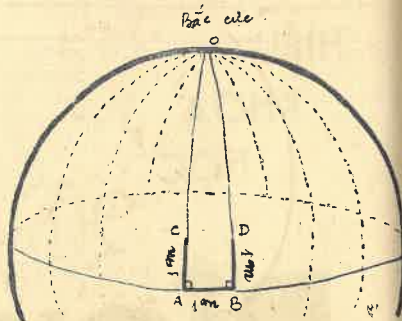
chúng tôi chỉ xin đề cập đến vài khía cạnh của hình-học Riemann hay còn được gọi là hình-học cầu (géométrie sphérique).

Ta hãy coi hai sinh vật A và B đứng cách nhau 1 thước trên đường xích-đạo. Vì chu- vi đường xích-đạo quá lớn (vào khoảng 40.076.000 thước) nên ta có thể coi AB như một đoạn thẳng. Từ hai đầu A và B, ta vẽ hai đường AC và BD cùng thẳng góc với AB, và có cùng chiều dài là 1 thước.

Ta có cảm tưởng rằng ta vừa vẽ xong hai đường song song nghĩa là hai đường thẳng bao giờ cũng cách đều nhau dù ta kéo dài chúng đến đâu đi nữa.

Nhưng ta không khỏi ngạc nhiên khi tìm cách kiểm chứng lại một cách thực nghiệm.

Thật vậy, sau khi đặt nổi dài theo AC và BD 10 triệu lần chiều dài 1 thước của AB thì chiều dài của AC và BD là 10 triệu thước, ta thấy rằng chúng đồng quy nhau tại Bắc cực vì AC và BD là những cung của các kinh tuyến qua A và B. (xem hình vẽ).



Vậy AC và BD không thể song song nhau được và ta có thể bảo rằng hình-học Riemann là môn hình-học không có đường song song.

Nếu những vòng lớn trong hình-học Riemann ứng với những đường thẳng của hình-học Euclide, thì những mặt cầu sẽ ứng với những mặt phẳng và trong khi tam giác của hình-học Euclide hợp bởi 3 đường thẳng thì tam giác trong hình học Riemann là tam giác cầu nghĩa là tam giác giới hạn bởi 3 vòng tròn lớn.

Có điều cần phải lưu ý là tổng số 3 góc trong một tam giác cầu lớn hơn  $180^\circ$  chứ không bằng  $180^\circ$  như chúng ta thường thấy trong hình-



B  
một tam giác cầu

học Euclide. Thật vậy, trong tam giác cầu AOB thì tổng số hai góc A và B đã bằng  $180^\circ$  rồi.

Trong một tam giác cầu, ta có những tính chất sau đây :

- một cạnh nhỏ hơn tổng số hai cạnh kia.
- Tổng số 3 cạnh nhỏ hơn chu vi vòng tròn lớn.
- Tổng số 3 góc nhỏ hơn 6 góc vuông ( $540^\circ$ ).



★ CÒN MỘT CON VỊT

Một anh chàng nằm trên giường bệnh gần chết. Anh ta bảo vợ :  
— *Mình ơi! Anh không còn sống bao lâu nữa, vậy ở nhà còn một con vịt, mình làm thịt cho anh ăn đi!*

Bà vợ trợn mắt đáp :

— *Sao được! Em đừng dành mai hay một mình chết, thì em làm thịt để cúng đám giỗ đất bà con chứ!*

Trương tự như trường hợp các tam giác bằng nhau ở hình học phẳng, hai tam giác cầu bằng nhau khi chúng có :

- 3 cạnh bằng nhau.
- 1 cạnh bằng nhau nằm kề 2 góc bằng nhau.
- 1 góc bằng nhau nằm giữa 2 cạnh bằng nhau.

Ngoài các tam giác cầu ra, ta có thể kể các đa giác cầu là những phần của diện tích hình cầu giới hạn bởi nhiều vòng tròn lớn. Tổng số các cạnh của một đa giác cầu nhỏ hơn chu vi một vòng tròn lớn. Một đa giác cầu có thể phân tích ra thành nhiều tam giác cầu.

Ngược lại với hình học Riemann là hình học Janizewski hay còn được gọi là hình học có vô số đường song song.





# Thăm Kim

TRUYỆN NGẮN

\* *ương - kim - liên*

**K**IM quen ngồi học bên cửa sổ mỗi buổi chiều nóng nực.

Đang ngồi học như mấy chiều khác thì Thân ở ngoài bước vào, đến bên Kim nói:

— Chị Kim ơi! Cậu nói chị rót nước.

Kim dè cả bàn tay lên quyền Việt-Sử, ngẩn đầu nhìn Thân — em trai Kim — hỏi:

— Có khách à? Mấy người?

— Có hai người. Anh Châu với lại anh nào ấy.

Nghe nói đến tên Châu, Kim đã giật mình. Kim muốn trốn

tránh ngay đề khỏi chạm mặt với Châu. Kim đỡ Thân:

— Thân rót hộ chị đi.

Nó lắc đầu, Kim nói luôn:

— Đi Thân, chị cho năm đồng.

Nghe nói đến tiền, nó gật đầu liền. Kim đến bàn học lấy tiền đưa cho Thân. Trong một phút nghĩ ngợi, Kim muốn đi — mặc dầu đi vợ vẫn — cho hết buổi chiều nay. Rồi nàng đến tủ lấy chiếc áo dài đen mặc vào, lấy lược chải vôi-vàng rồi đi cửa sau ra đường. Ra khỏi cửa Kim lại quay vào lấy thư đề gửi cho Đông.

THĂM KIM

Đến bưu-điện bỏ thư xong, Kim đi thẳng theo con đường trải nhựa đến ngã ba, nàng rẽ vào con đường đất đỏ hẹp hòi. Men theo hàng cây bông vải bên đường. Vừa đi, Kim vừa nghĩ ngợi buồn rầu đến chán nản. Sự đời đến với Kim thật éo le, người mà Kim thương-yêu từ ba bốn năm nay thì gia-đình không biết. Thế mà Châu, người sĩ-quan trẻ nàng không hề quen biết lại đến hỏi Kim làm vợ. Kim lắc đầu xua đuổi hình ảnh Châu ra khỏi tâm-trí. Nàng nghĩ đến Đông...

Kim cúi đầu đi trên thảm cỏ héo úa. Hình ảnh Đông hiện ra trước mắt Kim trên nền xanh thẫm, nàng mở to mắt nhìn vào khoảng trời mênh-mông thẫm nói với Đông: « Đông ơi! em sẽ yêu anh mãi và chỉ yêu anh! Xa xôi anh có biết em đang khổ không? Dù có thế nào đi nữa em cũng không bỏ anh ».

Gió chiều thổi mạnh, tiếp theo những chiếc lá vàng trên cây bông vải rơi rụng trên đầu, trên vai Kim. Nàng vẫn u-buồn bước trên xác lá mà không thương tiếc... Mái tóc dài lâu ngày không uốn lại, lò-a-xò, phủ trên vai. Mỗi lần gió thổi là mỗi lần chứng tự do

quấn-quít rối vào nhau, tung ngược che kín cả mặt.

Xa xa, trước mặt Kim nhấp nhô cao thấp những ngôi mộ trắng, những ngôi mộ chưa xây. Tất cả cảnh vật trong nghĩa-trang đượm màu sắc lạnh lẽo, đau thương nằm im lìm dưới ánh nắng vàng nhạt của buổi chiều sắp tàn. Hoàng hôn xuống dần với miền Cao-nguyên. Tới gần nghĩa-trang, Kim ngừng lại, cách nàng không xa một đám tang mới chôn. Những vết chân còn in rõ trên vùng đất đỏ. Người đi đưa thừa dân, chỉ còn lại chừng mười người. Kim tới gần, những vòng hoa che kín mộ cây Thánh-giá bằng gỗ, trên ghi tên người chết. Kim không đọc, ngay lúc đó nàng chú ý tới một dáng người gầy gầy, mái tóc uốn dài thả lỏng trên bộ đồ tang trắng dính đầy đất đỏ. Đang lẩn lộn, gào thét ôm lấy năm mộ. Người con gái đó (hay người thiếu phụ. Tự nhiên Kim đoán thế), chỉ khóc mà không than thở gì. Lòng Kim se lại, nhìn cảnh tượng, nàng cũng rung rung nước mắt. Mãi lúc sau, Kim mới biết về người quá

PHỒ-THÔNG — 130

27



cố, do những người đứng đẫy nói với nhau. Người chết là một Chuẩn-úy mới ra trường, về phục vụ tại Ban-mê-thuật. Trong cuộc hành quân ở Pleiku và đã bỏ mình trong trận đánh ở gần biên giới Việt-Miên. Người đàn

bà ấy là vợ, hai người mới cưới nhau được sáu tháng. Kim cúi ngùi thương tiếc cho họ. Người thiếu phụ vẫn nức nở khóc chổng.

Một người đàn ông đến đỡ thiếu phụ dậy :

— Thôi thím ạ ! khóc hoài cũng vậy thôi. Ở dưới suối vàng chú ấy cũng đau khổ lắm.

Người thiếu phụ đứng lên miễn cưỡng, nhưng lại kéo lì gỡ khỏi tay người đàn ông ra...

Hai người dìu thiếu phụ ra xe. Mọi người im lặng bước theo. Người ta vẫn còn nghe tiếng khóc nức nở kéo dài chua xót của người thiếu-phụ trẻ vô phước. Kim đi sau cùng, ra ngoài cổng, nàng còn ngoái cổ nhìn vào trong. Nghĩa-trang lạnh lùng im vắng, sợ hãi chìm dần trong không-gian mờ tối...

Về tới đầu phố, Kim nóng bừng mặt khi thoáng trông thấy Châu và người đàn ông già đi ngược về phía nàng. Kim lưỡng cống không biết trốn đâu. Nàng lấy lại bình tĩnh. Đến gần, Kim khe trông lên, Châu đã nhìn nàng chăm chú. Kim khe gật đầu rồi cúi xuống

bước nhanh. Tự nhiên Kim thấy ghét Châu lạ, mặc dù nét mặt khi mới nhìn qua, cũng có cảm-tình.

Về nhà, Kim nhè nhẹ bước vào buồng. Thay áo xong ngồi im trên giường lắng tai nghe, ở ngoài nhà có ai nói gì tới nàng không. Kim mừng thầm thấy vẫn im lặng. Nàng đứng bên cửa sổ nhìn ra xa. Những cây phượng đỏ rực rỡ đầy hoa, Kim thoáng buồn, lo âu khi nghĩ mùa thi sắp tới.

Thăng Thân, cái Ngân từ ngoài bước vào nói :

— Chị Kim ơi, phần chị này !

Ngân đưa Kim một chùm nho tím thẫm, Thân nói tiếp :

— Anh Châu cho nhà ta nhiều nho lắm. Lúc về anh nói với em là Chúa-nhật bảo chị dẫn em tới nhà anh chơi.

Kim giận quát :

— Đi ra ngoài, tao không ăn, cho hai đứa chia nhau. Thân, và Ngân sợ hãi bước ra, Kim thờ dài chán nản :

— Cứ nhận của người ta thế thì khó lòng từ chối !



Bữa cơm tối đó diễn ra trong bầu không khí im lặng. Kim ăn vội vàng một chén rồi đứng lên. Bà Thận nhìn Kim dò xét. Ngay tối đó ông bà Thận gọi Kim lên nhà. Nàng khép nép sợ hãi ngồi xuống đi-văng. Nàng tưởng như trong một phiên tòa vậy. Ông Thận như ông quan tòa, Kim như người bị tội.

Ông Thận nói :

— Người ta đến lúc chiều đây. Họ giục nếu con chịu thì họ thu xếp ngay cho xong việc...

Ông nói một hơi dài, đại-ý bằng lòng và khuyên Kim nên ưng-thuận. Cuối cùng ông tiếp :

— Cậu mợ thiết-tưởng con bằng lòng. Cậu nhận thấy « nó » cũng hiền lành, nhà có mình « nó » là con trai nữa. Ý con nghĩ sao ? Mà còn gì phải nghĩ nữa.

Kim run run nói :

— Cậu mợ để con học đã, con...



NEUROTONIC

BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

Bà Thận ngắt lời Kim .

— Người ta không cần con học nữa, học vậy đủ rồi. Bằng lòng, người ta lo liệu ngay.

— Thưa cậu mợ con còn nhỏ !

Ông Thận gắt :

— Nhỏ à ? 20 rồi còn gì ! Mày lớn rồi, phải biết nghĩ. Lo cho mày xong tao cũng đỡ phải bận tâm coi sóc.

Kim cúi đầu nói nhỏ :

— Thưa cậu, con thấy không hợp với người ta đâu. Cậu trả lời cho họ để họ lo đám khác.

Ông quát :

— Không hợp ? Hay là mày còn kén chọn. « Nó » xấu xa gì, ngu dốt gì, mà không hợp ?

Kim nói như cầu khẩn :

— Không phải là con chê gì họ, nhưng việc tìm người bạn gây hạnh-phúc cho đời con. Xin cậu mợ hãy thư thả và cho con cái quyền đó.

— Mày bướng lắm, tao không ngờ từ ngày mày đi học xa, về

nhà mày khó dạy bảo quá. Tùy mày ? Mày phải biết giữ tai-tiếng, danh dự cho cha mẹ mày. Thế mày nhất định từ chối à ?

Kim vội vàng đáp :

— Vâng ạ !

Ông Thận bước ra ngoài hiên, Kim nhìn theo rồi bước vội vào buồng, lòng nằng nệ nhồm vui sướng.

Kim mở cửa sổ, nằm trên giường nhìn lên bầu trời đầy đặc sao. Một vì sao « đỗi ngôi », Kim thầm xin cho Đông và Kim mau đoàn tụ.

Trong phòng tối om nhưng Kim không bật điện. Ánh sáng mờ ảo của ngàn sao vào phòng Kim, nàng nhìn rõ tấm ảnh Đông trên bàn. Lòng thầm kín ước mơ, và nghĩ đến Đông ở phương trời xa xôi.

Sao đêm trở nên huyền diệu !  
Trời vào khuya...

*Quảng* **NEUROTONIC** **BỘ ÓC**  
Tăng cường trí nhớ

**bạn muốn bước  
chân vào nghề**

**PHẦN  
GIÁN  
ĐIỆP**

\* *Chiến-Thắng*

**N**HỮNG lời tự thuật dưới đây, là kinh nghiệm « sống » thập được của Trung Tá Oreste Pinto, một « tay tở » trong làng gián điệp, đề cống hiến độc giả những chuyện thực 100%.

Muốn thành công trong nghề gian lao và nguy hiểm đến tính mạng nhất này, bạn phải có ít nhất mười đức-tính, xếp theo thứ tự quan trọng. Thứ nhất phải có *một trí nhớ phi thường*. Một tay phản gián không những phải nhớ lại những khuôn mặt, những sự việc và nơi chốn xảy ra, mà còn phải điều khiển những cuộc thăm vấn, nhiều khi kéo dài cả nhiều

ngày, mà không cần ghi vào sổ tay. Tôi có thể tự hào về trí nhớ xuất chúng, chẳng hạn như tôi nhớ rõ cả từng món quà người ta cho tôi năm lên ba tuổi, cho vào giờ nào và do ai cho. Tôi còn giữ lại trong ấn tượng những nét khó phai về cái nôi hồi tôi mới được sáu tháng.

Thứ đến là đức tính *kiên nhẫn* và *óc chi tiết*. Khi một điệp viên bị sa lưới, y sẽ tìm mọi cách để bào chữa, và kiên nhẫn nhất để gỡ tội. Phản gián thủ cần phải kiên nhẫn hơn và biết lưu ý trong những chi tiết hớ hênh hay sơ



## PHẢN GIÁN DIỆP

xuất nhỏ đề khai thác và đưa chúng đến chỗ thú nhận. Đức tính thứ ba là phải có *kiểu vẻ ngoại ngữ*. Trước mắt đối thủ, ta sẽ kém thế nếu phải nhờ đến thông ngôn viên. Bạn không thể phân biệt được sự khác nhau giữa một tay doanh nghiệp gốc Thụy-Điền với một tay doanh nghiệp thương người Đức hay Na-Uy, nếu họ cùng nói tiếng Na-Uy giống như nhau. Cần biết nhiều ngoại ngữ để có thể đọc thư từ, văn kiện lúc ta khám ra được trong đám hành lý của họ. Về phương diện này, tôi nói rất cừ các tiếng Hòa Lan, tiếng miền Flanore, Anh, Pháp, Đức và Ý ngữ. Ngoài ra tôi biết khá đủ dùng các tiếng Tây ban nha, Bồ đào nha, Đan-mạch, Thụy điển, Na-uy, Bảo-gia-lợi để làm việc.

Đức tính thứ tư là một sự hiểu biết thấu đáo về *tâm lý ứng dụng*. Bạn phải biết đoán ra trước tính tình của những điệp viên đối diện để chất vấn. Bạn phải tỏ ra mềm mỏng, ngọt nhạt, tán thưởng uyển chuyển đúng lúc để thích ứng với tâm lý của từng điệp viên một. Ngay

phút đối diện đầu tiên, bạn không xác định được tâm lý họ, thì cũng chẳng khác gì như một võ sĩ quyền Anh thượng đài mà không biết tí gì về chiến thuật, về đấu-pháp của đối thủ.

Đức tính thứ năm là *cẩn đảm*. Những ai đã có dịp dự thính những cuộc tranh luận tại nghị viện, hay những vụ án quan trọng, đối chất với các nhân chứng, đều nhận thấy rằng «*ưu thế tinh thần*» này chẳng những cần thiết cho người biện hộ, dĩ nhiên, mà càng cần cho người chất vấn nữa.

Đức tính thứ sáu của người phản gián điệp là sự *am hiểu tường tận các thủ đô* và các tỉnh lớn của các nước. Đối với bạn, chỉ biết những con đường lớn, những công sở, chưa đủ.

Còn phải biết những khách sạn, những phạm điểm, những tập quán địa phương và những khoảng cách từ một nơi này đến một nơi khác. Thủ đề một trong muôn ngàn ví dụ. Nhân viên thuộc cấp dẫn vào phòng tôi một người tự nhận là Đức, nhưng quả quyết đã trốn nạn

## PHẢN GIÁN DIỆP

độc tài Đức quốc xã sang Đan-Mạch, và khi Đức xâm chiếm Đan Mạch, y liêu mình vào miệng sói, trở về Đức, sau đó trốn sang Thụy-sĩ để đến Barcelone. Châm một liều thuốc, tôi hỏi bằng tiếng Đức :

— Cho tôi biết, anh đến Barcelone hồi mấy giờ ?

— Lúc bấy giờ đã khuya, chừng mười giờ.

— Anh ngủ đêm ở đâu ?

— Ở khách sạn Continental.

— Tốt lắm. Tôi biết khách sạn đó. Anh nhớ phòng ăn ở tầng thứ mấy không ?

Y ngáp ngừng chừng một giây, mỉm cười :

— Tôi không còn nhớ. Khách sạn lúc đó đã đóng cửa. Người ta mang vào phòng cho tôi một bữa ăn nguội.

— Và sáng hôm sau anh làm gì nh ?

— Tôi ăn điem tâm trong phòng, đoạn, đi đến sở thị nhận giấy thông hành của Anh-quốc.

— Anh đi chân hay đi tắc-xi đến đó ?

— Tôi đi chân.

— Lại ! Anh không thuộc đường phố mà thích đi chân hơn ư ?

— Tôi sợ đi Tắc-xi. Những điệp viên Gestapo (mật vụ Đức) đầy rẫy ở Barcelone. Tôi là người Đức không chối cãi được, biết đâu tôi chẳng rơi vào tay một bác tài nào đó hoạt động cho Đức ? Y mỉm cười, lướt tay trên vết sẹo ở má.

— Từ khách sạn đến sở Thông hành Anh-quốc, anh đi mất bao lâu ?

— Vào khoảng hai mươi phút. Châm một liều thuốc khác, kéo mấy hơi dài, tôi tiếp :

— Anh bạn yêu quý ! Anh nói dối khá thông minh và có thể là một gián điệp đấy !

Mặt y ửng đỏ và nhảy lên một bước, la lớn :

— Tại sao ông kết tội tôi như vậy ? Tôi nghiêng mình về phía trước :

 **NEUROTONIC** **BỔ ÓC**  
Tăng cường trí nhớ

 **NEUROTONIC** **BỔ ÓC**  
Tăng cường trí nhớ  
177 877 00-11-43

— Ở Tây-ban-nha các hý-viện, rạp hát mười một giờ mới bắt đầu hoạt động. Khách sạn Continental không đóng cửa lúc 10 giờ, trái lại, lúc đó chật ních người. Tôi phác qua một vài con đường ở Barcelone, đề chặn giọng y. Đây này, từ Continental đến sở Thông hành, chỉ đi mất năm phút thôi. Anh là gián điệp không chối cãi được nữa.

Liên đó, tôi ra lệnh cầm tù y suốt trong thời gian chiến tranh, không còn hoạt động chống Đồng-Minh được nữa.

Đức tính thứ bảy là phải *am tường về những luật lệ quốc tế*. Bạn phải biết tí mĩ nội dung Hiệp-ước La Haye, đề lờ những điệp viên « vắn » bạn đòi được hưởng đặc ân che chở do những Hiệp ước Quốc tế quy định.

Đức tính thứ tám bạn phải có *biệt tài đóng kịch*, nếu cần đề có thể lừa chính cả bà mẹ ruột của mình. Là một kịch sĩ lành nghề, bạn biết điều khiển thất-tình theo ý muốn, không bao giờ đề lộ cho đối phương biết tình cảm chân thật của mình. Một tiếng thở dài nhỏ, một cái chớp mi, phải đạt tới mục đích, ngược lại, nếu không, đối

phương đã nắm được nhược điểm của bạn rồi đó.

Đức tính thứ chín là *óc phân tích* đề phân biệt cái đúng, cái sai. Tất cả các gián điệp đều có tài thuật lại một câu chuyện như thực.

Đức tính thứ mười là *am tường những bí mật nhà nghề* về vấn đề kỹ thuật đề « tóm » lấy kịp thời kẻ nào xử dụng « đồ nghề » bất cứ dưới hình thức nào. Một máy ảnh Viti của Đức, che dấy dưới hình thức một cây bút máy đề chụp tài liệu mật một cách hoàn toàn. Phim thu nhỏ lại chỉ còn bằng đầu đinh kim gút. Chỉ cần đặt giữa một tem thư dán vào phong bì, là một cơ sở mật nào đó đã tới tay một tổ chức gián điệp đối phương. Với a xít acétique, gián điệp Đức dùng viết trên võ trứng. Khi a xít khô, đem luộc trứng lên, chữ viết thấm, xuống trên lòng trắng trứng, không đề lại một dấu vết gì trên võ trứng dù ta có nhìn dưới kính hiển vi, phải cần có chuyên viên nhiếp ảnh và giải đoán mật mã, đề sau cùng sửng sốt trước một họa đồ ghi chú khu vực đóng quân của một đơn vị đồng-minh, đây đủ chi tiết.

★ **Vai trò của Phụ nữ**

Đề huấn luyện một « nam nhi » phản gián điệp, phải mất ít nhất 5 năm khắc khổ, gặt gao, còn với phái yếu, những nữ độc giả của tôi.

Trong cuộc đệ nhất Thế-chiến, tôi phải huấn luyện những gián điệp đề thả dù xuống khu vực Âu-châu bị Đức chiếm đóng. Rất nhiều thiếu nữ Hòa-Lan đến khẩn khoản tôi thu nhận họ vào công tác nguy hiểm này. Các « nàng » rất thành thực và ái quốc nhiệt thành. Tôi hỏi :

— Các cô đã sẵn sàng đề đón lấy những mạo hiểm nào ?

Không chút gì là kiêu trong giọng chất phác của các cô.

— Tôi sẵn sàng hiến thân cho xứ sở thân yêu.

Câu trả lời của tôi bao giờ cũng vậy, lạnh lùng tàn nhẫn, nhưng sự thực là thế biết sao !

— Chúng tôi mong mỏi lắm. Nhưng, chết, cô còn phụng sự cho đất nước sao được ? Cô

có sẵn sàng sống và hiến thân cho tụi Đức không ?

Đa số phụ nữ mắc phải ba nhược điểm trong lãnh vực gián điệp. Trước hết là thiếu sự hiểu biết về máy móc. Nếu cần đề thu thập những chi tiết về một khí giới mới phát minh của địch đề một người thợ máy đi « chắc ăn » hơn một thiếu nữ thông minh nhất. Bất lợi thứ hai là, phụ nữ ở chỗ nào cũng lôi cuốn sự chú ý của người khác, nhất là « nàng » lại trẻ, lại đẹp. Đàn ông có thể trà trộn vào đâu cũng được, còn các nàng thì không thể, do đó hiệu năng gián điệp giảm sút rất nhiều.

Bất lợi thứ ba — và là nhược điểm quan trọng nhất — là các nàng không kiềm giữ được cảm xúc như các ông đực 194. Tôi biết là đã « liều » chuốc lấy một trận mưa « xi vắ » của nữ độc-giả. Nhưng than ôi ! Sự thực là sự thực ! Tôi biết một ít kiêu nữ Pháp có, Đức có, Anh có, có nhiệm vụ phải chà bầy các sĩ quan cao cấp đ. h. Và.

**NEUROTONIC**

**BỒ ĐỐC**  
Tăng cường trí nhớ  
179 877 20-11-63

## PHẢN GIÁN ĐIỆP

các nàng này đã thành công quá mức mong mỏi, nghĩa là rơi vào cạm bẫy tình và đâm ra yêu các nạn nhân của mình. Đề rồi, cuối cùng... tiết lộ hết cả những bí mật của tổ chức tình báo quốc gia? Một gián điệp không bao giờ tự đề cho lòng mềm yếu cả!

Một nữ gián điệp, theo tôi, chỉ có thể đóng được một vai trò: lấy tin tức bằng cách quyến rũ các sĩ quan cao cấp hay những nhân vật trong chính quyền đối phương. Chính vì lý do đó mà tôi hỏi các nàng kiêu nữ Hòa-Lan xem có sẵn lòng « hiến thân » cho quốc gia không. Và, nếu có nàng nào sẵn lòng ngủ với một người lạ, thì cũng chỉ là miễn cưỡng, với



### ★ CƯỚI VỢ KHÁC

Vợ.— Sau này em chết đi thì mình đối với em ra sao?

Chồng.— Chắc anh sẽ đền quá!

Vợ.— Vậy mình không cưới vợ khác sao?

Chồng.— Cưới chứ! Cái gì thì đền, chứ đền mà không cưới vợ khác thì thà chết theo mình còn hơn!

mục đích để lấy những tin bí mật mà thôi, chứ không đủ bản lĩnh.

Trên ba mươi năm lăn lóc dạn dày trong nghề gián điệp, tôi đã đi đến chủ trương, không dùng phụ nữ, cả trên địa hạt gián điệp và phản gián điệp.

Mềm yếu, thụ động, đa cảm, dễ rơi vào cạm bẫy tình ái, khó thay, vào chính cạm bẫy của các nàng giăng ra, đề rồi trở nên phản bội quốc-gia lúc nào không biết!

Tôi không chống phụ nữ trên nguyên tắc, nhưng, vị trí của các nàng phải ở chỗ khác. Trên địa hạt này, các nàng « cạnh tranh » không lại được với các chàng đực rựa đâu!



TRUYỆN TẢN THOẠI  
GY LẠP - LA MÃ

★ Đàm-quang-Thiện

### ★ ● Thésée ● ★

NẾU Héraclès là vị anh hùng chung của Hy-Lạp; thì Thésée là một Héraclès thứ hai của thành Athènes; một vị anh hùng riêng của xứ Attique. Chàng là con của Ægée vua xứ Athènes, và của Æthra con gái vua Trézène. Chàng sinh trưởng ở Trézène. Người ta kể lại rằng vua Athènes buồn rầu vì hoàng hậu không sinh nở liền đến Delphes hỏi Apollon. Lúc trở về qua Trézène, ông dừng lại đẩy vài hôm để hỏi vua xứ đó vốn lại là bạn thân của ông, ý nghĩa

của lời dạy của thần. Vua Trézène liền bảo Ægée phải bí mật lấy con gái của ông là Æthra và một đứa con kỳ lạ sẽ ra đời. Cuộc hôn nhân thành. Trước khi trở về xứ sở, Ægée bảo Æthra: « Hỡi Æthra, các thần đã ràng buộc chúng ta bằng một sợi giây liên lạc bí mật. Vậy nàng chớ lộ cho ai biết về cái bào thai trong bụng. Dưới một tảng đá rất lớn, ta đã giấu gươm và đôi giếp của ta. Nếu nàng sinh hạ con trai, nàng hãy nuôi nó đến lúc nó

## THẦN THOẠI HY LẠP

đủ sức nâng được hòn đá này lên. Lúc đó, nàng hãy cài gươm và đeo đôi giép này vào cho nó và cho nó đến tìm ta! »

Mấy tháng sau, Æthra sinh hạ một trai đặt tên là Thésée. Đứa trẻ lớn lên bao nhiêu lại càng khoẻ mạnh và can đảm bấy nhiêu. Nó lên bảy lúc Héraclès có việc đi qua Trézène. Vì anh hùng khi vào sân trong lâu đài của vua liền đề dā con sư tử xuống đó khiến bao nhiêu trẻ con trông thấy đều chạy trốn hết. Duy có một mình Thésée là không sợ. Tưởng đây là con sư tử còn sống, nó liền giạt cái búa ở tay người nhà mà nhẩy sồ lại. Lúc biết là nhảm, nó phá lên cười.

Khi Thésée thành một thanh niên vừa có sức mạnh vừa khôn ngoan, mẹ chàng là Æthra liền dẫn chàng đến chỗ giấu gươm ngày trước. Vì anh hùng nhắc hòn đá dễ như chơi, rồi lấy gươm và giép đeo vào. Mẹ chàng khưvên chàng nên đến Athènes bằng đường thủy vì đường bộ lắm trộm cướp

rất nguy hiểm. Chàng liền đi đường bộ vì những nguy hiểm đó đâu có thể làm cho một người can trường như chàng phải kiêng sợ.

Đến địa phận Epidaure, chàng gặp địch thủ thứ nhất. Một tên khổng lồ Périphétès sử dụng một cái chùy rất lớn, thường đón đường giết khách qua lại. Một cuộc đấu dữ dội xảy ra và Thésée giết chết Périphétès. Xong chàng chiếm lấy cái chùy của hắn. Lúc đến bờ eo đất Corinthe, Sinis, một tên khổng lồ khác, bắt các khách bộ hành chịu một cực hình kỳ lạ. Vì hắn rất khoẻ nên uốn một ngọn cây thông xuống tận mặt đất, rồi bắt các nạn nhân của hắn giữ ngọn cây đó. Ai không đủ sức khoẻ để giữ sẽ bị hất tung lên trời và rơi xuống đất rập xương mà chết. Có khi thì hắn kéo hai ngọn cây thông gần vào nhau rồi buộc đầu một người vào ngọn cây này và chân vào ngọn kia, xong hắn buông hai cây ra. Thế là người khốn nạn đó bị xé xác. Tên khổng lồ

 **NEUROTONIC** bổ óc  
Tăng cường trí nhớ

## THẦN THOẠI HY LẠP

bắt Thésée làm việc thứ nhất thì chàng giữ ngọn cây mạnh đến nỗi cây đó bị gãy. Sau chàng đánh lại và bắt được Sinis, và bắt nó chịu cực hình thứ hai. Xa hơn nữa, đến Mégaride, trên một con đường hẹp hai bên có những núi đá cao ngất, chàng giết Sciron. Tên này thường bắt các người đi qua, bắt họ rửa chân cho hắn xong là hất đầu xuống bề cho một con rùa khổng lồ ăn thịt.

Sau chàng lại hạ được Cercyon đã tàn hại vùng Eleusis và bắt Procuste chịu các cực hình mà tôi đã kể đến khi nói về Poséidon. Xong xuôi chàng vào Athènes với một bộ y phục lộng lẫy. Cai áo đỏ chói chàng mặc, bộ tóc vàng chải chuốt, tuổi trẻ rực rỡ của chàng thoát đầu làm cho bọn thợ đang xây đền thờ Apollon chể riếu. Không trả lời, chàng cầm một cái xe chở gạch thật nặng ném nó rất cao qua đỉnh tòa nhà. Rồi Thésée đi về phía lâu đài của bố. Chàng xin vào ra mắt vua như một người lạ. Vua tiếp đón tử tế và mời chàng ăn cơm. Lúc đó, hoàng

hậu Médée là một mụ phù thủy ghê gớm. Vừa trông thấy Thésée mụ đoán biết hết mọi bí mật của chàng. Mụ ghen tức xui vua đầu độc chàng. Vua ưng thuận. Mụ liền đề cốc rượu có thuốc độc ở chỗ dành cho chàng. Lúc bắt đầu ăn, Thésée đứng dậy lấy dao cắt thịt. Vua nhìn thấy gươm chàng đeo mới biết là con. Vua liền đổ cốc rượu độc đi, ôm lấy con và đuổi Médée đi. Từ đó Thésée chăm lo làm cho vững chắc cái ngai vàng đã hơi lung lay của bố.

Ít lâu sau, con bò mộng đã tàn phá xứ Crète mà Héraclès bắt sống đem về Argolide, lại được Eurysthée thả ra, và đến đồng bằng Marathon mà phá hại. Cũng thời đó, Androgée một người con của Minos vua xứ Crète, đến Athènes dự lễ cúng Pallas. Vì hoàng tử trẻ và can đảm đó thắng tất cả những đối thủ của mình. Ghen với mọi cuộc thắng của Androgée, Ægée liền sai hoàng tử ra đấu với con bò mộng, nhưng bị nó giết chết. Minos nghe tin ấy liền chuẩn bị thuyền cộ cho một đạo

**EUROTONIC** bổ óc  
Tăng cường trí nhớ  
175 877 20-11-57

hải quân và đến vây Athènes. Vì cuộc chiến kéo dài mãi nên Vua xứ Crète kêu cầu Zeus phạt dịch thủ cho. Quả nhiên, ít lâu sau bệnh dịch hạch và nạn đói hoành hành trong thành. Cùng đường dân Athènes liền hỏi thần xem làm thế nào cho tai qua nạn khỏi. Thần dạy muốn chuộc tội làm đỏ máu của Androgée, họ phải tuân theo điều gì mà Minos yêu cầu. Ông này liền bắt buộc cứ mỗi năm bầy thanh niên và bầy thiếu nữ phải được đưa từ Athènes sang Crète để làm mồi cho con Minotaure và như thế trong chín năm liền. Con quái mình người đầu bò mộng sống trong một tòa nhà gọi là Labyrinthe của Dédale xây. Nhà ấy không bao giờ có ánh sáng mặt trời lọt vào, hàng ngàn lối đi quanh co rắc rối vô cùng, khiến ai đã vào không sao tìm được lối ra nữa. Ở giữa trong một gian hầm có con Minotaure. Người ta thường ném người vào nuôi nó thứ nhất những trẻ con và những tù nhân phạm tử tội.

Ít lâu sau khi Thésée đến Athènes, những sứ giả ở Crète sang lần thứ ba đòi các thanh niên nam nữ. Động lòng về những nỗi đau khổ của đồng

bào, Thésée xin đi với bọn người đó. Chàng hy vọng trừ khử con quái vật. Egée hết sức ngăn cản nhưng thấy Thésée lòng đã quyết, ông gạt nước mắt bảo con :

— « Con ơi, đây là hai cái bướm màu khác nhau : một cái trắng và một cái đen. Nếu con thắng trận trở về, khi bắt đầu trông thấy bờ biển Attique, con hãy cho dương cái bướm trắng lên. Trái lại cái bướm đen sẽ báo cho cha biết sự thất bại của con ».

Thésée cùng các bạn đồng hành lên tàu. Được khi thuận buồm xuôi gió tàu đi như bay chẳng bao lâu đã đến xứ Crète. Thésée và cả bọn vào yết kiến Minos. Ariane là con gái của Minos và của Pasiphaé vừa trông thấy chàng liền đem lòng say mê. Khi nàng biết là Thésée đến để trừ con Minotaure thì nàng sợ hãi vô cùng. Sau Ariane tìm cách giúp chàng. Nàng bảo Thésée cách đến gần con vật, lúc nào nên giết nó và cho chàng một cuộn chỉ dẫn đường. Một tay cầm chùy, một tay dỡ cuộn chỉ. Thésée dẫn đầu bọn thanh niên nam nữ. Sau khi qua hàng ngàn chỗ ngoắt ngoéo họ đến chỗ con quái vật. Trông thấy họ, nó

liền gầm lên và húc đầu vào Thésée. Chàng không để cho nó kịp chạm vào người : một nhát chùy thôi sơn giáng xuống làm con vật chết lẩn ra đất. Sau khi giết được con ác thú, Thésée và cả bọn nhờ ở cuộn chỉ của Ariane tìm được lối ra. Chàng cùng cả bọn lên tàu về Athènes, đem theo Ariane đi. Giữa đường chẳng may gặp bão, tàu của chàng bị đánh rạt vào bờ đảo Naxos. Ariane mệt quá không thể ở trên tàu được phải ở trên bờ. Thésée lên trông coi tàu bị gió đưa đi bắt buộc bỏ Ariane lại. Nhưng như ta đã biết khi nói về Dionysos, chẳng bao lâu ông này sẽ đến an ủi nỗi buồn của Ariane. Nhưng mãi vui với sự thắng trận, Thésée lúc đến bờ Attique quên lời dặn của cha và không cho dương chiếc bướm trắng lên. Egée từ hòm con xuống tàu, ngày nào cũng trèo lên Acropole nhìn ra chân trời xa xăm. Một buổi chiều ông thấy một cái tàu hiện ra đàng xa với chiếc bướm đen. Tưởng rằng con đã chết, ông già đáng thương ấy thất vọng nhảy xuống bể. Từ đó tên ông dùng để đặt cho bè ấy.

Lúc cập bến Phalène, việc làm đầu tiên của Thésée là cho người đem tin thắng trận về cho bố. Đến giữa đường, người đưa tin gặp dân sự đang khóc vua, liền lộn lại báo tin cho Thésée. Chàng khóc lóc rất thảm thương.

Ma chạy xong, Thésée lên ngôi vua thay cha. Trước hết chàng chăm lo việc cai trị dân. Lúc mọi việc trong nước đã được ổn định rồi, chàng liền nghĩ đến việc đem quân đi tấn công xứ các Nữ kỳ mã. Người ta nói rằng các nàng này ngay từ lúc còn nhỏ đã cắt vú bên phải đi để có thể bắn cung mạnh và chắc trúng hơn. Khi Thésée đến xứ họ, đáng lẽ ra nghinh chiến, họ ra tiếp đón chàng rất tử tế với các đồ cống hiến nữa. Thésée liền vờ lấy phép lịch sự mời bọn đem đồ cống hiến đó lên tàu của mình. Nhưng khi họ lên xong, chàng nhờ neo cho tàu chạy đem họ đi. Trong bọn có Antiope rất xinh đẹp, chàng liền lấy làm vợ. Nhưng các Nữ kỳ mã tức giận vì sự bất cốc ấy, bèn lên ngựa tạm rời quê hương


**NEUROTONIC**

**BỔ ÓC**  
 Tăng cường trí nhớ  
 475 877 20-11-00

đến tận cửa thành Athènes lập dinh trại đánh báo thù. Một cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài. Antiope chiến đấu cạnh chồng cũng bị giết chết. Sau cùng hai bên ký hiệp ước đình chiến và bọn Nữ kỳ mã lại trở về xứ sở xa xôi của họ.

Antiope có một con trai tên Hippolyte. Lúc Antiope chết, Thésée cưới con gái của Minos tên là Phèdre. Nàng này ngay từ lúc mới trông thấy Hippolyte đâm ra say mê. Nàng tìm hết cách để làm xiêu lòng Hippolyte nhưng vô hiệu. Sau tức giận nàng lập tâm trả thù, liền nói với vua là Hippolyte có tình ý với nàng. Thésée tưởng thật nguyện rửa con và kêu cầu Poséidon trừng phạt nó. Quả nhiên ít lâu sau một hôm Hippolyte đang đi xe ở bờ sông thì thần bề làm cho một con quái vật ghê gớm hiện lên. Những ngựa kinh sợ lồng lên, đâm vào một gốc cây, và làm đổ xe. Hippolyte vướng vào những dây cương bị ngựa lôi đi đến nỗi sau thân chàng bị rập nát một cách ghê sợ. Nghe tin Hippolyte chết, Phèdre như điên rồ, nói cho Thésée biết sự thật rằng con chàng vô tội rồi nàng tự tử chết.

Sau khi Phèdre chết, Thésée vẫn tiếp tục làm nhiều chiến công nữa. Danh chàng lừng lẫy đến nỗi vua Lapithes là Périthous tình cờ đến so tài nghệ với chàng. Tràn qua Attique, ông ta đến Maathon, cướp một đàn bò của chàng. Thésée biết tin liền đuổi theo. Périthous thấy bị đuổi bèn lộn lại. Hai người đánh nhau. Trận đấu anh dũng và thẳng thắn đến nỗi người nọ phục thềm người kia. Sau cùng họ ngừng lại, bắt tay và kết bạn với nhau. Tình bạn đó sẽ giúp ích họ trong nhiều trường hợp, như trong lúc Périthous cưới Hippodamie vậy. Trong các khách dự cuộc hôn lễ, có Thésée và tên người ngựa Eurytion. Tên này quá chén thành say : hấn liền trêu ghẹo và định bắt cô dâu. Périthous nhờ có Thésée giúp sức liền cắt tai mũi Eurytion và đuổi hấn ra. Nhưng một lát sau, những người ngựa khác kéo hàng lũ đến báo thù cho Eurytion. Chúng mang những tảng đá lớn và những thân cây không lồ đến uả vào phòng khách định bắt các thanh niên nam nữ đi. Nhưng vô hiệu. Nhờ ở sự dũng cảm của Périthous và bạn là Thésée, bọn người ngựa bị đuổi đến tận

Pinde. Nhiều tên bị thương.

Sau nhiều cuộc mạo hiểm kỳ diệu, Thésée trở về Athènes, nhưng đau đớn nhận thấy quê hương yêu dấu đang bị các đảng phái quấy rối. Không thể lập lại trật tự được, chàng thất vọng bỏ sang cù lao Scyros. Ở đó chàng có một ngôi nhà của cha để lại, và chàng định về đi dưỡng tuổi già ở đó. Nhưng Lycomède, vua cù lao ấy hoặc sợ chàng ở đó gây sự khó khăn gì chẳng, hoặc sợ chàng đòi lại gia tài của bố, nên đánh lừa cho chàng lên một ngọn núi cao rồi đẩy chàng xuống khiến chàng chết tức thì.

Xác Thésée được chôn ở Scyros. Từ đó dân Athènes quên lãng chàng đi và mãi nhiều thế

kỷ sau, di hài chàng mới được rước về cố quốc. Lúc thánh ở Delphes dạy dân phải đem di hài của Thésée về mà chôn ở nơi nào trọng vọng nhất của Athènes, họ liền đi tìm, nhưng trong một cù lao bỏ hoang tìm đâu thấy di hài của vị anh hùng? Người ta kể rằng lúc đang tìm thì một con phượng hoàng khổng lồ mổ vào một cái gò đất. Cho đây là điềm trời mách bảo, họ đào lên thì thấy áo quan của một người rất lớn với một mũi giáo và một thanh gươm bằng hoàng đồng. Họ liền đem di tích quý báu đó về Athènes. Dân sự tiếp đón di hài đó long lộng như chính Thésée vậy. Họ xây một ngôi đền rất nguy nga để thờ chàng.

(còn tiếp)



### \* Shakespeare là người Pháp

Cho đến nay mà người ta cũng chưa rõ được tên thật đúng của đại văn hào Shakespeare, tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng.

Một hôm, trong một bữa tiệc, nhà Thơ Pháp, Théodore de Banville, chê bai văn hóa nước Anh là "nghèo nàn, khô khan..." trước một số khách người Anh.

Những người này tức giận nói :

— Thế nước Anh chúng tôi chẳng có Shakespeare là gì ?

Théodore de Banville nháy vọt lên la :

— Shakespeare ? Nhưng ông ta là người Pháp ! Ông ta là Jacques-Pierre kia mà ! Các ông chỉ biết ghép hai tên này làm một !

★ ★ tiếng lòng ★ ★

Ai đó thế? Phải chăng người  
 muốn đến  
 Tìm tôi chi. Tôi chẳng tiếp người đâu  
 Mưa hoàng hôn, cây trút lá phai  
 màu  
 Về đi nhé! cho tâm thôi đừng  
 lưu luyến.  
 Tôi muốn chết không còn ai đưa  
 tiễn  
 Và sống còn không buồn, khóc,  
 thương vầy.  
 Giữa chợ đời muôn vạn nỗi chua  
 cay  
 Nếm nhiều quá vị đời còn đắng  
 đắng  
 Tôi luôn sống với chuỗi ngày trăm  
 lạng  
 Không mơ-màng hay suy nghĩ  
 viễn-vông  
 Đừng làm tôi xao xuyến ngọn  
 trào lòng  
 Tôi chẳng nhận mỗi tình yêu tạm bợ.  
 Đừng nhìn tôi qua phút giây bỡ  
 ngỡ  
 Đừng gặp tôi giữa đại lộ thênh-  
 thang  
 Đừng ngắm tôi mỗi lúc tôi đi  
 ngang  
 Tôi ngưng lắm, e có ngày tôi giận  
 Đừng dặn tôi những chiều buồn  
 ơ vờ  
 Tìm ý thơ trên đồng nội mệnh-  
 mỏng  
 Đừng theo tôi khi le-lói ánh hồng  
 Bốn mắt gặp chưa một lần trao đổi  
 Đừng bảo tôi mơ nhiều cho thêm  
 tội  
 Đề tôi yên với ý nghĩ hiền lành  
 Đề cho lòng không thắm lại ngày  
 xanh  
 Cho hiện tại lui dần trong dĩ-vãng

Đừng khơi thêm đề tâm tôi bình  
 thần  
 Đừng bắt tôi trần trọc suốt đêm  
 đông  
 Đừng làm tôi bao buổi phải chờ  
 mong  
 Khi người mãi la cà bên quán vắng  
 Đừng bắt tôi ngắm tà huy nhạt  
 nắng  
 Gửi tình thương về vạn nẻo mây  
 trời  
 Đừng bắt tôi mỗi mắt trông xa xôi  
 Khi chưa được tin lành ai đưa đến  
 Vui thanh đạm với cuộc đời tôi  
 mẩn  
 Mái tranh nghèo nhưng lắm vẻ nên  
 thơ  
 Bạn cùng tôi khuya sớm có trăng  
 mơ  
 Làn gió nhẹ thoảng hôn bờ môi  
 nhạt  
 Đường thế sự trải qua nhiều bi-đát  
 Nên niềm tin đã mất hẳn còn đâu  
 Buồn tàn thu thuyền trôi đồ bến  
 sầu  
 Tôi vút gánh lo âu từ đạo ấy  
 Cây muốn lặn, gió ơi! đừng phe  
 phẩy  
 Giọt sương rơi còn trĩu nặng đầu  
 cành  
 Đến làm chi trong giây phút mong  
 manh  
 Rồi mai, một chia tay người mỗi  
 ngã  
 Thà cứ xem như tuồng xa lạ  
 Cầm bằng như định mệnh đã an  
 bài  
 Cho lệ lòng không đẫm ướt khăn  
 tay

« Yêu cảm nín » là yêu hoạt trong  
 tâm tưởng.  
 ★ ĐẠ OANH  
 (Vinh Bình)

# Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

★ Thiệu-Son

(Tiếp theo P.I. 129)

## Staline ngăn Hitler nhưng vẫn không tránh khỏi chiến-tranh

Sau khi đã chiến-thắng oanh-  
 liệt ở Balkans, Hitler thêm khí-thế  
 và nghĩ ngay tới kế-hoạch đánh  
 Nga. Nhưng kế-hoạch này đã bị  
 Mussolini làm xáo trộn. Đáng lẽ  
 phải bắt đầu từ 1-5 chương-  
 trình đánh Nga phải hoãn tới  
 22-6, trễ mất gần 2 tháng vì  
 chiến-dịch Balkans, một lỗi lầm  
 nghiêm-trọng về chiến lược của  
 nhà lãnh-tụ Ý.

Đức muốn đánh Nga nhưng  
 Nga chưa dám đánh Đức. Staline  
 đã tỏ ra nhẫn-nại đối với những  
 yêu-sách của Hitler. Nước Đức  
 bị Anh phong tỏa nên chỉ còn



NGƯỜI TÂY PHƯƠNG THƯỜNG CŨI MÙA ĐÔNG  
 NHƯ MỘT VỊ ĐẠI TƯỚNG VÔ ĐỊCH. TƯỚNG MÙA ĐÔNG  
 ĐÃ THẮNG NAPOLÉON NĂM 1812. TƯỚNG NÀY SẼ KHÔNG  
 CHỊU THUA HITLER NĂM 1941.

một thị-trường duy nhất là Liên-xô. Tất cả những gì cần-thiết cho Đức đều do Nga cung-cấp. Ngay cả đến nguyên-liệu chiến-lược Nga cũng sẵn sàng cung cấp cho Đức.

Trong một cuộc thương-thuyết về thương-mại giữa Anh với Nga vào tháng Tư năm 1940, Anh yêu cầu Nga đừng bán cho Đức những thứ hàng mà Anh đã bán cho Nga. Anh còn yêu cầu Nga hạn-chế sự giao-thương với Đức. Nga chấp-thuận điều-kiện như thế nhưng bác bỏ điều kiện thứ hai. Và như thế là vì Nga sợ Đức, nhìn nhận ưu-thế quân-sự của Đức và cố tránh một trận gạc với Hitler.

Đại sứ Anh ở Nga đã viết : « Chánh phủ Xô-viết dường như bị đặt dưới mạng lưới của Bá-linh. Nga sẵn sàng nhượng bộ tất cả để tránh một cuộc đụng độ với Đức. Nga phục vụ tất cả mọi ý định của Hitler trên thế giới. »

Nhưng Anh thấy trước rằng thế nào cũng không tránh được sự tấn công của Đức. Chính Thủ-tướng Churchill đã bí mật cho

Staline hay và hứa : « Tự nhiên nước Anh sẽ khuyến khích cuộc kháng chiến của Nga và sẽ giúp Nga với tất cả những gì Anh có. Tôi đi từ nguyên tắc là Hitler là kẻ thù phải đập cho chết. »

Ngày 12-6 Staline còn tuyên-bố phủ nhận những tin đồn về những chuẩn bị quân sự của Đức để tấn công Nga. Ông nói : « Những tin đồn nhảm như thế là sản phẩm vụng về của tuyên-truyền do những kẻ nghịch của Liên-xô và Đức-quốc. »

Ngày 21-6-41, Sứ-thần Đức tới thăm Ngoại trưởng Molotov và đưa bản tuyên chiến thì ông này liền nói : « Ông tưởng rằng chúng tôi xứng đáng được hưởng cái này sao ? »

Xứng đáng hay không xứng đáng ? Luật ngoại giao trong tình trạng lúc đó không có chỗ cho cảm tình. Không phải cứ nhượng bộ là được người ta để cho yên thân. Staline không phải không biết rõ điều đó. Nhưng ông thấy nước ông còn thiếu chuẩn-bị nên ông còn ngăn Hitler.

Nay Hitler bắt buộc ông phải chịu đựng một cuộc chiến tranh thì dầu muốn dầu không ông không thể đứng ngoài chiến-cuộc.

★ Quân Đức ồ-ạt tấn-công

Trong đêm 20 rạng 21 tháng 6 năm 1941, Hitler rời khỏi Bá-Linh và thiết lập bản dinh ở vườn Rastenburg. Ở đây ông chờ cho tới hừng đông ngày 22-6 để ra lệnh tấn công Liên-xô trên một chiến tuyến dài 2.000 cây số.

Quân đội Đức có 178 sư-đoàn trong đó có 30 sư-đoàn thiết-giáp chia làm ba cánh quân do ba Tướng lãnh chỉ huy. Tướng Von Leeb chỉ huy mặt trận Đông-Phồ ở phía Bắc. Tướng Von Bock chỉ huy mặt trận Ba-Lan ở giữa. Tướng Rundstedt chỉ huy mặt trận Galicie và Lô-Mã-Ni ở phía Nam. Ngoài ra lại còn có 14 Sư-đoàn quân Phần-Lan trợ chiến ở phía Bắc. Ở phía Nam thì có thêm 20 sư-đoàn Lô-Mã-Ni và nhiều cánh quân Hung và Ý tăng cường.

Sửa lại kế-hoạch của Von Paulus, Hitler quyết-định không cho quân-lực Nga lợi-dụng ưu-thế về những cánh đồng-

bằng minh-mông và vô tận của họ. Ông kỳ hạn trong 10 tuần lễ phải tiêu-diệt cho được quân đội Nga bằng một cuộc hành quân vĩ đại chưa từng có trong lịch-sử loài người. Những đạo binh thiết giáp sẽ được huy động với một sức mạnh vô biên.

Hitler có ý định bao vây một phần lớn Hồng-quân ở hai nơi : Mạc-tư-Khoa và Leningrad. Rồi ông sẽ cho dùng hơi độc để tiêu diệt cả quân lính lẫn thường dân ở hai nơi đó. Tiêu diệt rồi ông sẽ cho dùng chất nổ để tàn phá hai thành-phố tượng-trung cho cuộc cách-mạng Xô-Việt. Và sau đó Nga sẽ không còn sức mạnh đâu mà chống cự.

Thật ra Hitler đã thành công ở buổi đầu. Bị tấn-công thình-lình Hồng-quân trở tay không kịp đã tổn-thất nặng-nề.

Nga có 118 sư-đoàn bộ-binh, 20 sư-đoàn kỵ-binh và 40 lữ-đoàn thiết-giáp. Hồng-quân cũng có rất nhiều chiến xa trong đó có hai loại lợi hại hơn hết là chiến-xa T. 35, 40 tấn và chiến-xa K.V., 55 tấn có trí đại bác 152. Nhưng Nga vẫn áp-dụng chiến-thuật cổ-diễn là chỉ dùng chiến-xa để yểm-hộ bộ-binh theo lối đánh của Pháp trong chiến-dịch

Đường **NEUROTONIC** BỔ OC  
Tăng cường trí nhớ



39-40. Còn Đức dùng ngay những đạo quân chiến xa để tấn công thọc sâu vào hàng ngũ đối phương. Cả mấy trăm cây số, chặt khúc rồi bao vây để tiêu diệt. Nhờ thế mà quân Đức tiến rất mau, quân Nga rối loạn hàng ngũ chỉ còn cách chạy trốn, chịu chết, bị bắt hay đầu hàng. Ngoài ra không quân Đức oanh tạc liên miên, tấn công dữ dội làm cho đối phương xuống tinh thần ghe gớm. Ngay từ ngày đầu hàng ngàn phi cơ Nga đã bị tiêu hủy ngay ở trên mặt đất.

Theo thông cáo Đức thì từ 22-6 tới 3-7 đạo binh Von Bock đã bắt được 324.000 tù binh, đoạt được 3.205 chiến xa và 3102 khẩu đại bác. Kế tới ngày 10-7 lại bắt được thêm 310.000 tù binh, đoạt 3.000 chiến xa và 3.120 đại bác. Tháng 9, ở Kiev tướng Rundstedt bắt 665.000 tù binh, đoạt 1.242 chiến xa và 5.152 đại bác... Phòng tuyến Staline bị đánh phung vào đầu tháng 8. Những nhà máy không lồ ở Ukraine bị chiếm. Thành Odessa bị chiếm ngày 14-8. Thành Kiev thất thủ ngày 19-9. Ở phía Bắc, Leningrad bị bao vây. Kế tới chính Moscou bị uy hiếp. Tướng Joukov lo bảo vệ Moscou.

Những tin thắng trận gởi về tới Bá-linh làm cho dân Đức nôn nao phấn khởi. Ngày 3-10-41 trong một bài diễn-văn quan trọng Hitler tuyên bố : *"Bây giờ tôi có thể nói với các anh điều mà trước đây tôi không thể nói được là kẻ thù ở phương Đông đã bị đánh ngã và không thể nào trỗi dậy được"*.

Nhưng, coi chừng ! từ 22-6 tới 3-10 được 13 tuần lễ, nghĩa là kỳ hạn 10 tuần đã lỡ mất 3 tuần.

**● Nhưng Đức bị chặn đứng ở Mạc-Tư-Khoac. Tướng mùa Đông xuất trận**

Tướng Bauer, một quan sát viên Thụy-sĩ viết : *"Một điều khiến cho Đức điên đầu là những nguyên liệu vĩ đại về nhân lực và vật lực của Liên-xô cho phép nước này chịu đựng nổi những tổn thất nặng nề trong 6 tháng của chiến tranh. Trong thời gian này họ bị mất 2 triệu người làm tù binh, bị đoạt 9.000 chiến xa (gấp 2 số chiến xa của Pháp năm 1940) và 17.000 đại bác. Bị thiệt hại như thế mà họ vẫn chưa chịu bỏ cuộc mặc dầu chưa thấy có hy vọng ở một ngày mai tốt đẹp hơn."*

Quân đội Đức đã chiến thắng mau lẹ quân Thụy-điền, quân Hòa-lan, quân Bỉ, quân Pháp, quân Nam-tur và Hy-lạp, lần thứ nhứt đã gặp một đối thủ lợi hại. Có những vùng quân Nga đầu hàng một lúc cả trăm ngàn người, nhưng cũng có nơi họ chống cự mãnh liệt. Một người Đức đã nói : *"Người Nga là một kẻ nghịch đảo dai"*. Nhiều khi họ đã làm nổ tung doanh trại của họ chứ nhứt định không hàng. Phi công Nga bị bắt buộc phải hạ cánh đã tự tử trước khi rơi vào tay kẻ thù. Và chính do sức chống cự đó mà quân Đức lần lần thắm mệt và đề mất tinh thần. Hitler lần lần hết lạc quan và đi tới chỗ kinh ngạc. Kinh ngạc về tinh thần chiến đấu của đối phương. Nhưng kinh ngạc hơn hết về những khả năng vô tận của kẻ thù, nhứt là khả năng kỹ nghệ để sản xuất vô khí. Có những nhà máy thiết-lập ở những nơi an toàn mà có đến 65.000 dân thợ làm ngày, làm đêm để sản xuất vô-khí.

Hitler muốn ngăn cản không cho Nga khai thác địa-lợi của họ, nhưng không ngăn cản nổi. Nga vẫn dùng chiến-thuật "tiêu-thô" và "du-kích" làm cho quân-đội Đức luôn luôn bị quấy rối ở khắp nơi. Năm 1812 Napoléon bị thua ở Nga vì những chiến-thuật nói trên. Năm 1941 cũng những chiến-thuật đó làm cho Hitler phải nhớ tới thất bại của Napoléon.

Giữa tháng 11, Tướng Von Bock nay đã thắng. Thống-chế được lệnh của Hitler phải tập-trung lực-lượng để tấn-công Mạc-Tư-Khoac. Những lực-lượng tập-trung lên tới con số 800.000 người gồm có : 13 sư-đoàn thiết-giáp, 5 sư-đoàn cơ-giới, 33 sư-đoàn bộ-binh và 4.500 chiến-xa xung-kích.

Quân tiên-phong của Đức chỉ cách Thủ-đô Nga lối 20 cây số mà không tiến tới được vì gặp rất nhiều chướng ngại, chướng ngại lớn hơn hết là những cánh đồng địa lôi dài cả 15 cây số. Và thành-linh mùa Đông tới để cứu nguy cho điện Cẩm-Linh. Những

*Đông* **NEUROTONIC** **BỚC**  
Tăng cường trí nhớ  
177 071 10-11-61

## NHỮNG BÍ MẬT

con báo tuyết làm cho không-quân Đức không cất cánh lên được, đầu xăng đông lại làm xe thiết giáp không chạy được, hàng đoàn xe cam nhông bị sa lầy ở những vùng bùn rộng lớn. Ngày 11 tháng 12, chỉ nội trong một ngày đó quân đội Đức phải bỏ 657 xe tăng và 5.000 xe hơi. Hàn thử biểu ghi 50 dưới không độ ( $-50^{\circ}$ ). Mỗi ngày hàng ngàn binh-sĩ Đức chết lạnh.

Lợi-dụng những điều kiện đặc-biệt về thời tiết, quân Nga được tiếp viện và tăng cường phản công kịch liệt và giải tỏa được kinh thành Mạc-Tur-Khoa.

Theo thông cáo Nga thì cuộc phản công từ 16-11 tới 6-12 đã tiêu diệt được 55.000 quân Đức. Cuộc phản công thứ hai từ 6-12 tới 13-12 tiêu diệt thêm 30.000 tên nữa.

Sau những thất bại nặng nề này, Hitler buộc lòng ra lệnh ngưng tấn công do áp lực của các tướng lãnh. Nhưng đồng thời ông bãi chức 20 vị chỉ huy cao cấp trong đó có hai vị danh tướng là Von Rundstedt và Von Bock.

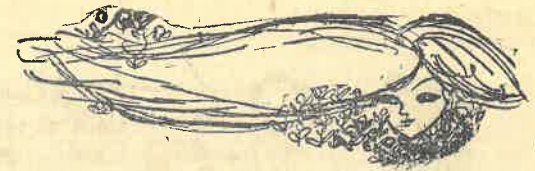
Tướng Guderian chuyên viên về chiến xa cũng chịu chung số phận. Cả tới viên Tổng Tư-lệnh Von Brauchitch cũng bị cất chức. Hitler tự mình đảm nhiệm vai tuồng Tư-lệnh tối cao để điều khiển chiến sự.

Quân Đức chưa hoàn toàn thất bại ở mặt trận phía Đông. Nhưng tất cả kế hoạch của Hitler đều không thực hiện được. Vì tấn công trễ nên không đạt tới những mục phiêu định trước khi mùa Đông xuất hiện. Người Tây phương thường coi mùa Đông như một vị Đại Tướng vô địch.

Tướng mùa Đông đã thắng Napoléon năm 1812. Tướng này nhứt định không chịu thua Hitler năm 1941. Cụ thể là mùa Đông đã trợ chiến đắc lực cho quân Nga. Ở đây Đức đã tổn thất rất nhiều tinh binh và dững tướng. Quân đội Đức đã suy yếu bộn bàng đề càng ngày càng đi lặn tới thất bại ở mặt trận phía Đông cũng như ở mặt trận phía Tây.



*Quảng* **NEUROTONIC** **SỐ 0C**  
Tăng cường trí nhớ



## tiếng khóc nửa đêm

★ PHƯƠNG DUYÊN  
(Saigon 6-64)

Tiếng khóc nửa đêm làm thức dậy  
Bàng hoàng nghiêng má xuống con yêu  
Nửa vầng trăng sáng soi trên gối  
Mới biết thời gian mất mát nhiều !

Đây cũng mùa hè của ước mơ,  
Nhưng sao hồn mộng khép bao giờ ;  
Bàn tay mẫn sửa con thơ dại,  
Xoa dịu bao nhiêu nét thần thờ !

Ngày xưa tôi yêu từng đêm trăng,  
Nửa đêm tỉnh giấc buồn mênh mang ;  
Nửa đêm hồn lạc vào thương nhớ,  
Ấp ủ muôn ngàn ý tuyết băng.

Con ngủ no lành thơm sữa ngọt  
Bao nhiêu chua xót dấu trong hồn,  
Nửa đêm này cửa trời thơ ấu,  
Và nửa đêm này buổi lớn khôn !

# Giá trị Thiên Cồ của Sữa Mẹ

## \* Quan-Thức

**S**ỮA mẹ thể hiện cho tình mẫu tử, hay nói ngược lại, tình mẫu tử chứa đựng công lao bú mớm. Thực tế hơn nữa, người ta đã nghiệm thấy rằng, những đứa trẻ bú sữa bò hoặc vú nuôi, phần đông, chúng ít quyến luyến mẹ đẻ, bởi lẽ đương nhiên tình mẫu tử sâu nặng chỉ phát nguyên lần nữa qua nghĩa vụ, sứ-mạng thiêng liêng của mẹ đối với con, ôm-ấp, nâng-niêu, chăm chút, cho và nhận. Tim hiểu thật khách quan, người ta cũng có được kết quả tương tự. Trông người mẹ vạch vú cho con bú, chúng ta thường cảm thấy một số ý nghĩ thanh cao, quý trọng, có tác dụng lấn át cả lòng dục vọng thấp hèn. Chính vì thế mà bộ ngực của phụ-nữ còn có một

địa vị khác đã xem như được tôn thờ, địa vị « lịch sử, văn chương ».

Ở phương diện ngôn ngữ, chúng ta đều đã biết chữ « vú » còn có nghĩa là chữ « mẹ ». Trẻ con Việt-Nam có nơi vẫn dùng tiếng « vú » để gọi mẹ (Vú ơi : mẹ ơi). Cả chữ « maman » cũng có nghĩa là « vú », hậu thân của chữ La-tinh « mamma », nghĩa nguyên thủy chỉ là cái ngực.

Rồi theo lịch sử loài người, đôi vú mẹ vẫn được ca ngợi hăng cửu, thi văn, hội họa, điêu khắc đã tụng nên nhiều tác phẩm lớn dành cho đôi vú mẹ !

Thế mà, ở lĩnh vực khoa-học, cho đến ngày nay, người ta vẫn chưa tài nào mô phỏng được sự

## SỮA MẸ

cấu tạo của nguồn sữa mẹ ! Nghĩa là người ta còn dốt, không hiểu nguồn sữa mẹ phát xuất từ đâu, nhờ những chất gì tạo nên, vận hành, phân phối thế nào. Có chăng người ta mới chỉ biết được những điều sơ-dãng.

Mỗi bộ vú có từ 15 đến 20 đơn vị chế ra sữa, mỗi cái mường tượng một thân cây mọc ngược (gốc ở trên ngực, ngọn trỏ xuống như hoa) : đến sát đầu vú, mỗi « thân cây » đó mở rộng ra thành bầu sữa. Cành cây là những mạch vận chuyển và tồn trữ sữa, lá cây là những tế bào chế ra sữa.

Con gái đến tuổi thành niên, « cây sữa » sẽ rụng đi để chuẩn bị cho tương lai phát triển toàn thiện hơn (cũng chẳng khác loài thảo mộc khô cành ở mùa Đông, rồi lại tươi tốt về mùa Xuân). Rồi những noãn sào bắt đầu sinh hoạt, tạo ra hai kích-thích-tổ, một thứ đi khai hóa những mạch sữa, một thứ đi tác động những tế bào sữa ; cuộc vận dụng đó giúp bộ vú trở nên xung mãn. Nhưng đó mới chỉ là một cuộc thực tập.

Đến khi phụ nữ sinh đẻ, trong vòng từ 2 đến 4 ngày đầu, vú mẹ

nó căng bởi một thứ dung dịch màu vàng nhạt, dinh dính, nhưng chưa có giá trị thực phẩm, tức là sữa loãng hay sữa non. Nhưng sữa non lại có tác dụng khác, cần ích hơn, khai thông thực quản và hệ thống tiêu hóa của trẻ sơ sinh, tẩy uế, tổng khử hết thảy những cặn bã, nhớt bần. Người ta đã kiểm chứng rằng sữa non đã có phẩm vị như một thứ khử độc, giúp cho hài nhi chống lại sự đau yếu vào thời kỳ ban sơ (chẳng hạn, chúng ta thường thấy các bà mẹ chữa đau mắt cho con bằng sữa, thế mà khỏi thật).

Sữa mẹ chỉ có tính chất dinh dưỡng từ lúc trẻ sơ sinh bắt đầu xuống cân (sức nặng giảm đi so với trọng lượng ngay khi vừa sinh ra) đến bảy giờ hài nhi mới biết đói và cần bồi bổ. Cũng chính vào thời kỳ này, sữa mẹ mới trở nên phong phú, mãnh liệt.

Đến đây, người ta lại khám phá thấy sữa mẹ còn có nhiều hiệu năng khác nữa. hình như đã chế ngự tình dục, làm sạch kinh nguyệt, và giảm bớt những trường hợp thụ thai.





Con và bầu sữa mẹ

Nhưng người ta mới chỉ biết được bấy nhiêu điều thôi, toàn những điều trông thấy, còn những nguyên do tiềm ẩn của sữa mẹ dẫn đến những phản ứng, kết quả tài tình, thì chưa ai hiểu rõ. Khoa học vẫn chỉ có thể định nghĩa sữa mẹ là một ân huệ trời cho. Bởi lẽ những nhà hóa học chưa bao giờ, không bao giờ tìm được công thức để bào chế thành sữa mẹ.

Sữa mẹ khó hiểu, tinh tế. ý nghĩ vượt hẳn kiến thức của loài người. Chẳng hạn, sữa mẹ có tính cách như một thứ «cocktail» hợp với sở thích từng cá-nhân, bằng chứng, đâu phải trẻ sơ sinh nào thoát sinh ra cũng đã có đủ hết những sinh tố cần thiết cho cơ thể? Thật ra còn có sự chênh lệch, hoặc thừa, hoặc thiếu. Vậy nếu con còn yếu hoặc thiếu chất vôi, hoặc chất nào

khác, thì sữa mẹ phải tăng, phải giảm nhu cầu đó. So-sánh, chúng ta thấy con bê chóng lớn, mau biết đi, nghĩa là sớm trở nên cứng cáp hơn trẻ thơ, để đáp ứng với nhu cầu gấp bội đó, trong sữa bò có nhiều chất vôi, lân tinh (gấp 4, 5 lần sữa người). Sự pha-phách, gia-giảm đến độ tuyệt kỹ như vậy, sức người chưa hiểu được, chứ đừng vội nói làm được.

Làm thế nào mà vú mẹ phát sinh ra sữa để nuôi con, đây còn là một trong những vấn đề nan giải của khoa sinh vật học. Đã đành, người ta cũng có thể kết luận sữa phát nguyên từ máu, nhưng từ máu đến sữa, cái giai đoạn chuyển tiếp, chế biến thế nào, mới bí ẩn!

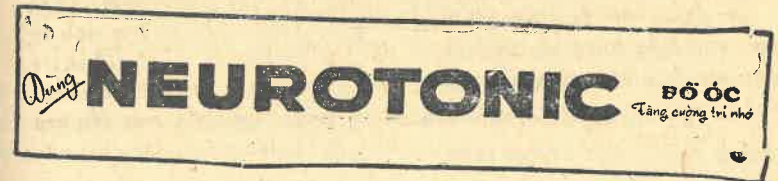
Tính ra, người ta không ngờ phải cần đến 400 phần máu tiếp vận cho bộ vú, mới có được một phần sữa. Trong khi đó, sự cấu tạo máu hoàn toàn khác hẳn sự cấu tạo sữa, một ví dụ: máu chỉ có chất đường gờ-lu-cô, nhưng sữa lại có chất đường lactô, vậy từ chất đường nọ trở thành chất đường kia đã trải qua một sự

thay đổi nào không biết. Ấy là chưa kể một hiện-tượng tưởng rằng dễ hiểu mà vẫn chưa ai cắt nghĩa được: tại sao con vừa dứt sữa, thì vú mẹ cũng khô luôn? Mà không phải sức người đã khánh-khệt, lại càng không phải tự ý người mẹ muốn cái sữa là được!

Lạ hơn nữa, nhũ bộ là một chỗ dễ nhiễm độc nhất, thật khó làm thế nào cho đúng phép vệ-sinh, nhưng vẫn tốt lành. Chúng ta cứ nhìn lối sống của các bà mẹ nhà quê, hoặc các bà mẹ dân thiểu số, họ cứ phủ mặc đôi vú như-nhóp một cách «ruồi bâu kiến đậu», thế mà chẳng mấy ai bị nhiễm độc.

Ấy là chưa kể một trạng-thái thông thường, mà chúng ta đã nhận thấy từ lâu rồi, nhưng vẫn chưa ai hiểu rõ đến căn nguyên: nhờ cho con bú, từ cung người mẹ — đã bai ra từ lúc sanh nở — lại eo hẹp, trở về vóc dáng tự nhiên.

Cho nên, như đã nói, ngày nay, khoa-học đã chế tạo được vệ-tinh. loài người đang lăm le bay lên



trắng, nhưng tất cả trình-độ văn- minh đó vẫn chưa diễn đạt được hình-thức tổ chức, hệ-thống điều tiết trong đôi vú mẹ.

Đáng tiếc, tuy loài người chưa có cách làm ra sữa nhân tạo, nhưng chúng ta vẫn cố tình phung phí một nguồn sinh lực thiên phú. Bằng chứng, các bà mẹ văn minh thường nén sữa để duy trì bộ ngực thẩm mỹ, đánh mất một phần ân huệ của con, hạ giá tình mẫu tử. Trong khi đó, ở các xã hội buôn bán, bộ lạc, giống người càng lạc hậu càng có quan niệm đích xác

đối với thiên chức của đôi vú mẹ. Họ cứ vô tư phơi trần bộ ngực trước thiên nhiên, vô tư đến độ thật quen mắt, làm mất hẳn bóng dáng khêu gợi, và như vậy thì đôi vú mẹ chỉ còn mỗi công dụng cao quý nhất : để nuôi con.

Người ta thường phân nân : văn minh có lợi nhưng cũng có hại, ở trường hợp này, cũng đứng phần nào. Bởi lẽ, chúng ta đều biết, ở các sóc mọi, chưa bao giờ có nạn gian thương đầu cơ sữa bò !



★ TRỪ HOÀNG THƯỢNG RA

*Dại-dẽ Frédéric một hôm hỏi vị y-sĩ riêng của mình :*

*— Nay bác-sĩ, giữa chúng ta tôi tưởng ông không cần giấu diếm, vậy ông hãy cho tôi biết từ ngày ông bắt đầu hành-nghề tới nay, ông đã giết bao nhiêu người ?*

*— Tàu Hoàng-thượng, vào độ 3 ngàn người, trừ Hoàng-thượng ra.*

« VUA BÁO-CHÍ »  
ANH - QUỐC :

LORD  
BEAVERBROOK

● DALE CARNEGIE

★ Hoài-Khánh lược dịch

LORD BEAVERBROOK được mệnh danh là « vua báo chí » Anh, chủ nhân các tờ báo « Daily Express » xuất bản 4.300.000 mỗi ngày, « Sunday Express » 4.290.000, « Evening Standard » 730.000 và « Evening Citizen » ở Glasgow 223.000, vừa mới từ trần chiều thứ ba 9-6-1964, hưởng thọ 85 tuổi.

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc vài dòng tiêu sử, thân thế và sự nghiệp của Huân-tước Beaverbrook, chẳng những được mệnh danh là « vua báo chí » mà còn là một tấm

gương sáng chói của ý chí quyết tiến và sự thành công.



Bạn có biết ai đã cứu nước Anh trong năm 1940 và tạo cơ hội cho Hoa-kỳ có đủ thời gian tự phòng vệ để sau này chiến thắng không ?

Thưa bạn, đó là Max Aitken, sinh tại một miền rừng núi ở Gia-nã-Đại vào năm 1879. Ngày nay ông ta được gọi là Huân-tước Beaverbrook.

Làm thế nào Lord Beaverbrook đã cứu giúp nước Anh trong năm 1940 ?

Vâng, bạn có nhớ những ngày

bi thảm ở Dunkerque và cuộc chiến đấu của Anh-quốc trong trận đê nhị thế chiến vừa rồi — ngày mà các thủ đô ở Anh như London, Liverpool và Coventry đã bị oanh tạc và bốc cháy tơi bời bởi bom đạn của Đức quốc xã. Ngày mà sự tồn tại của một Anh quốc huy hoàng chỉ còn mong manh như sợi tóc!

Đứng trên bờ biên giới Dunkerque, Winston Churchill nhận thấy rằng sự sản xuất phi cơ của nước Anh phải được cấp tốc tăng gia gấp đôi trong nhiều tháng sắp tới hay là nước Anh sẽ có thể bị mất. Trong tình thế nguy nan và cấp bách đó, việc sản xuất gấp đôi máy bay trong 90 ngày đòi hỏi một phép lạ, bởi vậy Churchill đã sáng suốt chọn một « người làm phép lạ » cho công việc này. Bạn đã biết người này là ai rồi chứ? Lord Beaverbrook đã đưa kế hoạch sản xuất phi-cơ nhảy vọt từ 900 chiếc trong tháng 5 lên đến 1.800 chiếc trong tháng 8 năm 1940 và chắc chắn nhờ ở việc này đã cứu Anh quốc khỏi bị xâm lăng cũng như đã thay đổi cục diện lịch sử hàng ngàn năm tới.

Lord Beaverbrook nhận sự giáo dục của nhà trường rất ít, nhưng khi được đến trường cậu bé Max Aitken lại chú ý đánh nhau với các đứa bé khác hơn là học hành. Cậu ta ngộ nghịch đến nỗi hầu như mỗi ngày đều bị thầy giáo đánh đòn.

Thoạt đầu Lord Beaverbrook thất bại liên miên, từ công việc bảo hiểm nhân mạng cho đến việc bán máy may và cả cuộc thi vào trường luật ông cũng rớt nốt.

Thời 20 tuổi ông ta không có lấy 1 xu dính túi, nhưng lúc 30 tuổi ông ta đã có gia tài tới 1 triệu Anh-kim (hơn 200 triệu bạc Việt-Nam hiện tại theo hối xuất tự do).

Làm thế nào ông hái ra tiền nhiều như vậy? Đầu tiên ông ta giữ một chân thư ký cho một ngân hàng tín dụng ở Halifax, Gia-Nã-Đại và với lòng nhiệt thành sẵn có ông ta bắt đầu tổ hợp ngân hàng và công ty thép. Trong vòng mười năm ông đã tích trữ một gia sản lớn nhất mà chưa bao giờ ai làm được ở Gia Nã Đại vào thời đó. Vậy mà ông vẫn còn đạt

— Nhưng anh biết rằng chính tôi đây rất tốt đời với anh và đồng-bào của anh?

— Vâng, ông nói đúng. Nhưng tôi làm cách mạng không phải chông cá nhân của ông, mà chông nước Pháp, chông chế độ thực-dân của Pháp.

Ông Công sứ làm thinh. Một lúc, ông bắt tay Phán Tuần trước khi truyền lệnh đem giam Tuần vào Lao :

— Dù sao, anh cũng là một người có chí-khí. (Quand même, vous êtes un brave !)

Khi các Quan An-Nam đem Phán Tuần ra xử theo Luật Gia-Long, tội của Tuần là «Tạo yêu thơ yêu ngôn» (Tạo ra Thơ văn và lời nói phi-pháp), và kết án « Khổ sai chung thân », ông Công-sứ phản-đổi, để-nghị giảm xuống còn 9 năm tù, đầy lên Banmêthuột. Lúc xét nhà ông Phán Tuần, lính có bắt được một tập Thơ do ông Phán Tuần làm, nhan đề là : « Văn Thơ Nước Mất », trong đó có nhiều bài công-kích các Quan và Vua Annam. Tập Thơ này, chính Tuần-anh có đưa cho Tuần-em xem, và Tuần-em có chép riêng trong

một quyển sổ con mây bìa như sau đây :

• Quan đi lọng

Khéo trò võng lọng, khéo trò quan !  
Chẳng biết hồ người, chẳng ngờ ngành !  
Mất nước muôn dân còn oán hận,  
Lâm thân tôi mọi cũng nghênh ngang !

• Làm Vua thua Bù-nhìn

Biết nhục không, vua, vua hơi vua !  
Bù nhìn còn biết giữ bờ đê.  
Ngai vàng chẳng hổ thân nô lệ,  
« Hoàng đế An-nam », khéo vẽ bùa !

• Khuyên cậu học trò

Trò ơi, ôm sách đi đâu ?  
Học bài toán đố, học câu vè-cờ ?  
Ngày nay tuổi cậu còn khờ,  
Miếng cơm manh áo còn nhờ mẹ cha.  
Mai sau khôn lớn, đầy đà,  
Lâm trai phải nhớ Nước Nhà mang ơn.  
Hai vai gánh vác giang sơn,  
Bê giầy xiềng xích, thoát cơn tôi đòi.  
Khí thiêng nung đúc giống nòi,

Quing **NEUROTONIC** BỔ ĐỨC  
Tăng cường trí nhớ

Rồng Tiên muôn thuở muôn  
đời tự-dzo !

● 14-7 (cách-tốt-duy-dê)

Cách-tốt-duy-dê, đã tới đây,  
Là ngày Quốc-Khánh của ông  
Tây.

Tinh thành loe loét cờ ba sắc,  
Áo mào vênh vang khi một bày.  
Đại-Pháp câu mỗi, vui thích hỉ !  
An-nam liếm chảo, tức cười  
thay !

Làng quê kẻ chợ đi xem hội,  
Cờ bạc, rượu chè, lắm kẻ say !

● Khóc cụ Phan-chu-Trình

Ới Cụ Tây-Hồ, ới Cụ ôi !  
Nước-Nhà đau-dớn, Cụ buồn  
xươi !  
Công-cùm nô lệ, dân còn oán,  
Quân-chủ chuyên-quyền, hận  
chứa nguôi !  
Đất nòi phong-ba, trời thăm  
lụy.  
Dân không cha mẹ, Nước mỗ-  
côi !  
Hương lòng một nén, thơ năm  
vận,

Khóc cụ Tây-Hồ, lệ đồ rơi !

● Gởi Tuấn-em

Nhấn nhủ em trai óc đại-non,  
Đôi lời mực-thước, nhớ chăm  
ngôn.

Học làm nô-lệ thà đừng học,  
Khôn việc Nước-nhà ấy mới  
khôn.

Cam-khở không sồn, noi lý-  
tưởng

Thanh-cao cố giữ vẹn tâm-hồn.  
Công danh sự-nghiệp do mình  
tạo,

Khí-khái, anh-hùng, đề tiếng  
thơm.

TRẦN-ANH-TUẤN  
(Văn Thơ Nước-Mắt)  
1924-1926

Nhật là bài Thơ sau đây,  
như bản chúc-thư của người  
anh ruột yêu-quý, mỗi lần  
nhớ đến, là Tuấn buồn, lo,  
sợ.

Buồn vì Tuấn đã không làm  
được việc gì cho có tiền để  
phụng-dưỡng mẹ cha, mà lại  
còn muồn tròn gia-đình để  
đi Huế, đi Hà-nội, thì thật là  
một đứa con bất-hiếu, một

Quảng **NEUROTONIC** BƯỚC  
Tăng cường trí nhớ  
579 ĐƯỜNG 20-11-63

đứa em không nhớ lời anh.  
Tuấn biết vậy, nhưng làm sao  
được một khi tính phiêu-lưu  
mạo-hiểm, chí khao-khát học  
hỏi, và lý-tưởng cách-mạnh  
đã được nung-đúc từ ba năm  
qua, như đa số học sinh thời  
bây giờ, tất cả những yếu-tố  
đó mạnh hơn Tuấn, thúc-đẩy  
Tuấn đi tìm một lẽ sống  
thích-hợp cho tâm hồn của  
một chàng trai đang say  
sưa với thời buổi mới. Tuấn  
lại lo-sợ, vì Tuấn không biết  
rồi đây tương-lai của Tuấn  
sẽ như thế nào, có thể giữ  
được không những ý-nguyện  
thâm kín của Tuấn, theo lời  
dạy bảo của anh, làm sao cho  
trở thành một người con  
trung,hiếu với Đất-Nước, với  
Giông-Nòi, cho tâm-hồn giữ  
được thanh-cao, cho đạt được  
Lý-Tưởng của đời sống khí-  
khái anh hùng, mặc dầu sẽ  
chịu bao nhiêu cam khổ.

Tuấn cảm thấy mình hãy  
còn bé quá, khờ-dại quá. Anh  
cả của Tuấn, cột trụ của gia-  
đình, bây giờ đã đi ở tù tại  
nhà Lao Banmethuot chính  
vì lý-tưởng cách-mạnh đó.  
Tuấn là con trai duy-nhất còn  
lại với cha mẹ, thì đã bị nhà  
trường đuổi vì quá hăng say  
trong cuộc bãi-khóa vừa rồi, từ  
nay làm sao tiếp tục học được  
nữa ? Đành rằng anh cả nhân

nhủ : « Học làm nô lệ thà đừng  
học », Tuấn cũng quyết định  
sẽ không bao giờ làm nô lệ,  
nhưng Tuấn cần phải học giỏi  
để có căn - bản văn - hóa  
vững chắc mới thực-hiện  
được Lý tưởng của đời  
Tuấn, mới đạt được sự nghiệp  
tương-lai.

Tuấn trần trọc suốt đêm,  
trước giờ ra ga xe-lửa để đi  
Hà-nội. Cứ nhớ lại mấy bài  
Thơ của anh Cả, từng câu,  
từng chữ, như những lời  
khuyên răn, mà cũng là những  
lời tâm huyết với cảnh cáo...  
vừa khuyên khích... vừa đề-  
phòng.. Tâm sự của Tuấn đêm  
nay là tâm sự của một chàng  
trai của Đất Nước, đang bơ  
vơ, ái ngại, lo sợ trên đường  
đời vô định.

Hầu hết những chàng trai  
nước Việt, cùng lứa tuổi của  
Tuấn, trong thời gian 1926-27  
cho đến 1931-32, tuy hoàn  
cảnh mỗi người mỗi khác,  
nhưng tâm sự lo lắng cho  
tương lai, cho Đất nước, cũng  
như thế cả.

Bởi đó là thế hệ trai trẻ  
đang chịu ảnh hưởng sâu đậm  
của trào lưu cách-mạng do hai  
nhà chí-sĩ họ Phan đã gây ra,  
và do lớp trí thức đàn-anh  
noi theo gương hai Cụ, tiếp  
tục đề cao tinh thần cách mạng  
trong các giới sĩ-phu..

(còn tiếp)

## nguyện cầu

\* ĐÔNG-TRIỀU

(Giáo viên Đại-Ngãi — Ba-Xuyên)

Tôi cúi đầu van lạy loài người,  
Đừng bắn giết lẫn nhau,  
Đừng nhìn nhau với đôi mắt đỏ ngầu  
Chứa đầy sát khí,  
Tại sao ta không trao nhau những nụ cười thân mến ?  
Tại sao nơi có ánh sáng ?  
Ta không tìm đến ?  
Tại sao cứ lê mình vào bóng tối đêm thâu ?  
Đề muôn đời chuẩn bị giết nhau,  
Tâm-linh toàn lửa !  
Tôi cúi đầu van lạy loài người,  
Đừng cầm thù nhau nữa,  
Hãy dứt súng bẻ gươm  
Và đừng bao giờ chế tạo đạn bom  
đề cầu mong chiếm đoạt  
Hôm nay,  
Tôi gửi về các Người những lời chân thành tha-thiết,  
Cầu lạy van xin  
Tôi bước vào Giáo-đường cầu nguyện đọc kinh  
Một tín đồ ngoan đạo,  
Xin các Người hãy cùng tôi  
Góp gió làm bão  
Quét sạch tham tàn  
Đề loài người chỉ còn lại Tình Thương.

## VUA BÁO CHÍ ANH

được sự thành công vĩ đại mãi mãi về sau này.

Rời bỏ Gia-Nã-Đại đến Anh quốc, ông lần xả vào hoạt động chính trị và được đặc cử vào Quốc-hội. Đã có lợi thế trong việc hoạt động chính trị, ông đã mua một nhật báo ở Anh tờ Daily Express. Trong năm đầu ông ta lỗ 200.000 Anh-kim, sang năm thứ thì khá hơn một chút, ông chỉ mất bằng 1 phần 3 số tiền năm đầu. Nhưng sau đó lợi tức ông ta kiếm được về tờ báo này có cả 200.000 Anh kim một năm. Ông cho đăng những chuyện cảm động, hấp dẫn và công kích Chánh phủ, đã thu được nhiều cảm tình của độc giả.

Tờ Daily Express được coi như hỏa tiễn trong làng báo. Nó nhảy vọt từ số 300.000 độc giả tới 2.500.000 độc giả — vượt xa bất cứ tờ nhật báo nào lớn nhất trên thế giới. Say mê với thành công, Lord Beaverbrook mua tiếp 2 tờ báo khác là tờ « Evening Standard » và tờ « Sunday Express ». Lúc này thanh thế Beaverbrook vang động lẫy lừng và ông có đủ quyền hành giúp đỡ việc xây dựng hoặc phá vỡ nội các Anh nếu ông muốn, cùng giai đoạn này ông cũng đã chịu trách nhiệm to lớn trong việc tiến cử Lloyd George làm Thủ Tướng.

Do bởi tính tình bộc trực, ngay thẳng, Lord Beaverbrook đã tặng giải thưởng cho người làm công về việc thần thắng chỉ trích ông ta.

Khi David Low một nhà hí họa nổi tiếng ở Anh công kích ông ta trong một cuộc cạnh tranh báo chí, Beaverbrook đã nói với y : « Ngày Low, tôi sẽ trả anh 10.000 Anh-kim một năm nếu anh làm việc cho tôi và cù tôi trên chính báo chí của tôi », Low chấp nhận và từ đó y luôn luôn về ông chủ như sâu bọ hoặc là ma quỷ.

Huân tước Beaverbrook được chỉ định vào nội các Churchill trong năm 1943. Đầu tiên ông giữ chức Bộ-trưởng sản xuất phi cơ, rồi Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng cung cấp và Bộ trưởng sản xuất.

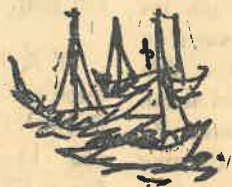
Ở Anh, Lord Beaverbrook hay được gọi là « Con Hải ly » (The Beaver). Khi ông ta được gia nhập vào hàng ngũ quý tộc Anh, ông ta liền chọn tên Beaverbrook, bởi vì ngược lại thuở ấu thời ở khu rừng nhỏ ở Gia nã Đại, cậu bé Max Aitken thường câu cá ở dòng suối nhỏ tên là Beaver Brook (Suối Hải ly) cậu ta thường cười ngửa mỗi ngày đến dòng suối và miệng lúc nào cũng hát những bài ngợi ca tinh thần



người da đen trong lúc con ngựa phóng nước kiệu qua khu rừng.

Tuy đang sống trong cảnh quý phái và danh vọng nhưng Huân trước Beaverbrook vẫn cho xây nơi gần ngôi nhà ở miền quê một cái nghĩa địa với thập tự giá dựng sẵn trên nhà mồ, mà cứ đêm đến, chiếc thập tự này được thắp sáng bừng lên, nhưng nó không ghi dấu một nắm mồ, ánh sáng đó chỉ nhắc nhở với Lord Beaverbrook rằng đời sống là tạm bợ, ngắn ngủi và vì vậy ông ta phải cố gắng hành động trong mỗi giờ một, bởi vì cái chết đang sẵn sàng chờ đợi ông ta ở một ngày mai không xa lắm.

Vâng! ngày mai mà Huân-trước Beaverbrook chờ đợi nó đã đến.



### ★ HỘT XOÀN GIẢ

Một tên trộm vào Nhà Thờ ăn cắp hai hột xoàn gắn trong đôi mắt của tượng Đức Mẹ. Sau một ngày, anh ta đem hai hột xoàn ấy trở lại nhà thờ để trả vì đó là hột xoàn giả.

Anh ta kèm theo một mảnh giấy đại ý trách nhà Thờ rằng: «Thật là nhục nhã khi các Cha cho Đức Mẹ đeo hột xoàn giả».

chính là ngày hôm nay, ngày 9-6-1964, Lord Beaverbrook đã từ già cõi đời tạm bợ này để ra đi mãi mãi, để lại niềm tiếc thương vô hạn của toàn thể dân tộc nước ông và cả những người làm báo trên thế giới lúc nào cũng mơ đến sự nghiệp vĩ đại của ông, đối với xứ sở ông cũng như đối với nhân loại.

Khi nghe tin Lord Beaverbrook từ trần, cựu Thủ-tướng Anh Churchill tuyên bố: « Tôi rất xúc động về cái chết của người bạn cố cựu của tôi từng phục vụ đất nước và lý-tưởng một cách can đảm và cũng là người bạn trung thành, thẳng thắn nhứt của tôi ».



1927. Hà-nội ! Thăng-Long !

Đôi với Tuần, chàng thư sinh 17 tuổi, quê quán ở một làng hẻo-lánh, nhỏ bé, ở miền núi Trung-Kỳ, đi Hà-nội là một việc mà trước kia không bao giờ chàng dám nghĩ đến.

Dù sao Huế cũng còn gần gũi hơn, Huế mới chỉ là Đê-đô của một nhà Nguyễn, Huế hãy còn là một thủ-đô của « xứ Trung-Kỳ », chứ Hà-nội ! Ô ! Hà-nội, tên cũ là Thăng-Long, đó là cái gì khác xa Huế, lớn hơn Huế, xưa hơn Huế, đồ-sộ hơn Huế, đó là kinh-đô của Lịch-sử ! Đi Hà-nội, tức là đi đến cơ-đỏ sự nghiệp của Lịch-sử !

Cờ-cựu hơn Huế, mà tân tiền hơn Huế ! Huế chỉ có ông

Khâm-sứ, ông « Vua An-Nam » ; Hà-nội có Quan Toàn-quyền, có thành Thăng-Long, có trường Cao-đẳng Đông-Dương có cầu Doumer, có Hồ Hoàn-Kiểm, có đền Bà Trưng, có tượng Paul Bert ! Tất cả hai nghìn năm Lịch-sử An-Nam-quốc đều có mặt ở Hà-nội, Thăng-Long.

Tuần, chàng trai nước Việt ở thế hệ giao thừa, mới 17 tuổi đã từ già ngưỡng cửa học đường quá sớm, trở mắt nhìn xã-hội Việt-nam với tất cả tâm hồn ngây thơ mơ mộng, lại ngơ-ngác trước những cái mới mẽ lạ kỳ, tò-mò tìm hiểu bao nhiêu điều học hỏi. Tuần đã thấy thật nhiều ở Huế, đã thỏa mãn với sắc đẹp mơ màng của Huế, nhưng Huế chật hẹp quá, Tuần mới ở

đấy một tuần đã tự nghĩ rằng mình đã biết gần hết Huê rồi.

Bây giờ lên đường đi Hà-nội, lòng Tuấn hồi hộp vô cùng. Tuấn rất buồn vì mình không phải con nhà giàu, Sinh trưởng trong một gia đình lao-động, cha làm thợ mộc, mẹ không có buôn bán gì, được người anh học giỏi làm việc cho Tây.— Trần-anh - Tuấn, Phan - sự Tòa-Sứ, — thì lại đã bị bắt bỏ tù cùng một lúc với Thấy Đồng-sĩ-Bình, phán-sự Tòa-sứ Qui-nhon, về tội « tạo yêu thơ yêu ngôn ». (Theo bản án của Triều-đình Huê, tội tạo yêu thơ yêu ngôn nghĩa là sáng tạo ra văn-chương và ngôn ngữ phi-pháp, chống chánh-phủ).

Hôm ông Phan Tuấn bị bắt và đưa đi Banmêthuot thì Tuấn không hay biết gì cả vì Tuấn đang học ở Qui-nhon. Kỳ nghỉ Hè về nhà, Tuấn nghe cha mẹ và hàng xóm kể lại, mới biết rằng ông Phan Tuấn, có chân trong một « Hội Kín » gọi là « Thanh-Niên cách-mạng

đảng », và có « góp tiền mua súng để đánh Tây ». Tuy bé ngoài làm việc ở Tòa Sứ rất chăm chỉ, đối với người Pháp rất lịch-sự, nhã-nhận, nhưng không ai ngờ ông Phan Tuấn chính là một đồng chí hăng-hải nhất của một đảng cách-mạng hoạt động bí-mật trong tỉnh đã hai ba năm rồi mà không ai biết cả, trừ những đảng viên. Nghe các thầy Thông, thầy Ký ở Tòa Sứ thuật lại, hôm có Linh-Tập vây nhà bắt Thấy Phan Tuấn, rồi dẫn đến « Quan Công Sứ » Pháp, ông nảy hết sức ngạc nhiên hỏi Tuấn là người cộng sự đặc lực nhất và quý nhất của ông:

« Tại sao anh vào đảng chống người Pháp ? », thấy Phan Tuấn đáp : « Thừa ông Sứ, tôi chỉ làm bốn phận của một người dân vong quốc ».

— Nhưng anh biết rằng người Pháp đem văn minh qua cho người An-Nam ?

— Người Pháp làm bốn-phận của họ. Chúng tôi làm bốn phận của chúng tôi.

Quảng

**NEUROTONIC**

**BỔ CỐ**  
Tăng cường trí nhớ  
125 00 11-4

# TÍNH CHẤT TRÀO LỘNG TRONG

## Cadau

★ Nguyễn - tử - Quang

**D**ÂN-TỘC Việt-Nam vốn cần mẫn và can đảm. Hai sương một nắng, quanh năm cặm cụi với mảnh đất vườn vườn, tuy vất vả nhưng họ vẫn cần cù chịu đựng. Tâm hồn mộc mạc của họ, ta tưởng là cần côi lắm ; nhưng sự thật, trái lại, phong phú và cực kỳ giàu cảm. Họ không than van, rên siết mà ngược lại, họ vẫn vui tươi, thường hay trào lộng một cách duyên dáng trong khi thổ lộ tâm tình.

Họ thường nói những việc xa hần sự thực, có khi vô lý nữa, để hài hước hay châm biếm, chê giễu các lưu tề, hoặc các nhân vật « kỳ quái » của xã hội. Mà những

nhân vật ấy một khi bị châm-biếm, chê giễu nhưng vẫn phải phì cười, phục tãi.

Đây, ta hãy lắng nghe nhà thơ trào phúng vô danh ca tụng sắc « khuyh thành » của một nàng « Tây Thi » làm dáng :

« Cô gái Sơn-tây, yếm thúng  
bằng giãn.

Răng đen hạt nhót, chân đi  
cù nèo.

Tóc rẽ tre chải lược bừa cào,  
Sù sì da cóc, hắc lào tứ tung.

Trên đầu chỉ rận như sung,  
Rún lồi quả quít, má hồng

tròn niêu.

Cô tưởng mình ái ố mỹ miều,  
Chồng còn chẳng lấy đề liêu  
thân ru ?

Hai nách cô thơm như ò chuột  
chù,  
Mắt thì dán nhấm lại gù lưng  
tôm.

Bức tranh « Tò nữ » bằng  
lời hoạt họa ấy chắc chưa  
được đầy đủ, nhà hội họa  
trào lộng kỳ tài ấy lại mạnh  
bạo phóng bút thêm :

« Trúng rận bằng trái nhãn  
lồng,  
Miệng cười tím tím như sông  
Ngân Hà.

Con rận bằng con ba ba,  
Đêm nằm nó ngáy, cả nhà thất  
kinh.

Hàng xóm vác gậy đi rình,  
Hóa ra con rận dực nóng mình  
bờ ra.»

Đề tả người toàn diện, nhà  
thơ tả chân ấy từ chỗ cực tả  
hình dáng, dung mạo tiền đến  
mô tả hành động, cử chỉ và  
tài năng. A, một người đã  
« đẹp » như thế tất phải có  
nết na : nết ăn, nết làm...  
Những nết nấy, thiết tưởng  
đều những năng con nhà khuê  
các khó ăn đứt, và dù có anh  
chàng nào can đảm thề mấy,  
muôn theo đuổi cầu duyên  
cũng phát kinh khủng mà chạy  
tét nước :

« Bánh dúc, cô nếm hết nời ba,  
Mía re trắng miệng hết vài trăm  
cây.

Giả gạo vú chấm đầu chày,  
Xay thóc cả ngày được một  
đầu ba.

Đêm nằm nghĩ hết gần xa,  
Trở mình một cái gậy bảy  
mươi ba cái thanh giường ».

Trời đất ! Như vậy, cô à  
phải chịu cảnh sông cô độc,  
còn biết gì là sinh thú của  
cuộc đời người ? Nhưng  
không đâu. Họ cũng được có  
chồng, được chồng yêu, chồng  
quý hơn kẻ hồng nhan bạc  
phận đây. Vì ái tình có muôn  
mặt, có nhiều sự lạ lùng  
không ai hiểu được. Làm sao  
cắt nghĩa được tình yêu ?  
Vi vậy nên :

Những người má đỏ hồng hồng;  
Răng đen rưng rức mà chồng  
chẳng yêu.

Những người mặt lợt như niêu,  
Cái răng khấp khềnh, chồng yêu  
lạ lùng ».

Khi yêu thì trông người yêu  
cái gì cũng đẹp. Những gì mà  
người ta chê xấu, nhòm gớm  
thì đối với nhân quan của  
người yêu lại cho đẹp lạ lùng.  
Mỹ thuật không có chân lý

tuyệt đối. Quá sành tâm lý  
của trò đời nên phong nhân  
đã diễn tả :

« Lỗ mũi em những tám gánh  
lông,

Chồng yêu, chồng bảo râu rồng  
trời cho.

Đêm nằm thì ngáy ó o,  
Chồng yêu, chồng bảo ngáy  
cho vui nhà

Đi chợ thì hay ăn quà,  
Chồng yêu, chồng bảo về nhà  
đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rơm,  
Chồng yêu, chồng bảo hoa thơm  
rắc đầu ».

Thói thường xấu hay làm  
tốt, những cô gái xấu lại  
càng hay làm đáng, làm  
đom, kiểu cách càng lung.  
Cô à lúc nào cũng cao giọng ôn  
ên : « Em đây không muốn lấy  
chồng ... ». Phong nhân mở nụ  
cười cay đắng :

Cô gái nhà ai đã chín năm  
Đôi mắt hom hem lại lẹm cằm.  
Bố mẹ già chồng còn chưa chịu :  
« Răng con thơ ấu chưa đầy  
trăm ».

Rồi, tác giả vô danh kia lại  
đi dóm cho biết một hậu quả  
tai hại « già kén » ấy mà cuối  
cùng phải gào thét thê thảm  
một cách rất buồn cười :

« Đi đâu mà chẳng lấy chồng,  
Người ta lấy hết chồng mông  
mà gào.

Gào rằng : « Đất hơi, trời ôi !  
Xin ông thí bỏ cho tôi chút  
chồng ».

Ông trời gảnh cổ xuống trông :  
« Mày hay kén chọn, ông không  
cho mày ».

Ngoài những cô gái « già  
kén » cuối cùng « chồng mông  
mà gào » ấy, lại còn có một số  
cô á « quá mức ăn thua », thề  
mà oang oang lỗ miệng bảo  
mình là gái chính chuyên.

Chính chuyên à ? Ta nghe  
phong nhân mỉm miệng cười  
nụ :

« Gái chính chuyên lấy được  
chín chồng,  
Vò viên bỏ lọ, gánh gồng đi  
chơi.

Không ngờ quang đứt lọ rơi,  
Bò ra lồm ngòm chín nơi chín  
chồng ».


**NEUROTONIC**
BỔ OC  
Tăng cường trí nhớ



Thề mà chưa bằng cô nấy :

« Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,

Hễ ai có bạc thì bồng trên tay.

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,

Đẹp duyên thì lấy, chẳng ông  
Tơ Hồng nào xe ».

Thật là :

« Gái đâu có gái lạ đời

Chỉ còn thiếu một ông Trời  
không chim ».

Thằng tay đã phá tư tưởng và hành động của những cô má phần đặt tiền tài làm bá chủ của hôn nhân; tuy thằng tay đã phá nhưng rất khéo léo là phong nhân lại mượn lời của « nàng » than thân trách phận một cách bi thiết nhưng thực tế và buồn cười. Ta thử nghe lời của nàng :

« Tham giàu, em lấy thằng bé tí ti  
Làng trên, trại dưới thiếu gì trai  
tơ.

Em đem thân cho thằng bé nó  
vây vò,

Mùa đông tháng giá, nó nằm  
co trong lòng

Cũng đa mang là gái có chồng  
Chín đêm trực tiết năm không  
cả mười

Nói ra sợ chị em cười,

Má hồng bỏ quá thiệt đời xuân  
xanh

Em cũng liều mình về thằng bé  
trẻ ranh

Đêm năm sờ mó quần quanh  
cho đỡ buồn.

Buồn mình, em lại bế thằng bé  
nó lên.

Nó còn bé mọn đã nên cơm  
cháo gì.

Nó ngủ, nó ngáy tí tí

Một giấc đến sáng còn gì là  
xuân

Chị em ơi hoa nở mấy lần...»

Ở cửa miệng người con gái thì những lời này thật là táo bạo. Nhưng là một sự thực, một cảnh thực. Phong nhân « tô cáo » một cách trào lộng, mỉa mai bằng một bản cáo trạng trước nhân thế.

Trào lộng những gái nom mặt phần, phong nhân lại trào lộng những bà bóng « bán nam bán nữ » lấy chồng. Bà lấy



★ MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

**T**RỜI ghét đũa hay nói dộc, hồi mới về cứ động thầy ai mặc áo ấm là tôi trợn mắt ra nhìn. Tại sao ở cái xứ đầy mặt trời như thế này mà con người có thể mặc áo len, áo ấm. Nói chưa bao lâu, mấy hôm nay trời bắt ốm một trận, hết làm tàn. Lúc sáng đèn tòa báo phải mặc áo len, tự nhìn và tự buồn cười một mình. Về quê hương ốm sưng ghê, bao nhiêu người thăm hỏi, bà chị có hiệu thuốc, cậu em có phòng mạch, ông anh động thầy mặt là thời ông Vitamine C ra bắt uống. Lại có cả bà cô già đi xin xăm cho. Thế thì còn bơ vơ vào đâu. Chưa kể một bảy con cháu. Tôi nằm

nhìn quang cảnh đông đúc và thăm nghĩ nếu bây giờ có chết bà con mỗi người chỉ góp một ít tiền chắt cũng mua được một cỗ hòm to tướng ấy chứ bạn nhỉ.

Mà bạn có biết vì sao Minh-Đức của bạn ốm không? Vì đi ra mặt trận dự cái lễ gắn huy chương ở dưới mưa, nhật một viên đạn, định đi thuê khắc vào đây một câu « Nhật tướng công thành vạn cốt khô! Chưa làm được gì cả, viên đạn còn nằm đó, mới hôm nay đây thì thầy Phở Thông sờ 129 đã ra đời, thế là vội vả đi tìm giấy bút để tâm sự với bạn. Khoe với bạn tôi vừa mới dọn nhà mới, buồn nhất là sách

không về, hiện giờ chúng nằm ở hăng dọn nhà, đóng thùng chờ lệnh nếu bảo gửi thì chúng xuống tàu nhưng hai tháng về đây, mỗi lần muốn hạ bút viết thư cho chủ hăng bảo gửi mây thùng sách ấy về thì lại ngập ngừng. Biết tương lai có ở được mãi không mà đưa giang sơn về. Bạn có thầy mây ông nhà giàu đi đâu thì nhớ hoành phi, câu đối, tù chề sập gụ, nhớ chóc khang hy bộ đồ đồng tam sự ngũ sự — Các bà thì nhớ chuỗi hạt ngọc bí, chiếc vòng kim cương, còn Minh-Đức của bạn thì chao ơi là nhớ mây thùng sách. Cô nhiên bao nhiêu gia tài đặt cả vào đây không nhớ sao được.

Buồn nhất là có lần khi nhìn lên bản đồ thế giới mà tự hỏi, rồi đây nơi nào mình sẽ dừng chân? Đất nào lành cho chim đậu. Nhất là những con chim già mỗi cánh không cầu mong gì hơn được một chiếc tổ nhỏ để dung thân.

Thề mà bay đến đâu cũng nghe bão tố, động đất, dốt rùng.

Thề giới càng ngày càng văn minh, con người càng ngày càng khôn ngoan ác độc xảo trá. Chắc phải tìm đến những xứ còn man rợ mới hợp với tâm trạng của mình chăng, câu nói khôi hài của một nhà humoriste nào kẻ cũng không hẳn đã là ngoa: «Partout où il y a deux hommes il y en a un de trop». (ở đâu có hai người tức là thừa một người).

Vì thề đến đâu mình cũng cảm thấy thừa, cái cảm giác còn rõ rệt hơn nữa là về với quê hương. Quê hương mà những ngày ở xa tôi đã làm chày bao nhiêu mực, mòn bao nhiêu cây bực để viết lên những nỗi khao khát, nhớ mong, bạn thì sao? Không, tôi không phàn nàn đâu, đã bảo là Tâm sự vụn cơ mà, chúng ta nói với nhau tất cả những gì đang trôi qua trong đầu, trong tâm. Phải không bạn?



Hôm nọ đi mặt trận nhìn những xác nằm ngổn ngang về nhà đến mây hôm không thề nào nuốt được thịt. Đã thề ở nhà trưa hôm ấy lại cho ăn cháo thịt bò, đi mãi đến chiều mới về nên cháo đã nguội mà thịt bò còn tái, quậy lên thầy đổ cả máu, eo ôi, đồ bạn dám nuốt.

Mỗi tuần tôi nhận được thư các bạn ở Pháp viết về phàn nàn nhất là cái luật gia đình sao mãi mà chưa có luật mới ra để thay thế cho cái luật ác ôn cũ. Hiện giờ ở Pháp có rất nhiều đôi lứa chịu đựng nhau tưởng là «bà Cổ» đi rồi thì cái luật của bà cô cũng phải cuộn gói theo. Hôm nọ gặp luật sư Trần-văn-Tuyên, tôi đã nêu cái vấn đề đó ra, luật sư mỉm cười bí mật giả lời rằng: Đã có rồi nhưng... Cái nhưng này khi nào chúng ta gặp nhau sẽ nói riêng chứ kể ra đây chắc sẽ bị beo tai chết.

Bạn có biết ở xứ Ý cũng bị cái nạn cảm ly dị đó nên đàn bà Ý cũng rất đau khổ. Ai biết được, sự thật hôm nay không thật đến ngày mai bạn nhỉ, Hôm nay gặp nhau yêu nhau đó nhưng mười

năm sau liệu cảm tình có còn giữ được nguyên vẹn mãi không? Ngày tôi sang Ý, ở trong gia đình một người quen bà mẹ già đêm nào cũng thức đến 2 giờ sáng để phàn nàn: «tôi đã bảo nó sau này lớn lên thì đừng có lấy chồng Ý, vì lấy rồi nếu có gì không ly dị được. Nó nghe tôi không lấy chồng Ý mà đi yêu ngay một ông Việt-Nam thì cũng chẳng hơn gì».

Rồi bà mẹ nhờ tôi sang Pháp hỏi giùm xem cô gái Ý và cậu trai Việt ấy có thể cưới nhau dưới luật của nước Pháp được không. Than ôi!!! Muốn cưới thì phải đổi quốc tịch mà muốn đổi quốc tịch Pháp phải ở đủ 5 năm, phải làm đơn đợi 6 tháng v.v... Trong khi đó thì có một đứm bé đang chờ để ra đời và đôi lứa ấy đành phải cưới vội với nhau gọi là chung thân.

Đã hết đâu, ở Paris tôi lại có một ông bạn Việt cũng nóng lòng chờ đợi vì bà vợ nhân một buổi đi chơi hè đã gặp một người, đã yêu người ấy, khi người đàn bà yêu rồi thì đồ ai ngăn cản được. Chị chàng ngày nào cũng đòi tìm cách xa chồng nhưng cái



## TÍNH CHẤT TRO LỘNG

Một vợ thì đi buôn nôi,  
Không may nôi méo, một hai  
vung.

Một vợ thì đi buôn hồng,  
Không may hồng bẹp, một đồng  
ba đôi.

Than rằng : « Đất hứa ! Trời ơi !  
Trời cho bầy vợ như tôi làm gì ? »

Tâm hồn, tình cảm của phong nhân rất hồn nhiên, và phong phú. Những câu ca dao trữ tình êm đẹp càng đối đảo được truyền tụng bao nhiêu thì những ca dao có tính cách trào lộng tề nhị cũng vẫn đối đảo bấy nhiêu.

Cả một kho tàng, ở đây không thể chép ra hết được.

Sống một nước nông nghiệp lạc hậu, nhưng dân tộc Việt-

Nam vẫn đối đảo sức sống. Nhất là những hạng bình dân, những thi sĩ vô danh đã để lại cho đất nước một thứ văn chương bình dân giá trị. Văn chương đó là cái gương phản chiếu nội diện một cách trung thực của tính tình thô lộ ; là một thứ tiếng kêu với giọng vui, buồn của thật tình mà ra.

Và, trong cái giọng vui hay buồn ấy, hạng thi sĩ bình dân không quên để những dòng cảm xúc của mình pha trộn lẫn trào lộng thi vị, để châm biếm tề nhị những « quái tượng » đáng thương của thời đại mà ngàn đời vẫn còn gắn sâu vào não tủy con người.



### ★ NHÀ PHÓNG VIÊN TẬP SỰ

Một chàng nọ muốn trở nên phóng viên, đã vào làm tập sự cho một tòa báo nọ. Một hôm chàng được ông chủ bút sai đi tường thuật cuộc khánh thành một ngôi chùa lớn ở Tây-ninh. Ông chủ-bút dặn chàng ta đến 3 giờ chiều thì phải điện thoại về cho tòa báo biết tin tức. Mãi đến 3 giờ 30 tòa báo vẫn không nhận được tin, nên phải đánh điện hỏi chàng phóng viên, thì được chàng ta trả lời như sau : « Không có bài tường thuật chằm Vị Thượng tọa đã bị một cột lớn đổ đè chết trong lúc hành lễ chằm Cuộc khánh thành hoãn lại ngày khác ».



KỊCH

THỜI ● 5 màn 3 cảnh ●

ĐẠI

★ Minh-Đức  
(Hoài-Trình)

### CÁC VAI

Lụa :	đẹp lộng lẫy, sang trọng và ích kỷ, vợ Quân	23 tuổi
Ngà :	đẹp giống Lụa nhưng hiền và nghèo, người mẫu	22 —
Bà Tuấn :	mẹ của Lụa, hiền, thương con gái và rề	42 —
Cái Thơm :	người ở nhà ông đốc Hoạt	17 —
Thơ :	em gái của Ngà, kháu khỉnh, thông minh	6 —
Quân :	được sĩ, thật thà tốt, quý bạn, mê vợ	32 —
Hoàng :	họa sĩ, bạn thân của Quân, người yêu của Lụa	31 —
Vị :	bạn của Hoàng, kiến trúc sư	33 —
Bình :	học sinh, em trai của Ngà	17 —
Bé :	người ở nhà Hoàng	18 —

(giọng nói và tiếng ho của người ốm)

## MÀN I

(Phòng khách nhà Quân, trang hoàng theo lối mới, có đi-văng, 4 ghế dựa, tủ sách, bàn tròn, trên tường có một bức chân dung của Lựa rất lớn. Mở màn thấy Quân đang ngồi đọc báo, ở ghế dựa, Lựa ngồi đang áo cạnh bình hoa to, thứ hoa đắt tiền)

**Quân** : Lại tai nạn xe hơi, sao mà lắm thế.

**Lựa** : Ở đâu kia hở anh

**Quân** : Ở ngay trong thành phố chứ đâu, có lẽ người ta nên làm thật khó lúc thì lấy bằng lái xe mới được.

**Lựa** : (nguyt chông) Thôi đi anh, em tốn bao nhiêu tiền rồi mà chưa có bằng, anh còn muốn làm khó đến thế nào nữa kia.

**Quân** : Em mà lấy được bằng lái xe thì chắc anh phải cúng tạ thờ thần mới được.

**Lựa** : Anh làm như em tồi lắm ấy, rồi anh xem.

**Quân** : Ai dám bảo em tồi, cứ tốn thêm độ vài nghìn nữa thì thế nào chẳng có.

**Lựa** : Ngày em có bằng lái xe chắc thế nào cũng khao anh à, và anh nói đúng, chắc em phải cúng ông thờ thần, mẹ và các bạn sẽ ngạc nhiên lắm anh nhỉ, ai cũng

chế em là cần phải có bằng cấp đi bộ nữa cơ, vì em đi lều đi láo bị các ông cảnh sát huýt luôn.

**Quân** : Em có biết anh Hoàng anh ấy bảo em thế nào không ? Anh ấy bảo cái bằng lái xe của em là người ta sẽ cho để treo trong nhà và khi nhận cái bằng ấy em phải lấy danh dự ra mà hứa rằng không bao giờ sờ đến cái xe nào cả.

**Lựa** : (cười vui vẻ) Anh Hoàng láo thật, anh ấy bảo bao giờ thế ?

**Quân** : Thì hôm nọ có cả em và mẹ đấy.

**Lựa** : Em không nhớ, anh ấy bảo thế nào cơ ?

**Quân** : Thì bảo thế chứ còn thế nào nữa ?

(Lựa phụng phịu cúi xuống đếm mũi len và Quân đọc nốt tờ báo một lúc rồi vờ tờ báo ném xuống đất).

**Quân** : Chán quá, chắc phải tìm một tờ báo nào đừng có tai nạn xe hơi với án mạng vì ghen mới được.

(Lựa vẫn cúi xuống cố ý không nghe).

**Quân** : (nhìn vợ) Lựa, có gì thế, em đổi anh đấy à, anh có làm gì đâu mà đổi.

**Lựa** : (giọng làm nũng) Không em có đổi đâu.

**Quân** : Đàn bà thật là lời thôi khó hiểu.

**Lựa** : Em làm gì mà anh bảo em lời thôi khó hiểu ?

**Quân** : Thôi Lựa, anh xin lỗi vậy, cả tuần lễ có mỗi ngày chủ nhật mà em kiếm chuyện hờn dỗi, Lựa xem, anh đếm từng ngày chỉ mong được nghỉ ở nhà với em...

**Lựa** : (ngước nhìn chông hơi hối hận) Em xin lỗi, báo có gì mà anh giận ném đi thế ?

**Quân** : Chỉ có toàn án mạng, đánh nhau vì ghen, vì tình.

**Lựa** : Khiếp sao người ta hay ghen thế anh nhỉ.

**Quân** : Chuyện, yêu thì ghen.

**Lựa** : Thế anh yêu em mà anh có ghen đâu nào.

**Quân** : Tại em không làm gì ấy chứ, em có làm gì thử xem.

**Lựa** : (cẩn mật suy nghĩ) Thế ngộ nhờ một ngày kia em có làm gì... thì anh sẽ ghen bằng cách nào ?

**Quân** : Cái ấy còn tùy, có ai ghen mà vạch chương trình trước đâu.

**Lựa** : Có.

**Quân** : Ai đâu ?

**Lựa** : Hoạn Thư.

**Quân** : Đây là cụ Nguyễn-Du nhà ta tưởng tượng ra ấy chứ.

**Lựa** : Kể cũng bực mình anh nhỉ, em nghe nói chuyện cái nhà bà Trần ông ấy ghen lắm, hôm nào bà vợ đi đâu về muộn một tí là ông ấy cấu kinh đập bàn, đập ghế, bỏ cơm, bà ta còn kể với mẹ rằng một hôm đi chùa với mẹ chồng bằng xe ngựa, người đánh xe ngồi trước hút thuốc, khói ra đằng sau, thế mà lúc về ông ấy làm dữ, tra vặn mãi vì bảo rằng trong tóc bà vợ có mùi khói thuốc lá, khiếp, chông mà như thế thì em xin hàng.

**Quân** : Em cũng gan lắm đấy chứ, dám nhận lời lấy anh, biết đâu anh lại chẳng giống cái nhà ông ấy, người ta đóng kịch trước khi cưới, đến lúc về với nhau mới lộ chân tướng ra.

**Lựa** : Cũng nguy hiểm anh nhỉ, lấy vợ lấy chồng như là bốc số ấy.

**Quân** : Sau này anh có con gái, trước khi gả cho ai anh cho chúng nó sống chung với nhau một thời gian đã, như thế mới có thể hiểu nhau, nếu càng ngày càng thấy hợp tính hợp tình thì hẳn cưới còn không thì mỗi đứa mỗi



đường khỏi phải mất tiền cho trạng sư ăn.

**Lụa :** Các ông trạng sư nghe thế họ sẽ kiện anh đấy nhé. Quan niệm của anh mới quá, có lẽ đến đời con chúng ta thì được chứ bây giờ mà anh đưa cái quan niệm ấy ra thì những nhà có con gái họ thuê du-côn đến đánh anh què chân.

**Quân :** Có gì mà mới, ngày xưa các cụ chẳng bắt ở gửi rề đây sao. Gửi rề lại bị cả nhà kiếm soát, tuy vậy vẫn không rõ bằng hai người sống chung hẳn với nhau, gửi rề có khi hằng mấy ngày mới được thấy bóng cô vợ chưa cưới thấp thoáng ở đằng xa thì nước non gì...

**Lụa :** Anh đến là văn minh, thế sao trước khi cưới em anh không giới đưa cái quan niệm ấy ra.

**Quân :** (cười) Ai dám, đề me bảo cảnh sát đuổi ra khỏi nhà ấy à? (Lụa và Quân cùng cười rất vui vẻ, Lụa quên cả giận dữ).

**Lụa :** Nhưng anh cũng can đảm, biết đâu Lụa chẳng để ghét ích kỷ như nhiều người...

**Quân :** Anh tin rằng không, Lụa chỉ hơi nũng nịu một tí thôi, và lại hỏi ấy anh mê gần chết, thôi thì có làm sao cũng chịu cơ

mà: Các bạn vẫn ghen với anh đấy nhé, ai cũng bảo thằng Quân lù dù thế mà cưới được vợ đẹp. Anh cưới Lụa làm bao nhiêu đứa đòi đi tu.

**Lụa :** (sung sướng) Anh nói thế chứ...

(Có tiếng chuông reo, Lụa và Quân cùng đứng dậy).

**Lụa :** Chắc anh Hoàng đến.

**Quân :** Em đề anh mở cửa cho.

(Quân ra, Lụa chạy vội đến gương sửa lại tóc, tô thêm son. Quân vào, thêm Hoàng).

**Hoàng :** Sao chủ nhật đẹp trời thế này mà ông bà không đi đâu chơi phí của thế.

**Lụa :** Anh bảo đi đâu cơ, phố đông cửa, đi xa thì anh Quân lười, tôi lại không thích ra miền quê, chẳng có gì vui cả.

**Quân :** Tôi chủ trương là chủ nhật phải ở nhà, có bạn bè nào đến thăm càng tốt, không thì đọc sách, nói chuyện với vợ, chứ đi tẩu ngoại đường làm gì?

**Lụa :** Nói chuyện gì, cãi nhau thì có.

**Quân :** Cãi nhau đâu.

**Lụa :** Suyt thôi.

**Hoàng :** Cãi nhau về vấn đề gì cơ.

**Lụa :** (lúng túng) Có gì đâu, vợ vẫn ấy mà.

**Hoàng :** Hạnh phúc như thế còn cãi nhau vào đâu được, cả thành phố đều thềm, chẳng trách anh Quân thích ở nhà.

Còn tôi có một mình buồn chết, về cả tuần rồi chả hề chủ nhật còn về, lắm khi tôi ước giá những bức tranh ấy biết nói chuyện thì có lẽ tôi đóng cửa từ biệt hết bạn bè, sống trong thế giới ấy đủ lắm rồi.

(Lụa nhìn Hoàng thương hại)

**Quân :** (vẫn vô tư) Chúng tôi đang thảo luận về vấn đề ghen anh ạ, Lụa hỏi nếu tôi ghen thì tôi sẽ làm gì.

**Hoàng :** Ừ, nếu anh ghen thì anh sẽ làm gì cơ?

**Quân :** Ai biết được, sao anh hỏi giống Lụa thế?

(Lụa và Hoàng đưa mắt nhìn nhau hơi ngượng)

**Quân (vẫn vô tư)** Chắc tôi sẽ khổ, sẽ khổ... lắm lắm..

**Hoàng :** (nói lấp) Có gia đình cũng thú vị thật, chắc tôi đến phải xin phép nàng mỹ thuật mà đi cưới vợ...

**Lụa :** Ấy chết, thế thì anh sẽ không làm gì được nữa cả, đàn bà... chỉ biết đòi hỏi mà không biết cho, anh lấy vợ thì còn ngày giờ đâu mà về. Anh bảo ban đêm anh hứng lúc nào thì anh giậy bật đèn lên về, với vợ anh đâu có làm được như thế.

**Quân :** Lụa nói thế chứ, biết đâu anh ấy chẳng gặp được một người đàn bà cũng hiểu nghề thuật và biết kính trọng nguồn cảm hứng của chồng.

**Lụa :** (ngờ vực) Đàn bà... em không tin...

**Quân :** Đây nhé, em cũng hoài nghi đàn bà thế mà lúc này em đổi với anh.

**Lụa :** (cẩn mật) Nhưng... nhưng anh Hoàng...

**Hoàng :** Tôi mà cưới vợ thì phải tìm người nào... thật đẹp...

**Lụa :** Trời, đàn bà đẹp phần nhiều ác và ích kỷ lắm anh ơi.

**Quân :** Em nói thế chứ, có người đẹp mà không ác và không ích kỷ thì sao?

**Hoàng :** Không đẹp thì chịu

**NEUROTONIC** BỐC

Tăng cường trí nhớ  
171 077 2007603

thôi, ăn bát cơm nguội mà nhìn đôi mắt vợ đẹp cũng dễ nuốt.

**Quân**; Họa sĩ nói nghe có khác.

**Lựa**: Thế đẹp mà bà ấy hành hạ anh như kẻ ăn người ở anh cũng chịu.

**Hoàng**: Chịu tất, lấy vợ đẹp cũng như mua xe Hoa-kỳ, biết trước rằng qua năm sau nó xuống giá mà cứ mua.

**Quân**: Lựa đừng dọa anh ấy, đời có người thế này có người thế khác chứ, vợ dứa cả năm sao được, thế còn em?

**Hoàng**: Ấy đấy, Lựa có ác, có ích kỷ, có hành hạ anh Quân đâu?

**Lựa**: Tôi không đẹp, và lại tôi khác, nhưng người ngoài biết thế nào được.

**Hoàng**: Biết chứ, sao lại không, ai nhìn anh Quân mà lại không biết anh ấy đang hạnh phúc tràn ngập từ đầu xuống chân. (cả ba cùng cười)

**Lựa**: Nhưng anh muốn đẹp như thế nào?

**Hoàng**: Thôi thì cứ bằng Lựa đi cũng đủ.

**Quân**: Anh Hoàng nhìn em đấy Lựa ơi.

**Lựa**: (sung sướng) Vàng, thì cho qua vấn đề đẹp, nhưng ngoài cái đẹp ra còn phải có điều kiện gì nữa nào?

**Hoàng**: Còn phải biết ngồi yên làm mẫu lúc nào tôi cần.

**Quân**: Thế thì sao anh không cưới ngay cô mẫu của anh cho xong.

**Lựa**: Chịu thôi, cô Ngà ấy à, ai lại lấy cô ấy.

**Quân**: Thì đã sao, cô ấy đẹp mà trông có vẻ lành, em lắm khi có những ý nghĩ thật kỳ lạ, và lại anh Hoàng lấy vợ cho anh ấy chứ lấy vợ cho Lựa à.

**Hoàng**: Cô Ngà thì cũng được nhưng còn thiếu vài điều kiện.

**Lựa**: (Vui mừng) Điều kiện gì cơ.

**Hoàng**: Hai luồng điện không gặp nhau, cô ấy có thái độ dè dặt của những bông hoa có chủ và yêu chủ, suốt đời chỉ mặc độc

một thứ áo lụa ngà, có lẽ vị hôn phu thích như thế.

**Lựa**: Như người trong tranh, lập dị, sao em ghét những người nào lập dị thế.

**Quân**: Thì đúng cô ấy là người trong tranh của anh Hoàng rồi chứ gì nữa.

**Lựa**: Không được đâu, ai lại đi lấy người làm mẫu bao giờ.

**Hoàng**: Tôi giữ cô ấy từ mấy tháng nay vì cô ấy không hay lắm lời và cũng khá thông minh, nói đâu hiểu đó. Họa sĩ với người mẫu mà không hiểu nhau thì chịu, đẹp mấy mà bảo không được thì cũng chỉ vẽ đến độ hai ba cái tranh là cùng.

**Quân**: Còn cô Tuyết, tôi mà như anh thì tôi cưới cô Tuyết con ông Đốc Hoạt.

**Lựa**: Thôi đi, cô ấy em ghét lắm, người đầu mà khinh khỉnh, lúc nào cũng tưởng như ta đây là giàu nhất, đẹp nhất, giỏi nhất.

**Quân**: Khiếp, sao mà em hay nói xấu người ta thế, em làm anh đến phải tin lời em bảo..

**Lựa**: Lời em bảo sao?

**Quân**: Em vừa bảo đàn bà đẹp thì ác, thì ích... kỹ.

(Lựa đổi, xịu mặt xuống)

**Hoàng**: Ấy chết, hai người

đừng có vì chuyện vợ con của tôi mà giận nhau, nếu không chắc tôi xin hứa là đành ở quá vậy.

**Quân**: (cười) Anh đừng lo, Lựa của tôi không bao giờ giận lâu, phải không em, khi nào có gì thì chỉ đổi tí xịu rồi hết ngay..

**Lựa**: Em không biết, anh bảo em ác, em có làm gì đâu mà..

**Quân**: Thôi anh xin lỗi, hai lần rồi đấy nhé, em làm thế thì anh Hoàng không dám lấy vợ thật cho mà xem.

**Hoàng**: thật đấy (quay lại nói với Quân) ai bảo muốn xe Hoa-kỳ, rán chịu nhé.

**Quân**: Thế nào, cô Tuyết hay cô Ngà..

**Lựa**: Thôi không nói chuyện các cô ấy nữa, anh Hoàng có ở lại ăn cơm với chúng tôi không nào, hôm nay có..

**Hoàng**: Cảm ơn Lựa, có gì cũng được, tôi sợ ăn cơm ở nhà một mình nên mới đến đây, ngồi ăn nhìn cái bóng của mình to thắm lên màu tường, cô độc một cách lạ. Nhưng hôm nay tôi định đến mời hai ông bà đi ăn ngoài chứ ai lại quấy rầy Lựa mãi.

**Quân**: Có gì, cơm thường ấy mà, chỉ thêm cái bát dứa phải không, Lựa nhỉ.

Quảng **NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí não

**Lựa :** Đúng, thôi anh Hoàng ở lại nhé, em vào làm cơm.

**Hoàng :** Đè hôm khác, hôm nay ta đi ăn ngoài, như thế cho nó đổi khung cảnh một tí, Lựa khỏi cái nạn làm bếp.

**Lựa :** (nhìn chòng chỉ mong Quân nhận lời) Anh Quân nghĩ sao ?

**Quân :** Tùy em đấy, đi thì đi.

**Lựa :** Sướng, em bao nhiêu là áo không đi chơi thì chẳng biết khi nào mới có dịp mặc, các anh chò em vào thay áo, chỉ một tí thôi, anh Quân, anh Hoàng muốn em mặc áo màu gì nào ? (bớt lựa)

**Quân :** Lựa còn trẻ con lắm, anh thấy không ?

**Hoàng :** Thích chứ, trong nhà có người đàn bà như có bình hoa, chả trách anh bỏ cả bạn bè, chỉ mình tôi là còn bám lấy anh, nếu không thì có lẽ hằng năm mới được gặp nhau.

**Quân :** Kề ra có vợ cũng bận, nhất là khi mình lại yêu vợ, ngày xưa người ta chỉ yêu nhân tình hoặc yêu vị hôn thê, khi đã cưới nhau rồi thì cái tình nó cũng đổi khác đi, nhưng với tôi thì tôi xem

Lựa như vẫn còn là vị hôn thê... mãi mãi...

**Hoàng :** Anh thật có phúc, mỗi lần đến anh về là y như tôi phải chúi đầu vào làm việc... đề... đề khỏi nghĩ ngợi gì cả.

**Quân :** (nhìn bạn thương hại) Thế thì anh còn đợi gì mà không lập gia đình đi.

**Hoàng :** Tôi ngại, nếu không gặp được hạnh phúc thì sao ?

**Quân :** Tôi thấy trong đám các cô có cô Tuyết là được nhất, vừa xinh vừa ngoan, anh nghĩ thế nào...

**Hoàng :** Cô ấy cũng được, nhưng không linh động bằng Lựa.

**Quân :** Có lẽ tại anh mới gặp thoáng qua đấy thôi, hôm nọ tôi nghe cô ấy đánh đàn tại nhà một người bạn... thần tiên...

**Hoàng :** Con người giá bằng ấy mà biết đàn à ?

**Quân :** Hơn nữa ấy chứ, nhưng tôi không dám nói vì Lựa có vẻ không thích cô ấy lắm, đàn bà hay ganh tị lẫn nhau ai cũng chỉ muốn mình độc quyền trong lĩnh vực nhan sắc.

**Hoàng :** (có vẻ suy nghĩ) Cô ấy bao nhiêu tuổi ?

**Quân :** Quãng hơn hai mươi, chắc chỉ độ bằng Lựa, anh lấy cô ấy được đấy, thôi bằng lòng đi.

**Hoàng :** Anh nói dễ dàng như ra hiệu chụp tấm ảnh, lấy vợ cũng khó như vẽ một bức tranh tuyệt tác, phải có hứng thú đạt dào.

**Quân :** Ô hay, thì anh vừa than thở bảo thêm cái hạnh phúc của vợ chồng tôi.

**Hoàng :** Nhưng còn phải hỏi ý kiến nhiều người.

**Quân :** Hỏi người nào thì hỏi chứ đừng hỏi người Lựa.

(Hoàng cần một suy nghĩ, Lựa ra, trang diêm rất lộng lẫy).

**Lựa :** Các anh đang nói xấu gì Lựa đấy, bảo hỏi ai thì hỏi

chứ đừng hỏi người Lựa, cái gì mà đừng hỏi người Lựa.

**Quân :** Có gì đâu, trời ơi vợ tôi đẹp như ngôi sao của màn bạc.

**Hoàng :** Hơn chứ sao lại như, anh Quân gần chùa kêu bụt bằng anh Lựa nhỉ.

**Lựa :** Khiếp, anh Hoàng họa sĩ mà cũng biết nịnh.

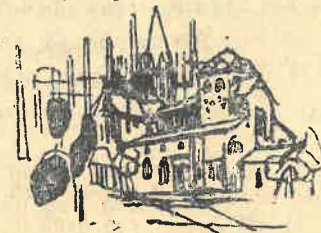
**Quân :** Họa sĩ không biết nịnh thì ai biết nịnh, vừa biết nịnh lại vừa biết chửi, lúc nào các ông ấy nịnh thì các ông ấy vẽ cú ra tiên, nếu không thì...

**Lựa :** Thì tiên ra...

**Hoàng :** Thì tiên ra Picasso, anh muốn nói thế chứ gì.  
(cả ba cùng cười, đi vào)

— MÀN HẠ.

(còn tiếp)



### ★ ELIZABETH

Hoàng Thái-Hậu nước Anh, một hôm viếng một viện mồ côi. Bà vượt tốc một bé gái và hỏi em tên chi.

— Dạ, con tên Elizabeth.

Hoàng Thái-Hậu vui cười :

— Thế à ? Tôi có một đứa con gái cũng tên là Elizabeth nữa !

Quảng **NEUROTONIC** BỔ ĐỨC  
Tăng cường trí nhớ

**dáng  
xưa**

★ PHAN-NGỌC-CHÂU  
(Đà-Nẵng)



Trăng gội tóc đào ới dáng xưa  
Yêu em ta vút mộng đêm chờ  
Lầu hoa mở cánh song tình tự  
Hẹn đã lâu rồi em đến chưa ?

Một thuở tao phùng ta vẫn mong  
Đường thiên tiên chuốt bụi xuân hồng  
Bút hoa diêm diễm chân mây ngọc  
Hồn âm mơ màng cung điệp âm

Ta sợ trăng tàn mất vẻ quang  
Sao sa nào đổi ánh huy hoàng  
N'gự xa đường mắt ngời tinh bạch  
Nhạc tấu vang lừng, em bước sang

Ta sẽ là em chứng tích này  
Vườn tình lộng ngát ý thơ say  
Nơi em ta muốn là Châu Thề  
Dậy sống ân tình lên tháp tay

Vút mộng xa rồi em có hay  
Chừng như thế kỷ tháng năm này  
Hồn em một thuở vung trời bề  
Âm hưởng tình ta cũng tuyệt thay

**Anh không  
Có Quyền**

TRUYỆN NGẮN  
NGOẠI-QUỐC

★ Erskine Caldwell  
HOÀI-THƯƠNG dịch

**K**HÔNG ai biết Handy từ đâu đến đây. Và cũng không ai có ý tưởng về phương hướng mà gã sẽ chọn nếu bao giờ gã bỏ đi. Nếu không giết lão Price, lẽ ra gã còn có thể ở lại đây ít ra là mười năm hoặc lâu hơn nữa.

Lão Price già lắm, lại có tính cạo cọt; lão kéo dài chuỗi ngày đề bày ra những chuyện không đầu và để tìm cách gây gỗ với tất cả mọi người. Nếu lão không bị giết chết, chắc lão cũng không sống lâu lắm đâu.

Handy đã dùng chiếc cán trục kéo đập chết lão Price trong đêm rồi. Handy chỉ còn sửa soạn « va-li » và bỏ đi nơi khác.

Harry Munford nói với gã :

— Lẽ ra anh phải nên có một tí bình tĩnh.

— Đây không phải vấn đề bình tĩnh hay không.

Handy trả lời.

— Đâu sao, đó cũng không phải là việc nên làm.

— Lão không có quyền ngoan cố và quấy rầy như vậy.

Trên đời, khi người ta hành động, người ta không có thì giờ để tìm sự gì không xảy ra cho kẻ khác !

— Đó không phải là lý do để hành động như anh.

Người ta không ngừng kể lại những nỗi khổ sở khó tin khi lão Price bị bỏ rơi từ lúc mười hay mười lăm tuổi chi đó. Khi lão không vướng mắc phải những biến cố gia đình thường nhật, — không quá ít nước xốt, hay quá nhiều đường trong kem, — lão phải bàn cãi ngay rằng lão có thể thành thơ. Đôi khi, vào sáng sớm, lão định ninh là đang ở vào buổi xế trưa; và khi trưa đến, lão lại

quả quyết rằng giờ đây là rặng đồng. Và lão sẽ phát cáu, găm lên nếu kẻ nào, sau đó, dám nói rằng buổi trưa đúng hơn là rặng đồng hay bất cứ lúc nào trong ngày.

Trước khi chết không lâu, lão còn có chuyện với Harry vì ống khói hình như không được thẳng cho lắm. Harry đã giận muốn phát điên vì chuyện làm cầm đó.

— Và giờ đây, thế đã khá chưa? anh ta la lớn lên.

— Nếu nó không thẳng, phải làm lại. Lão già Price trả lời.

Harry muốn chứng minh. Anh ta đi tìm một sợi dây dài. Thiếu một phần tám ngón tay cái thì chiếc ống khói hoàn toàn ngay ngắn! Anh ta la lên:

— Thế là đủ cho ông rồi! Ông nên im lặng đi là hơn.

— Tôi không im lặng. Ông khói không ngay ngắn, anh đã rõ điều đó. Phải phá đi và xây lại!

Lão không ngừng cầu nài, làm bầm suốt ngày vì ống khói không được ngay ngắn cho lắm, ngay cả trong bữa ăn và buổi tối cho đến lúc lên giường ngủ.

Lão cho rằng Harry và tất cả giòng họ Munford là lười biếng, xấu xa, lười thôi. Và lão tiếp theo những lời cãi lại của anh chàng Harry đáng thương rằng kẻ nào bằng lòng với một chiếc ống khói như thế tất không phải là một công dân gương mẫu.

— Handy, càng ngắm nghĩ, tôi càng cho rằng anh không nên hành động như vậy. Harry nói. Tuy nhiên, nhiều lần tôi đã muốn nhặt một hòn gạch hay một thanh sắt để hành động như anh. Nhưng người ta không thể đánh đập một lão già, ngay cả lúc họ khiêu khích mình không ngừng. Ta không có quyền.

— Thật giản dị, thưa ông Harry, Handy nói. Tôi đã có nó trong đầu. Bây giờ tôi hối tiếc, nhưng lúc đó, tôi không thể cầm lòng nổi.

Handy sống ở đây đã mười hay mười hai năm rồi.

Lần đầu tiên gã bước vào sân đứng vào mùa gặt bông gòn. Gã đã vào và nói là đang đi tìm việc làm. Vào thời kỳ đó, Harry cần người hơn bao giờ hết. Và anh ta được phép quyết định thuê Handy. Anh cho Handy hay là

anh trả cho người làm sáu mươi đồng năm mươi ký bông. Handy gục gặc đầu tỏ vẻ như gã đã biết rõ trước ý muốn của mình. Không, nhặt bông gòn không có nghĩa lý gì đối với gã cả!

— Không công việc đều đặn. Tôi không nhặt bông gòn.

— Tôi không cần người làm việc gì khác vào mùa này. Harry trả lời. Bông gòn rơi xuống đất mục nát và tôi không có thì giờ lo chuyện khác.

— Trong nhà luôn luôn có việc cần dọn dẹp.

— Anh muốn nói gì?

— Tôi làm mọi việc, Handy nói. Tôi nhặt những vật người ta liệng bừa bãi và biến chúng thành vật có ích lợi. Đôi khi tôi làm một việc giản dị vì nó khiến tôi thích thú.

Gã nhặt một cái dùi gỗ dài độ một bàn chân và to bằng 2, 3 ngón tay cái. Không ai chú ý đến việc hẩn làm. Harry tự nhủ rằng đây hẳn là một gã giang hồ. Anh hỏi gã đã làm việc đồng áng bao giờ chưa.

Handy trả lời là chưa hề làm. Anh lại hỏi gã có làm việc ở bến tàu không? Không! Trong những nhà máy sợi? Không, không bao giờ. Ở hòa xa? Không!

Harry lắc đầu. Thật đúng là một tay giang hồ.

Handy thôi đeo gọt khúc gỗ với con dao. Gã đưa cho Harry. Đó là một cái thìa. Cái thìa bằng gỗ xinh đẹp nhất mà người ta có thể tưởng tượng. Người ta chắc chắn rằng nó đã được đánh bằng giấy nhám. Việc này chỉ đòi hỏi ở gã khoảng thời gian ngồi chuyện vãn với Harry. Anh này quay cái thìa lại trong bàn tay, rồi lấy ngón tay vuốt nhẹ trên cán thìa và ngắm nghĩa thật kỹ. Anh cười với Handy. Một người đàn ông có thể làm một việc như vậy đáng được một con dao bỏ túi tốt hơn dao của Handy. Anh rút dao trong túi mình và tặng cho Handy.

Không ai bảo Handy ra đồng gặt bông gòn nữa. Gã đi quanh



**NEUROTONIC** Số 06  
Lãng cường trí não  
111 077 204 1-43

sân, chăm chú tìm kiếm những vật rơi rớt trên nền đất. Rồi gã đi vòng quanh nhà, quan sát kho vựa thóc, nhà chứa đồ mộc, chiếc giàn phơi, chiếc lồng gà không lồ. Gã thăm cả những ổ gà và dùng những mảnh gỗ nhặt được trong vựa lúa gạo thành những quả trứng. Chúng xinh xắn, màu nâu, và những con gà mái thích những quả trứng gỗ ấy hơn là chính trứng chúng đẻ ra.

Khi gã đã làm được 6 hay 8 quả, gã lại tìm ra được một công việc khác đáng bận tâm hơn. Gã không bao giờ hỏi ý kiến Harry cũng như mọi người là công việc gã làm có ích lợi chăng, hoặc họ có cần điều gì? Gã tiếp tục chế tạo hay biến chế. Những chiếc ghế do công trình của gã là những chiếc ghế tiện nghi nhất trong nhà. Những cán cây đẹp và chắc nhất trong trại. Những con quay xinh nhất trong vùng.

Harry đã nói :

— Xem kìa, Handy, lão Price không như chúng ta. Chúng ta hòa hiệp nhau. Tôi thì xúc tiến công việc đồng áng, anh thì lo chế tạo đồ thủ công. Lão không như vậy. Lão không có cảm tình với loại chúng mình. Tất

cả những gì lão đòi hỏi chính là tìm ra cách đẻ rầy la kẻ khác.

★

Handy buồn và thất vọng. Gã bày tỏ rằng từ lâu muốn tìm một nơi để được phép ở lại và làm đủ mọi việc vặt vãnh. Rất có thể là gã được dùng ở đâu đó trên đường đi, hoặc làm những chiếc lồng gà hay những hàng phen chuồng heo. Nhưng khi xong việc, người ta cho gã vài thứ gì để ăn trên khoảng đường sắp đi, hoặc người ta biếu gã một chiếc quần cũ và bảo gã đi xa hơn.

Gã không thể ở lại, ngồi đây. Hai bàn tay gã run lên. Harry hỏi gã :

— Anh làm sao vậy, Handy ? Tại sao anh run lên như vậy ? Không lẽ sự việc đã xảy đến cho lão già lại khiến anh ra thế này sao ?

— Không phải vậy. Chính vì điều khác.

— Vậy điều gì ?

— Tôi sắp tìm thấy một cách chán ngán là đã không thể vui về tự do làm việc vặt vãnh.

— Tôi cũng vậy, tôi thấy đề anh ra đi là tàn nhẫn. (Anh cảm thấy đau lòng với ý nghĩ Handy bỏ ra đi. Anh cố gắng ngó chỗ

khác). Nhưng ông Quận Trưởng sẽ đưa tôi đến chỗ khổ cực nếu tôi dấu diếm ông ta sự việc đã xảy ra.

Người ta sẽ đến đây vào ngày mai. Phải báo cho ông Quận Trưởng mọi chuyện để được mai táng lão Price ở nghĩa địa.

Harry buồn bã tiếp :

— Nhưng điều đó đối với tôi không có nghĩa là đi tìm ông Quận Trưởng. Đó chính là chỉ ối cho anh. Ông ta không hề thấy anh ở đây. Nhưng chúng ta có nhiều thì giờ. Không việc gì mà gấp gáp.

Harry buồn bã vì Handy ra đi, anh sẽ không còn dịp ngồi lại đây nhìn gã. Anh đứng lên và bước mau, xa dần.

★

Khi anh ta trở lại, Handy đã không còn ở đó nữa. Nhưng anh nhìn thấy chiếc đầu hấn thấp thoáng ở ngoài rào trại. Anh cảm thấy đỡ đau xót. lát sau, Harry trở vào nhà ủi bộ quần áo còn mới. Anh quyết định thay quần áo, ra phố. Mặc dù không rảnh rỗi cho lắm.

Từ lâu, anh đã mặc hai ba bộ quần áo làm việc mà bây giờ đang chọn. Anh không thể tự ngăn cấm mình, nghĩ rằng anh thích có một người như Handy ở bên cạnh, vì Handy luôn luôn bận việc lật vật trong xóm. Đó là điều mà anh thích ở Handy. Gã giống như bọn trẻ về quê nghĩ hè. Ngay từ khi dậy đã bận việc này việc nọ.

Khi Harry ra sân, trời đã xế trưa. Anh đưa mắt về phía vựa lúa mà Handy thường làm việc, rồi nhìn về phía vòm trời, xong lại quay trở lại nhìn vựa lúa, nói một mình, nho nhỏ :

— Mình không muốn ra phố vào giờ này. Điều này mình sẽ về muộn mất thôi.

Anh ra vườn nhiều lần, sau nhà, và cuối cùng bước vài bước về phía vựa lúa. Anh lo ngại. Tại sao Handy còn ở lại lâu thế ? Nhiều lần anh đã thấy gã ra tận cửa để liệng ra ngoài vài mảnh vụn, rồi biến mất.

Đêm về sớm và trước buổi sáng mai hôm sau anh không thấy lại Handy. Gã đã ngồi ở



bàn ăn sáng tự bao giờ, trước khi Harry vào bàn ăn.

Anh đứng dậy, đột ngột hỏi :

— Thế là nghĩa lý gì ?

— Một tặng phẩm nhỏ cho lão Price, Handy trả lời.

— Nhưng lão đã chết...

— Tôi đã làm vật này để người ta đeo quanh cổ lão khi khám liệm. Tôi muốn làm cho lão một vật gì. Nhưng tôi đã nghĩ rằng nếu còn sống, chắc lão sẽ tìm thấy ở tặng phẩm này vô số khuyết điểm. Bây giờ tôi đã làm cấp tốc để trái lại, lão thích thú.

Đó là một chuỗi băng gỗ dài gần hai bàn chân. Mỗi hột to bằng một cái móng và đều khác nhau. Handy đã bắt đầu đeo gọt từ xế trưa hôm qua và gã đã thức suốt đêm để hoàn thành.

— Nếu lão Price còn sống, lão sẽ khen ngợi và không tìm được khuyết điểm ở vật này đâu Handy ạ ! Thật vậy, tôi chưa thấy một tặng vật nào đẹp hơn thế.

Harry ngồi xuống và cầm chuỗi hột trong hai bàn tay để ngắm nghía cho kỹ. Đoạn thứ nhất anh chăm chú xem là hình chạm một chiếc ghế có 3 chân ngắn, một chân dài.

— Tôi tin rằng mình là người duy nhất nhớ lại ngày lão Price làm âm ỉ lên về một cái ghế có một chân ngắn hơn các chân khác. Tôi thì cho rằng 1 chân ngắn, lão lại quả quyết 3 chân ngắn và chân thứ tư quá dài. Tôi tin rằng chưa bao giờ chúng tôi cãi nhau dữ hơn bữa đó.

Handy cúi đầu.

Harry lại nghiêng mình để nhìn những nét chạm trổ khác. Một trong những hình ấy là một phần bầu trời và một mặt trời, cùng sao sa lấp lánh sáng. Một hình khác được viền khung có vẻ trái ngược lại cách mà người ta nhìn.

Harry đẩy chiếc ghế và đứng dậy :

— Thật là quá đẹp mà lại bị chôn đi. Handy ạ. Chôn vùi một kỷ niệm kỳ diệu như thế này là một tội ác. Không ai có thể thấy lại nó nữa !

— Đây là một tặng vật để đeo quanh cổ lão Price. Chính vì vậy mà tôi làm ra.

— Vậy thì, Harry vừa nói vừa lắc đầu, vì như thế, tôi tin rằng việc anh làm đã nói nhiều về sự đó. Anh có quyền đó. Nhưng thật là đáng tiếc...

Handy ra khỏi nhà bếp, bước



xuống thang cấp và đi qua sân đến vựa lúa. Ngay khi gã vừa vượt khỏi ngưỡng cửa người ta bỗng nghe tiếng súng nổ.

Harry nhảy ra, chuỗi gỗ của lão già trong tay, và chạy về phía vựa lúa.

— Tại sao Harry bắn ?

Khi anh trở lại, anh bước chậm rãi và hình như suy nghĩ nhiều lắm. Anh có vẻ buồn bã, nhưng, cùng một lúc, mặt anh bớt vẻ khắc khổ.

Sau cùng, anh tự nói thầm, vừa phác một nét nhăn nhó trên gương mặt. Handy không còn lý do nào để ra đi. Nếu anh ta có sống, mình cũng không mong gì gặp lại anh ta.

Đến công, anh lại bắt đầu nhìn chuỗi gỗ, chăm chú từng hột, không ngừng vuốt ve trong những ngón tay như thích thú lắm.

Anh nói to :

— Lão già Price có thể chôn cất tử tế trong nghĩa địa nếu lão muốn thế. Nhưng Handy sẽ được mai táng ở đây, trong sân sau.

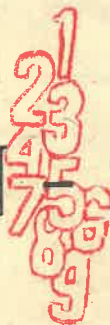
Anh vuốt ve chuỗi hột bằng những ngón tay nâng niu và anh đưa nó lên cánh tay trong một tia nắng. Anh nói thêm :

— Tôi phải có nó bên mình.



# Một Khoa Học mới

## CÂN SỐ



\* Thăng-Tiến

CÁC bạn đã theo dõi trên mục Triết-Số, một khoa học rất chính xác, giúp cho ta một kiến thức khá đầy đủ về Con người và cuộc đời của bạn, cũng như của những người chung quanh các bạn.

Tiếp tục đem ra mổ xẻ khoa học thực tiễn và hữu ích này, chúng tôi hy vọng đã thành công trong việc đặt vào tay các bạn một lợi khí sắc bén, mà chúng ta phải dùng đến hàng ngày trong đời sống thực tế.

Vấn đề giao-tế nhân-sự càng ngày càng trở nên quan trọng, thì bí quyết giúp chúng ta tìm hiểu và thu phục nhân tâm, để tránh những đồ võ đáng tiếc, để giành lấy

thắng lợi cuối cùng còn mãi đặc dụng.

Dưới đây, chúng ta bàn đến ảnh hưởng của CÂN SỐ (balance number). Cân số là chữ đầu Tên Họ của bạn ghép lại với chữ đầu tên đệm của bạn (nếu có) và với chữ đầu tên chính của bạn. Ta vẫn áp dụng theo cách tính ở trên kia, bây giờ chúng ta lại trở lại với thí dụ đã nêu lên ở số đầu.

Nếu tên bạn là Trần-quang-Dũng. Ta sẽ thay thế 3 số vào 3 chữ đầu như sau :

$$T = 2. \quad Q = 8. \quad D = 4$$

$$\text{Cân số của bạn sẽ là } 2+8+4 =$$

## MỘT KHOA HỌC MỚI

5. Lần lượt theo thứ tự, từ nhỏ tới lớn, chúng ta thấy :

**Một** : Ảnh hưởng của số này gây nên đem lại cho cá nhân dương sự thêm mau mắn trong quyết định và dũng cảm trong hành-dộng, nó khiến cho người bảo thủ sẽ dám làm hơn và người vốn đã sẵn mạo hiểm trở nên liều lĩnh hơn.

**Hai** : Ảnh hưởng của số 2 gây ra là một ảnh hưởng có tính cách ngăn hãm, ức chế lại, nó khiến cho các bạn vốn không theo công-thức chủ nghĩa ràng buộc mình với các tập tục, trở nên tôn trọng các nghi lễ, và với các bạn vốn có sẵn một nhân sinh quan cứng cỏi càng trở nên tông phục trong quy-ước hơn. Dưới ảnh hưởng của số này, nó khiến cho những ai hay phát-ngôn bừa bãi trở nên dè dặt.

**Ba** : Số 3 đem lại cho các bạn thuộc phạm vi ảnh hưởng của nó sự vui vẻ, sự ham thích lạc thú. Ảnh hưởng của nó tích cực đối với những bạn nào đứng đắn nghiêm trang trong tư tưởng và hành động, nhưng tiêu cực đối

với những bạn nào nhẹ dạ và nhu nhược.

**Bốn** : Tạo ra nơi các bạn mang cân số này một ảnh hưởng thêm hữu hiệu và thực tiễn trong những hoạt động mà các bạn theo đuổi. Đối với các bạn ưa mơ mộng, phù phiếm nó đem lại một sự chi phối hữu ích, nhưng nó không đem lại yếu tố cần thiết cho các bạn vốn đã sẵn thực tế và cần mẫn, vì các bạn này không còn cần đến nữa.

**Năm** : Ảnh hưởng của số này tạo ra chung quanh nó một tinh thần ham chuộng tự do, phóng khoáng. Ảnh hưởng tới trực tiếp đối với các bạn bị ràng buộc các tập tục quy ước, muốn được giải phóng tư tưởng vì đã chán sự cầu nhàn, an thân.

Đối với những bạn vốn đã hết sức phóng túng và liều lĩnh cần phải thận trọng hơn trước những nguy hiểm chưa xuất đầu lộ diện, chính vì vậy mà các bạn cứ phóng tâm tiến lên.

**Sáu** : Ảnh hưởng của số này đặt ra trước các bạn một tinh thần trầm tĩnh, suy tư. Ảnh hưởng của nó gây ra tích cực đối





với các bạn nóng nảy trong tư tưởng, thiếu chín chắn trong hành động, nhưng tiêu cực đối với các bạn vốn nhát sợ hay bảo thủ.

**Bảy :** Số này tạo nên chung quanh nó một ảnh hưởng hướng thiện để đi đến chỗ toàn mỹ. Nó khiến cho các bạn tính tình cầu thả trở nên thận trọng và kỹ lưỡng hơn. Mặt khác, nó khiến cho các bạn vốn đã sẵn lòng tâm chức nghiệp trở nên tự khắc khổ, kiểm thảo mình chặt chẽ hơn.

**Tám :** Ảnh hưởng nó tạo ra thúc đẩy các bạn nào có nhiều tham vọng theo đuổi công việc này, thực hiện chương trình khác. Hiệu quả có nó đem lại cho các bạn thiếu tự chủ và quyền uy yếu tố cần thiết tiến lên mạnh dạn khắc phục trở ngại để thành công.

Đối với các bạn đã có quá nhiều tham vọng và ý chí kiên quyết, ảnh hưởng này không gây ra một hiệu lực tốt đẹp như trong trường hợp trên.

**Chín :** Ảnh hưởng của số này đem đến cho các bạn mang cân số trên một tinh thần cao thượng. Hiệu quả của nó đem lại tích cực đối với các bạn hẹp hòi và ích kỷ một ý hướng về sự cao đẹp tinh thần.

Mặt khác, hiệu quả của nó chỉ tiêu cực đối với các bạn có khuynh hướng mơ màng ảo tưởng, hay quá thiên về những lý tưởng xa rời thực tế.

★ MỆNH SỐ

**C**ÁC bạn lại tìm thấy ở đây, những chi tiết mới phát giác về Cân Số và Mệnh Số mà trong bài con người và cuộc đời các bạn số 1, chúng tôi đã đề cập tới.

Vậy Mệnh số (destiny number) là gì? Chọn danh từ này chúng tôi đã dựa trên tiêu chuẩn của các khoa học tương số khác như Tử vi, như chiêm tinh học, đều lấy ngày, tháng, năm sinh của các bạn làm căn bản.

Áp dụng phương pháp của Triết số, ở đây chúng ta cũng tính như phương thức đã dùng ở các mục trước. Chúng ta thử nêu lên ở đây làm thí dụ, trường hợp của cố Tổng Thống Kennedy, sanh ngày 29 tháng 5 năm 1917.

Chúng ta sẽ đặt một con toán nhỏ như sau :

ngày sanh	29
tháng	5
năm	1917
tổng cộng	1951

Bỏ 9 theo phương pháp ta vẫn áp dụng, số còn lại sẽ là 7. Vậy 7, là Mệnh số của cố Tổng Thống Kennedy. Bây giờ, các bạn thử tính Mệnh số cho các bạn bằng một con toán cộng nhỏ đi, rồi chúng ta lần lượt theo dõi từ số 1 đến số 9 dưới đây.

**Một :** Số 1 chỉ cho các bạn mang Mệnh số này phải dùng phương thế nào để đạt đến thành công — mục đích tối hệ của con người.

Đường hướng mà các bạn phải theo đuổi đó sẽ là : tinh thần tận tụy, kiên nhẫn, không rời đời với một lòng tâm chức nghiệp và làm việc cần mẫn.

**Hai :** Với các bạn có Mệnh số 2 trên đường chinh phục hạnh phúc — và vì hạnh phúc tùy thuộc nơi mỗi quan niệm của cá nhân. Nên với các bạn, các bạn đã đặt trọng tâm trên Tình yêu và Tình bạn và tự cầu an trên danh vọng và tài lợi. Thành công trong những phạm vi trên, đối với các bạn đó là sống một cuộc đời hoàn hảo.

**Ba :** Các bạn có Mệnh số này thường sống một cuộc đời hăng hái, lạc quan. Với thái độ vô tư

trước cuộc sống, bạn đón nhận những sự thiệt hại, phiền muộn thất bại xảy ra trong đời như những chuyện tất nhiên. Mặt khác, trên đường chinh phục Hạnh phúc các bạn được toại nguyện nhờ tài năng thiên phú.

**Bốn :** Các bạn có Mệnh số này khắc-phục gian khổ để thành công — tuy chậm nhưng chắc. Để đạt đến mục đích, các bạn ưa dùng những biện-pháp chính đáng. Đối với các bạn này sự yên ổn đáng kể hơn sự mạo hiểm.

**Năm :** Các bạn ở trong Mệnh số này thường luôn luôn là những người ưa sống một cuộc đời hoạt động sôi nổi và mạo hiểm. Thành ra, với một khuynh hướng mạnh mẽ sống hết mình, các bạn đã trôi qua những thành công và danh vọng lớn lao, chỉ vì các bạn không quan tâm đến, miễn sao thỏa được chí nguyện sống đời xông pha.

**Sáu :** Các bạn ở trong Mệnh số này, trên đường đời, đã nhằm đến sự kiến tạo và phát huy vẻ đẹp, Tình yêu cũng như Hạnh phúc, thế giới trong đó bạn sống



**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí não

với những người chung quanh.

Bạn luôn hướng đến người yêu, gia đình, bè bạn và dĩ nhiên cả các bạn nữa chứ.

**Bảy :** Các bạn ở trong Mệnh số này thường luôn luôn biết tự đặt sự công bình chính trực và đời sống cao thượng của tinh-thần trên những danh vọng hay lợi lộc vật chất — dù có thể nào cũng cương quyết không chịu hy-sinh lý tưởng.

**Tám :** Các bạn ở trong Mệnh số này luôn luôn sống một cuộc đời dật bưng can đảm, quả quyết. óc phán đoán sáng suốt và kỷ luật tinh thần làm việc được bạn triệt để áp dụng cho chính bạn để thành công, cũng như thường nhật trong đời sống.

**Chín :** Các bạn ở trong Mệnh số này luôn tranh đấu để đạt đến sự tận thiện, tận mỹ. Tìm kiếm sự toàn thiện trong chính các bạn, trong những người chung quanh, cũng như trên thế giới. Phải chăng đối với các bạn, hạnh-phúc theo các bạn quan niệm, là một cuộc chinh-phục lâu dài ?

★ CHU TRÌNH

Thời gian trong khoa Triết-Số cũng giữ một vai trò đặc biệt ảnh

hưởng đến hoạt động của ta giống với khoa Tử Vi và Chiêm tinh học, khoa Triết Số cũng cho ta biết một cách tổng quát những chu trình thuận tiện để ta thực hiện những dự tính.

Một năm chia làm chín chu trình. Chúng ta thử ứng dụng vào đời sống để rút kinh-nghiệm bản thân.

**Chu trình một.**— Bắt đầu từ 1 tháng 1 đến 9 tháng 2 (tính theo dương lịch) 30 ngày đầu của chu trình thứ nhất này là thời gian rất thuận lợi cho các bạn khởi sự những chương trình mới; nên kết bạn, thăng chức, lên ngạch, bắt tay vào công việc làm ăn mới, theo đuổi những cao vọng. Trong 30 ngày đầu này, thời gian thích hợp và thuận tiện nhất cho các bạn để vượt qua những trở ngại cũ, phát huy sáng kiến mới cũng như áp dụng các kinh nghiệm đã thu lượm được — là những ngày *Thứ Hai* và *Chủ Nhật*.

Tuy nhiên, các bạn phải thận trọng trong mười ngày cuối của chu trình này. Vì đó là những ngày thích hợp để hoạch định chương trình hơn là để hành động.

**Chu trình hai.**— Bắt đầu từ 10 tháng 2 đến 21 tháng 3. Chu trình này tiếp theo mười ngày cuối của chu trình đầu, là thời

gian mà khoa Triết-số khuyên chúng ta nên tránh những quyết định và những việc làm quan trọng, khi có thể.

Đây là những ngày để chúng ta học hỏi, nghiên cứu, đề nối lại dây liên lạc bạn bè xưa; để chăm dứt những sự hiềm khích; để thi ân và làm những việc nghĩa, để đặc biệt chăm sóc đến những người thương yêu của chúng ta. Nếu chúng ta buộc phải có những quyết định quan trọng, thì nên chọn những ngày *Thứ hai* và *Thứ ba* là những ngày tốt nhất.

**Chu trình ba.**— Bắt đầu từ 22 tháng 3 đến 30 tháng 4. Đây là thời gian thuận lợi nhất để chúng ta biểu lộ tư tưởng, viết văn, hội họa, v.v... Đây cũng là thời gian thích hợp để chúng ta kiếm người yêu, gây uy tín, kiếm tiền, đãi đằng khách khứa, bạn bè doanh thương, kiếm những sở thích mới. Những ngày *Thứ Ba* và những ngày *Thứ Tư* là những ngày thích hợp nhất cho những hoạt động. Đặc điểm của chu trình là lạc quan và sinh lực tràn trề muốn bạn phát ân huệ và tiền bạc rộng rãi.

**Chu trình bốn.**— Bắt đầu từ 1 tháng 5 đến 10 tháng 6. Đây là thời gian để chúng ta làm việc với tinh thần khoa học, có phương pháp, Thời gian tốt nhất để hoạch định những chương trình trong tương lai — và hoạt động tích cực để thực hiện cách tốt đẹp. Đây là những ngày tốt nhất để chúng ta thực hiện một ngân quỹ mới; tổ chức lại công việc, kiện toàn lại sức khỏe, sửa sang lại nhà cửa, bắt tay vào chương trình dài hạn, chăm sóc đến những vấn đề quan trọng; thực hiện những quyết định lớn lao. Những ngày *Thứ Tư* và những ngày *Thứ Năm* đặc biệt thích hợp để chăm lo những công việc kinh doanh.

**Chu trình năm.**— Bắt đầu từ 11 tháng 6 đến 21 tháng 7. Đây là thời gian để hưởng lạc thú, để vui nhận, mạo hiểm, để yêu, để gạt gài những kết quả tốt đẹp do những hoạt động khả quan trước đem lại. Đây cũng là thời gian để cương quyết, đầu tư, đi du lịch, trao đổi quan điểm với những người chung quanh, thay đổi chỗ ở, trau giồi thêm kiến thức. Những ngày *Thứ Năm* và

Quảng **NEUROTONIC** BƠ CỎ  
Tăng cường trí nhớ  
175 077 10 51-00

những ngày *Thứ Sáu* trong chu trình này thích hợp nhất để hưởng lạc.

**Chu trình sáu.** — Bắt đầu từ 22 tháng 7 đến 31 tháng 8. Đây là thời gian điều hòa êm tịnh. Thời gian tốt nhất để giúp đỡ bạn bè, gạt bỏ những điều ngộ nhận, nắm lấy trách nhiệm, trau dồi những người thương yêu. Đặc điểm của thời gian này là lòng nhiệt thành trước cuộc sống, tình yêu vẻ đẹp đối với ngoại giới. Đây là thời gian tốt nhất để tiếp đãi các bạn bè thân giao, gia nhập vào các tổ chức hữu ích công, trả nợ, kết hôn. Những ngày *Thứ Sáu* đặc biệt thích hợp cho các công cuộc làm ăn và tiếp xúc với những cá nhân liên hệ.

**Chu-trình bảy.** — Bắt đầu từ 1 tháng 9 đến 10 tháng 10. Đây là thời gian để chúng ta suy tưởng và ở yên lặng — một thời gian tốt để chúng ta lo bồi dưỡng tâm hồn, giải quyết những bối rối lo-âu trong nội tâm, đọc thêm sách tôn giáo để tu tâm dưỡng tính. Đây cũng là những ngày thích hợp để nghiên cứu hay để theo đuổi những vấn đề về tinh thần, phân tích những nỗi khó khăn trong nghề nghiệp và trong công việc, cải thiện những cố gắng. Thời gian thích hợp để đi biển, để hòa mình với thiên nhiên, quan sát và học hỏi những hiện

tượng tâm linh, thần bí học, mở rộng kiến thức về triết học, tránh những chỗ tụ tập đông đúc. Nếu phải quyết định những công việc quan trọng, nên làm vào các ngày *Thứ Sáu* và *Thứ Bảy*.

**Chu trình tám.** — Bắt đầu từ 11 tháng 10 đến 20 tháng 11. Đây là thời gian thích hợp nhất để lợi dụng mọi cơ hội cầu tiến, hoàn thành các hoạt động kinh doanh, chỉ huy người khác, tổ chức một câu lạc bộ, đảm đương thêm những trách nhiệm to tát. Nghị lực, hành động, hữu hiệu là đặc điểm của chu trình này, đặc biệt thu hoạch được nhiều kết quả trong các ngày *Thứ Bảy*.

**Chu-trình chín.** — Bắt đầu 21 tháng 11 đến 31 tháng 12. Đây là thời gian để chúng ta nâng cao tâm hồn lên, hướng về sự cao thượng, để thanh toán những công việc còn đọng lại, giải quyết các mối lo âu trong ngoài, chữa bỏ các thói quen xấu. Dự định các kế hoạch trong tương lai. Những ngày cuối năm bao giờ chẳng là những ngày ta tính sổ, ta kiểm điểm lại đời sống bên trong, đời sống bên ngoài, rút các ưu khuyết điểm, để bắt đầu vào một năm mới với nhiều hy vọng hứa hẹn chiến thắng hơn. Những ngày *Chủ Nhật* thích hợp cho tâm hồn giải tỏa những tư tư và tìm kiếm những chân lý mới.

(còn tiếp)

## tiếng hát học trò

\* LÊ-KHÁNH

Đề cảm tác tiểu thuyết « Tiếng hát học trò »  
của Văn-Quang — Và đề tặng Vương Kim Liên

*Tiếng hát học trò mang màu hoa bé dại  
Mười bảy mùa xuân anh hiện đến trong hồn  
Khi lòng em trinh nữ tuổi cô đơn  
E ấp mộng được trở thành ca sĩ  
Anh hai mươi một tâm hồn ủy mị  
Sống loạn cuồng say mê thuyết hiện sinh  
Áo học trò em mười bảy bằng trinh  
Yêu vợ vơ nên tình yêu dang dở  
Màu áo trắng vùi chôn thay màu đỏ  
Ánh đèn hồng nơi trà thất ca lâu  
Như thiêu thân say vạn sắc muôn màu*

*Đời định nghĩa bằng bạc vàng nhưng gấm  
Nét ngây thơ hôm nào chừ son phấn  
Tiếng hát học trò đâu còn nữa anh ơi  
Liên của anh nay đã khác xa rồi  
Thời con gái em trở về quá vắng  
Quên em đi đừng trách em bội phần  
Chuyện chúng mình ngày ấy chẳng còn đâu  
Em theo chồng cho đẹp chuyện sông ngâu  
Và chôn kín tiếng ca ngày bé dại  
Ôi tiếng hát học trò thời con gái  
Nhiều ước mơ mà nuôi tiếc được đâu  
Trót đem thân vào trụy lạc muôn màu  
Đành bỏ lại hoa tình yêu đương nọ*



**VIỆT NAM...**

*Minh ơi,  
Chiến tranh ở V.N. hiện nay*



**... 1960-196 ...**



**CAO-LY...**

*có giống như chiến tranh ở  
Cao-Ly trước kia không?*



**... 1950-1953 ...**

**S**ANG Chủ - nhật, Bà - Tú ngồi giặt áo quần trên sân xi-măng, ông Tú ngồi xem báo dưới giàn hoa ăng-ti-gôn cạnh đấy. Bà Tú bảo :

— Minh ơi, hôm chủ-nhật vừa qua, Thúy-Liêu, bạn của em, đi xe đò về Bà-Rịa, giữa đường bị mìn của Việt-Cộng, chiếc xe tan nát hết, hành khách chết và bị thương trên 30 người, may phước còn lại Thúy-Liêu với ba người sống sót. Nó kể chuyện lại cho em nghe, rùng rợn quá, Minh ơi.

— Đạo này đánh lớn nhiều nơi, như chiến tranh thật sự. Quân ta chết khá nhiều. Việt-Cộng chết cũng không ít.

— Đánh lớn ở đâu, hả Minh ?

— Em xem báo không thấy sao ? Đánh ở Đổ-xá, Pleiku, Kountum, Hậu-Nghĩa, Đức-Hòa, Định-Tường, Bà-Rịa, v.v...

— Em xem báo mà không đề ý gì trợn. Em chỉ xem tiêu thuyết « Cô gái Đờ-Long » thôi, hè !

— Em nên xem tin tức chiến sự đề biết rõ tình hình nước nhà. Em sẽ thấy chiến tranh ở Việt-nam ngày nay cũng giống như chiến tranh ở Nam-Hàn và Bắc-Hàn trong những năm 1950 - 1953.

— Giống như thế nào ? Minh kể cho em nghe !

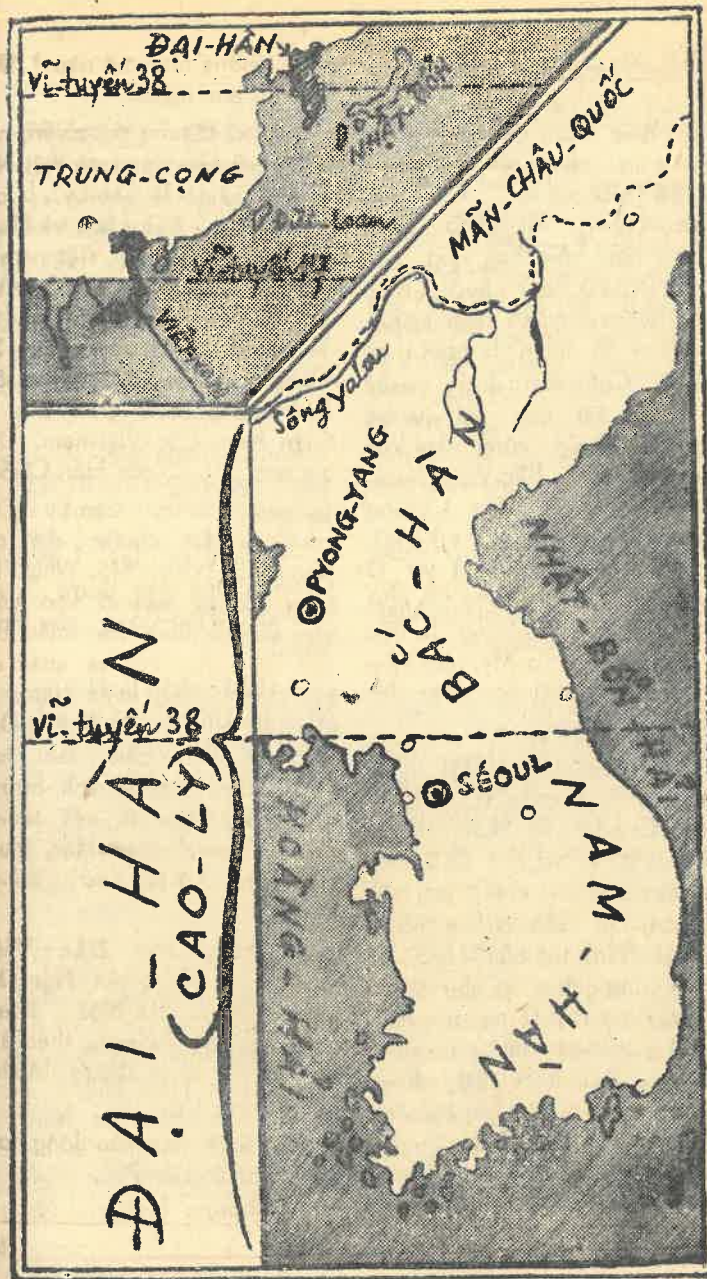
— Sau Đệ-nhi thế-chiến, năm 1945, xứ Đại-Hàn (mà Việt-Nam ta thường gọi là Cao-Ly), bị chia ra làm hai : **Bắc-Hàn** và **Nam-Hàn**. Cũng y như Việt-nam bị chia ra Bắc-Việt và Nam-Việt vậy. Đường phân ranh Bắc-Hàn và Nam-Hàn là **Vĩ-tuyến 38**. Cũng như Vĩ-tuyến 17 qua sông Bến-Hải là ranh giới chia hai miền Nam Bắc Việt-nam. Đây, em xem bản đồ của Hàn-Quốc...

Trước 1945, Cao-Ly (Đại-Hàn) là một thuộc địa của Nhật-bản. Năm 1945, Nhật bại trận, liền bị Nga-xô kéo quân vào chiếm đóng cả miền Bắc đến vĩ-tuyến 38, và quân đội Mỹ chiếm đóng miền Nam, từ vĩ-tuyến 38 trở vào. Thế là Đại-Hàn bị phân chia làm hai. **Bắc-Hàn**, thuộc ảnh hưởng Cộng-sản Nga-sô, với thủ-đô **Pyong-Yang** ; **Nam-Hàn**, thuộc ảnh-hưởng Mỹ, với thủ-đô **Séoul**.

— Cũng như **Bắc-Việt**, thuộc vùng Cộng sản Nga-Tàu, với Thủ-đô **Hà-Nội** ; **Nam-Việt**, thủ-đô **Saigon**, theo ảnh hưởng Mỹ, phải không Minh ?

— Đúng thế.

— Dân số bên nào đông hơn, so với Việt-nam ?



— **Bắc-Hàn** đất rộng hơn, nhưng lại dân số ít hơn : **9.230.000** người. Trái lại, **Nam-Hàn**, đất hẹp hơn, nhưng dân số đông gấp hai ; đến **20.370.000** người, (Theo bản kiểm tra dân-số năm 1960). Bắc-Hàn dĩ nhiên là phải theo chế độ Cộng-sản, dưới quyền cai trị độc tài của đại tướng **Kim Il Song**, cũng như Võ-Nguyên-Giáp ở Bắc-Việt. Nam-Hàn thì có Tổng-thống **Syman hee**, (Lý-thừa-Văng), ông già trên 70 tuổi có vợ là người Tây-phương cũng già như ông. Ông Lý-thừa-Văng là bạn rất trung thành của Mỹ, như kiểu Ngô-đình-Diệm.

Cuối năm 1948, Nga-sô và Mỹ đều rút hết quân đội chiếm đóng ra khỏi Cao-Ly (Đại-Hàn), nhưng Cao-Ly vẫn không thống nhất được, vì hai chế độ Nam-Hàn và Bắc-Hàn chia cách bởi vĩ-tuyến 38, vẫn chống nhau kịch liệt. Tình thế của Đại-Hàn lúc đó cũng giống hệt như Việt-Nam bây giờ vậy. Đùng một cái, đúng 4 giờ sáng ngày chủ-nhật **25 tháng 6 năm 1950**, dưới một cơn mưa tầm-tã, quân đội Cộng sản của Bắc-Hàn ào ạt vượt qua vĩ-tuyến 38, kéo vào xâm chiếm Nam-Hàn. Thế là chiến

tranh Cao-Ly bắt đầu. Bị tấn công bất ngờ, quân đội Nam Hàn phòng giữ biên giới ở vĩ tuyến, không kịp chuẩn bị đành phải rút lui. **48** giờ sau, ngày **27-6-1950**, **Séoul** bị thất thủ. Quân đội Hàn-Cộng vào chiếm đóng Thủ-đô Nam-Hàn, trong lúc dân chúng kéo nhau đi lánh nạn chật đường chật sá...

Bà Tú đang giặt đồ, ngưng việc, ngó ông Tú với đôi mắt lo sợ :

— Mình ơi, lạy Trời Việt-Cộng không vào được Sài-gòn như kiểu Hàn-Cộng vào chiếm **Séoul** !

— Chắc chắn là Thủ-đô miền Nam ta khỏi bị cảnh xâm-lăng tàn-khốc ấy. Vì tình-thế chiến tranh đã khác nhiều.

— Quân-đội Hàn-Cộng vào chiếm **Séoul**, rồi sao nữa Minh ? Bắc Hàn có lấy hết Nam-Hàn không ?

— Không. Ngay lúc đó, Liên-Hiệp-quốc can-thiệp, bắt buộc Hàn-Cộng phải rút quân ra tức-khắc khỏi lãnh thổ Nam Hàn. Nhưng Bắc Hàn không nghe, cứ việc tiến quân vào Nam Hàn và lần lượt chiếm gần hết các thành phố lớn ở miền Tây : Suwon, Chonju, Teagjon, Nampo,

Kofou... Nói đúng ra, với cái đà tiến-triền mạnh ấy, với chiến thuật «biên người» ào-ạt lừng-xả vào các vị-trí đồn-trú của quân đội Nam Hàn, người ta đã lo sợ rằng chỉ trong vòng một đời tháng quân đội Hàn-Cộng có thể chiếm hết cả Nam Hàn mà không gặp sức chống cự nào đáng kể. Binh sĩ của Lý thừa Văng được người Mỹ trang bị đầy đủ, nhưng không kịp thì giờ ứng phó, và quen đời sống dễ dãi tưởng như thời bình, không có phòng vệ cần mật và chưa

được chuẩn bị sẵn sàng để đánh đuổi địch quân.

Nhưng trong lúc đó, Liên-Hiệp-Quốc không ngồi yên, và Tổng-Thống Mỹ **Harry Truman** cũng đã dùng biện pháp cấp-tốc để cứu vãn Nam Hàn. Một mặt L.H.Q. kêu gọi các quốc gia hội viên tình nguyện đem quân sang giúp Nam Hàn, một mặt chính Tổng-Thống Mỹ ra lệnh gấp rút đem Thủy-Lục-Không-quân Mỹ sang đánh đuổi quân Cộng-Sản. Đại-tướng **Mac Arthur**, 70 tuổi, vị anh hùng đã giải-

*Lục quân Mỹ đang tấn công một vị trí của Hàn-Cộng bằng súng đại bác 75 ly không dật*





*Tổng-thống Mỹ Truman và Đại-tướng Mac Arthur  
Tổng Tư-lệnh quân-đội Mỹ và L.H.Q. tại Cao-ly*

phóng Phi-Luật-Tân năm 1944, được đề cử làm Tổng-tư-lệnh quân đội Mỹ và Liên-Hiệp-Quốc tại Cao-Ly.

Có nhiều nước sốt sắng đáp lại lời kêu gọi của Tổng-thống Truman và Liệp-Hiệp-Quốc : Anh, Pháp, Bỉ, Ấn-độ, Úc, Norvège, Canada, Hòa-Lan, Thổ Nhĩ-Kỳ v.v...

Ngày 30-6-1950, Quân đội Mỹ chiếm đóng ở Nhật được lệnh sang tiếp viện cho Nam Hàn, trong lúc quân Bắc Hàn đã tiến sâu vào hai trăm cây số trong lãnh thổ miền Nam và chiếm cứ thành phố Mokpo. Ngay hôm đó, quân Mỹ đổ bộ ở Hải Cảng Fusan.

— Ngày 15 tháng, 9, cuộc



*Tổng Thống Lý-thừa-Vãng và phu-nhân*

phản-công của Mỹ bắt đầu. Quân Mỹ chiếm Inchon, ở phía Tây Seoul, và hai hôm sau chiếm lại Thủ-đô Nam Hàn, đánh bật quân Cộng-Sản ra ngoài. Đồng thời, quân đội Anh và Úc cũng đã nối liền được với nhau ở Fusan. Từ đó, quân các nước L.H.Q. tiếp-tục đổ-bộ ở Nam Hàn, và tham gia hăng say vào chiến cuộc. Tháng 10, quân Đông-Minh lấy lại được hết

các thành phố vừa bị Hàn Cộng chiếm, và Đại-tướng Mac Arthur truyền lệnh quân LHQ vượt qua vĩ tuyến 38, đem chiến tranh qua ngay trên lãnh-thổ Bắc-Hàn, chiếm một phần đất đai khá rộng lớn của Hàn-Cộng. Quân Mỹ và L. H. Q. đang thắng thế, tiến mạnh ra đến biên-giới Trung-Cộng, thì một việc bất ngờ xảy ra làm đảo-lộn tình-hình quân sự : ngày 27

**tháng 11**, Trung-Cộng nhảy vô vòng chiến, đe cứu Bắc-Hàn đang lâm nguy. Trung cộng lại áp dụng chiến thuật “biên người”, và đội “tình-nguyên quân Trung-Cộng” đẩy lui được quân Mỹ và L.H.Q. Ngày **16-1-1951**, Thủ đô **Séoul** của Nam-Hàn lại bị Cộng-quân chiếm lần thứ hai, và Cộng-quân thừa ưu-thế tiến vào phía Nam Séoul 200 cây số.

Nhưng ngày **14-3**, đại-tướng **Mac Arthur** lấy lại được Séoul, đuổi quân Trung Cộng ra khỏi lãnh thổ Nam Hàn, và mặt trận lại được củng-cố trên **vĩ tuyến 38**. Mùa đông **1950** và mùa xuân **1951**, vì tuyết nhiều quá, quân đội hai bên tạm ngưng hoạt động hai bên vĩ-tuyến.

— Thế là sau 6 tháng Bắc-Hàn tấn công vào Nam-Hàn quân L.H.Q. đã đẩy lui được Cộng Sản, cứu được Nam-Hàn, và củng cố mặt trận ngay trên vĩ-tuyến 38 ?

— Ừ. Bấy giờ Đại-tướng **Mac Arthur** thừa thắng thế, lại dự-định cho phi-cơ pháo-đài B.-29 bay sang Trung-Cộng và ném bom xuống các vị-trí kỹ-nghệ ở Mãn-Châu (Mandchourie), định tuyên chiến luôn với Trung-Cộng. Nhưng Tổng-thống Mỹ **Harry Truman** phản-đối, và tất cả các chính phủ Đồng-minh, nhất là Anh, Pháp, cực lực chống lại kế

hoạch mở rộng chiến-tranh của **Mac Arthur**. Kế-hoạch ấy có thể gây ra Thế-giới đại-chiến thứ III.

— Sau cùng rồi sao, hả Minh ? Ai thắng ? Ai bại ?

— Chuyện thắng bại về sau, đề ba hồi phân giải... Bấy giờ, vì Đại-tướng **Mac Arthur** muốn tự-động khiêu-chiến với Trung-Cộng không tuân lệnh Tổng-thống Mỹ và các nước Đồng-minh nên ông bị Tổng-thống **Truman** cách chức, và được tướng **Ridgway** lên thay thế. Đồng thời, Trung-Cộng và Nga-Sô cũng kêu gọi hòa-bình. Ngày **15-4-1951**, chính-phủ Bắc-Hàn (Hàn-Cộng) cũng đề-nghị giảng-hòa, với Mỹ và L.H.Q.

— Rồi có giảng-hòa không, Minh ?

— Hòa chứ. Tháng **6**. Đại-biểu Nga tại O.N.U. là **Jacob Malik** chính-thức kêu gọi đình-chiến ở Đại-Hàn. Nói đúng ra, thì chiến-tranh đã ngưng trệ rồi sau khi **Mac Arthur** đã đánh bại được quân Bắc-Hàn và Tình-nguyên quân Trung-Hoa ra khỏi vĩ-tuyến 38, hồi tháng **3-1951**. Nhưng tuy rằng không còn những trận đánh lớn nữa, chiến-tranh tuần-tiêu vẫn còn lai-rai đó đây, trên 14 tháng, không ai



*Tướng Peng Teh Huai, đại diện Trung-cộng, và Tướng Nam II, đại diện Bắc-Hàn, đi dự Hội-nghị Đình-chiến Pan-Mun-Yon*

được, ai thua. Cuộc thương-thuyết đình-chiến còn kéo dài lâu hơn chiến-tranh. Bắt đầu từ tháng **7-1952**, hai bên nhóm họp ở **Kaesong**, bị ngưng trệ một tháng, rồi tiếp tục tại **Pan-Mun-Yon**, trên vĩ-tuyến 38. Cuộc thương-thuyết lại bị gián-đoạn nhiều lần, vì người Mỹ cương quyết không nhận những điều kiện của Cộng-Sản. Sau khi

**Staline** chết (**6-3-1953**), Nga-Trung-Cộng và Bắc-Hàn lại đề-nghị tái họp Hội-nghị đình chiến, và sau cùng, Hiệp-ước đình chiến thật sự được ký ngày **27-7-1953** tại **Pan Mun Yon** (Bàn môn diếm), giữa Tướng **Harrison**, đại diện Liên-Hiệp-Quốc, Tướng **Peng Teh Huai**, đại diện Trung-Cộng, và Tướng **Nam II**, đại diện Bắc-Hàn.



**MINH ƠI**

Đúng 22 giờ đêm hôm ấy, tiếng súng hai bên đều im hẳn.

— Kết cuộc, trận chiến tranh Cao-ly có nhiều người chết không, hả Minh?

— Sau 3 năm kịch chiến, từ 25-6-1950 đến 27-7-1953, có 16 nước tham-dự với 5 triệu binh sĩ, tính cả hai bên có 1.800.000 người vừa bị chết vừa bị thương, trong số đó Trung Cộng bị 900.000 và Bắc Hàn bị 520.000, vừa chết vừa bị thương nặng... Riêng người Mỹ bị 33.624 người chết và 103.284 bị thương.

Mỹ, Nam-Hàn và L.H.Q. bị 12.763 tù-binh.

Bắc Hàn bị 69.000 tù-binh, Trung Cộng bị 5000 tù binh

Số tù-binh này, của quốc gia nào được trả về quốc gia ấy,

trừ một số tù Trung Cộng và Bắc Hàn không chịu hồi hương được cho ở lại sát nhập vào quân đội Nam-Hàn.

— Vậy thì nếu đem so sánh, trận giặc ở Việt Nam hiện giờ chưa thấm gì đối với trận giặc Cao Ly, Minh nhỉ?

— Ủ. Ở V.N. chỉ mới bắt đầu mà thôi. Có lẽ từ 20 tháng 7 này trở đi, tình hình chiến sự sẽ biến chuyển mạnh hơn. Nhưng tình thế chính-trị cũng khác. Lần này Nga-sô không ủng hộ Trung-Cộng như hồi chiến tranh ở Cao Ly.

— Em thì em chỉ cầu nguyện Phật trời cho Việt Nam ta được mau mau thấy hòa bình trở lại. Đêm đêm ngủ nghe tiếng súng âm âm sốt ruột quá!

★ *Diêu-Huyền*

**Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo**



- ★ **XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ** của N.V.
- ★ **THẠCH-BÍCH-SƠN**, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ **NHẬT KÝ** của DIÊU-HUYỀN.

Chủ nhiệm, Chủ bút: **NGUYỄN-VỸ**

**tem  
thư  
quốc tế**



★ *Trương-văn-Đông*

**T**RANG bìa của PHỒ THÔNG hôm nay đã phôi trương những tem theo đề mục « Thê-giới chông nạn đói » của các nước trên thê-giới mà trong Phồ-Thông số 114 ngày 1-11-1963, trang 63 đã có đề cập đến. Đó chỉ là một trong các loại tem theo đề-mục mà sau đây là nguồn gốc của những cơ đã đưa những sưu-tập-viên bưu-hoa trên thê-giới đến chỗ sưu-tập bưu-hoa theo đề-mục.

Thuở trước, đời ông cha chúng ta, những sưu-tập-viên bưu-hoa trên thê-giới đều có tham-vọng sưu-tầm tất cả các tem của tất cả các nước trên thê-giới gọi là « Sưu-tập tổng quát ». Nhưng, dẫu vượt mọi khả năng rồi cũng không mấy ai đạt được tham-vọng ấy.

Trong một mục-lục phát-

nành tại Nữu-Uớc năm 1862, người ta kê được 1.200 tem khác nhau đã được xuất phát trên thê-giới. Đến nay thì số tem ấy đã lên tới hơn 350.000 con.

Bởi thế, người ta cần phải hạn-chê tham-vọng ấy giữa khoảng đường và người ta đã nghĩ đến việc sưu-tầm hạn-định về một phần của thê-giới như một châu hoặc một vại nước trên thê-giới như : sưu tập tem Á-châu, tem Âu-châu... hoặc tem của nước Anh và các nước trong khối liên-hiệp-Anh, hoặc tem của nước Pháp và các nước thuộc Pháp v.v... hoặc nữa là tem của từng nước như : tem xứ Monaco, St Marin, Vatican v.v...

Tuy vậy, sự hạn - chê ấy cũng chưa thỏa-mãn được ước-vọng của các nhà sưu-tập

vi họ cho là hạn-chê như thế thì họ cũng chỉ biết được một số quốc-gia mà thôi, còn nhiều quốc-gia khác thì họ lại không được biết tới. Vì vậy mới nảy ra ý-nghĩ sưu-tập tem theo « Đê-Mục ». Với kiểu sưu-tập này, sưu-tập-viên có thể tự-do lựa-chọn theo sở-thích của mình một loại, một vấn-đề hay một kiểu tem chung cho cả các nước trên thế-giới, không phải hạn-chê cho một Châu hay là một Quốc-gia, có thể đạt được một cách dễ dàng hơn.

Sau đây là một số các loại tem theo đê-mục :

— Tem Hàng-Không — Tem Danh-Nhân — Tem Thể-thao, Đại-Cạnh-Kỹ — Tem hình Đạo Giáo — Tem Chính Phục Không gian — Tem Thế-giới của người tị-nạn — Tem Thế-giới diệt-trừ sốt-rét — Tem Thế-giới chông nạn đói — Tem Cộng-Đồng Âu-Châu — Tem Muôn-Thú — Cây-côi — Hoa-quả — Tàu-bè — Xe lửa v.v... và nhất là tem Hồng-Thập-Tự mà các nước trên thế-giới

vừa đồng thanh phát-hành loại tem « Kỳ-niệm Đê Bách Chu Niên Hồng-Thập-Tự Quốc-Tê ».

Tem Hồng-Thập-Tự.— Môn sưu-tập này hiện rất thịnh-hành trên thế-giới. Những sưu-tập viên của đê-mục này hiện đã có trên 130 nước tham-gia với hơn hai trăm triệu (200.000.000) sưu-tập-viên.

Tem Hồng-thập-tự đầu tiên là tem của xứ Bồ-đào-nha (Portugal) đã phát-hành năm 1889 và đến nay thì trên 1.650 tem của trên 130 quốc-gia đã phát-hành.

### ● Người sáng-lập Hội Hồng-Thập-Tự

Từ trận giặc tại Solférino (một làng của nước Ý-đại-Lợi bị quân Áo (Autrichiens) chiếm cứ và quân Pháp đã thắng quân này ngày 24-6-1859, một chàng nghĩa-sĩ tên là Jean Henri Dunant có thiện tâm đã nghĩ đến vấn-đề cứu vớt những

thương-binh nằm ngổn ngang đầy các nhà thờ và trường học mà người ta đã phải để chết lẫn mòn vì thiếu phương tiện săn-sóc, hồi đó chưa có những tổ-chức Y-tê.

Jean Henri Dunant (cháu của nhà văn-sĩ Jean-Jacques Rousseau) sinh tại Genève ngày 8 tháng 5 năm 1828, là người đã chứng-kiến trận giặc Solférino mà kết quả đau thương là 40.000 người vừa chết vừa bị thương. Dunant đã viết một cuốn sách nhan đề là: « Kỳ-niệm của Solférino » mà những nhà văn-vĩ thời bấy giờ rất mê phục và người ta đã hoan-ngheh cử-chỉ nhân-đạo của Dunant.

Đền ngày 24-6-1859 Dunant đến xin yết-kiến Hoàng-đê Nã-Phá-Luân Đê tam để trình bày những duyên-cớ hầu xin phép được nâng đỡ cho thương binh không phân biệt quốc-tịch, màu da, quân thù hay bạn. Ý-kiến này đã được Hoàng-đê hăng-hái chấp nhận và cho phép Dunant được toàn quyền tổ-chức công việc săn-sóc thương-binh theo ý-nghĩa yêu cầu. Dunant đã hy-sinh cả tinh-thần lẫn vật-chất để ra tay

cứu giúp những binh-sĩ bị nạn.

Bốn năm sau trận giặc Solférino, ngày 7-2-1863, một ủy-hội gồm có 5 người là: 2 quân-y, Tướng-quân Dufour, ông Gustave Moynier và Dunant đã được tổ-chức tại Genève để định một kế-hoạch cho công việc từ thiện này do ông Moynier làm chủ-tịch và Dunant làm Tổng thư-ký. Dunant cũng đã được Hoàng-đê Nã-Phá-Luân Đê tam mời đến điện Tuileries và được Hoàng-đê hứa sẽ giúp-đỡ.

Từ đó trở đi, Dunant đã có ý-định lập một cơ-quan quốc-tê chính-thức để cứu-trợ thương-binh.

Đầu tháng chín năm ấy (1863) một đại-hội quốc-tê Y-tê đã được tổ-chức tại Berlin (kinh-đô nước Đức), Dunant định nhân cơ-hội này sẽ phổ-biên chủ-trương nhân-đạo ấy và đã được toàn thể hội nghị hoan-ngheh đồng thời phổ-biên trên báo-giới thuở ấy.

Đền ngày 2-8-1864 một hội-nghị Quốc-Tê Hồng-Thập-Tự lại được tổ-chức tại Genève và bốn ngày sau cuộc hội-nghị

này thì một Hiệp-Định đã được ký-kết giữa 12 quốc-gia, mở đầu cho cuộc tiến-triển của Hội-Hồng-Thập-Tự Quốc-Tê có trụ-sở tại Genève. Theo Hiệp-Định này thì tất cả các Quân-Y-Viện của các nước trên thế-giới đều kể như những cơ-quan trung-lập và ở đó, tất cả các thương-binh đều được tập-trung để được săn-sóc, không phân-biệt quốc-tịch, màu da hoặc quân thù hay bạn.

Hoạt-động của Hội Hồng-Thập-Tự không chỉ chú-trọng về tác-dụng trong lúc giặc-giã

mà còn là một nghĩa-cử trong lúc thời binh do những thiên-tai gây nên như động-đất, bão-lụt, dịch-khí, bệnh Lao, Ung-thư, vân vân...

Tác-giả của những hàng trên đây cũng hân-hạnh khuyến-khích các bạn sưu-tập chuyên biệt về các loại sưu-tầm, nên chọn đề-mục tem Hồng-Thập-Tự, và khi có dịp, sẽ thấy mình được góp phần vào ý-chí xây-dựng cho sự thành-công trong việc cứu-trợ đặc-biệt cao-quý cho nhân-loại.



## THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ Lão — Sài Gòn

Điện-thoại: 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- ✓ In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn-phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hán-tự.
- ✓ In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — Đóng sách đẹp
- ✓ Cung cấp dài hạn -ấn-phẩm, dụng-cụ văn-phòng cho công sở, tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu, cờ cho các hiệu đoàn, nhân cỡ áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- \* Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu CH. 1418 (do Bưu-điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục :

Sài Gòn T/M số 2701

## THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN

- \* Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thư chỉ cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

# ÔNG HOÀNG BÉ

(le petit prince)

★ Saint Exupéry

● MẠC-TRIỀU-LINH dịch

Tôi gặp Hoàng Bé...

CÁCH đây sáu năm, chiếc phi-cơ của tôi bị trục-trặc máy giữa sa-mạc SAHARA. Không có thợ máy, không có hành khách nào đi cùng tôi chuyển máy bay đó, tôi phải lo làm thế nào để cố gắng một mình mà hoàn thành một công việc sửa chữa khá khó khăn. Đó là cả một vấn đề đối với đời tôi. Tôi không có đủ nước uống được tám ngày.

Đêm đầu tiên tôi ngủ trên bãi cát, cách xa mọi nơi có dân-cư, ít nhất là ngót hai ngàn cây số. Thật là cô độc hơn cả kẻ đắm tàu lênh đênh trên chiếc măng giữa biển khơi. Vậy thì bạn hãy

tưởng lượng tôi ngạc nhiên biết bao nhiêu, khi tảng sáng có tiếng nói thỏ thẻ bên tai. Đánh thức tôi dậy :

— Này ông !... ông vui lòng vẽ cho tôi một con cừu con nhé !

Tôi nảy bản người lên, chẳng khác gì bị sét đánh. Tôi đã dụi mắt, đã nhìn kỹ và đã trông thấy một cậu bé thật kỳ dị đang đứng ngắm-nghĩa tôi một cách trịnh trọng lắm. Tôi cứ dương trơ trố hai con mắt tròn xoe vì ngạc nhiên mà nhìn cậu ta. Xin bạn nhớ cho rằng tôi đang ở cách xa nơi có dân cư ngót hai ngàn cây số. Đến lúc định thần được tôi ấp úng hỏi :

— Cậu... cậu làm gì ở đây ? !

Giọng cậu bé vẫn nhỏ nhẹ, dịu dàng như đang nói một việc rất nghiêm trang :

— Ông vui lòng vẽ cho tôi một con cừu nhé !

Thế là từ đấy tôi được quen biết cậu HOÀNG BÉ... (1940)

Hồi tôi lên sáu, có một lần tôi được xem trong quyển sách nói về Rừng-Hoang nhan đề là « Những chuyện có thực », một bức vẽ thật là đẹp. Đó là bức vẽ một con trăn đang nuốt một con thú.

Trong sách nói : « Giống trăn nuốt nguyên cả mồi, không nhai. Nuốt xong chúng không cựa quậy được nữa và ngủ liền trong sáu tháng để tiêu-hóa. »

Thế là tôi đâm ra nghĩ rất lung về những chuyện trong rừng sâu và đến lượt tôi, với một cây bút chì màu, tôi cũng vẽ được bức vẽ thứ nhất của tôi.

Tôi đưa tác phẩm của tôi cho các người lớn xem và tôi hỏi họ trông bức tranh có sợ không.

Họ đáp : « Cái mũ chứ cái gì mà sợ ».

Tôi đâu có vẽ mũ. Đó là con trăn đang tiêu-hóa một con voi đấy chứ. Thế là tôi phải vẽ lại trong bụng con trăn để cho các người lớn hiểu. Nói với người lớn bao giờ cũng phải giải-thích.

Các người lớn mới khuyên tôi nên dẹp những bức vẽ trăn kín bụng, trăn hở bụng, để mà chú ý đến Địa-dư, Sử-ký, Toán pháp và văn-phạm thì hơn. Do đó, mới lên sáu tuổi, đầu tôi đã phải bỏ cả một tương lai làm họa-sĩ. Thật là rức rở sáng lạn. Hai bức vẽ số một và số hai của tôi bị thất bại, khiến tôi chán ngán. Mấy người lớn chẳng bao giờ họ hiểu cái gì của mình cả, mình là con trẻ, mọt vô cùng, luôn luôn lúc nào cũng phải giải-thích cho họ.

Thành ra tôi phải chọn nghề khác, tôi học cầm lái máy bay. Tôi đã bay gần khắp thế giới. Mà đúng thật, học địa-dư quả có ích. Chỉ thoáng nhìn là tôi phân biệt được đâu là nước Tàu, đâu là nước Mỹ. Thật là cần lắm, nhất là khi mình lạc ban đêm.

Trong đời tôi, tôi đã tiếp xúc

bao lần với biết bao nhiêu là người đứng đắn nghiêm-trang. Tôi đã sống rất nhiều với người lớn. Tôi đã được quan sát họ rất gần. Ấy thế mà ý kiến tôi đối với họ chẳng thay đổi được mấy.

Mỗi khi tôi gặp một người có vẻ sáng suốt một chút, là tôi đem bức vẽ số một của tôi ra thử lại. Tôi vẫn giữ bức vẽ ấy. Tôi muốn biết người ấy có thật có trí hiểu không. Nhưng lần nào người tôi hỏi cũng trả lời : « Đó là cái mũ ». Thế là tôi chẳng nói chuyện trăn, chuyện rừng hoang, chuyện sao, chuyện trăng gì nữa. Tôi nói chuyện vừa tầm hiểu biết của họ, chuyện đánh bài, chuyện đánh bóng, chuyện chính-trị, chuyện quần áo. Thế là cái người lớn ấy tỏ ra rất vui mừng đã quen biết một kẻ thật là đúng mực biết điều.

## II

Tôi cứ sống một mình như thế, hầu như chẳng có ai để nói chuyện với tôi, cho đến lúc bị hỏng máy giữa sa-mạc Sahara, cách đây sáu năm. Hình như có bộ phận nào trong máy bị vỡ. Đi cùng chuyến máy bay không có lấy một người thợ máy hay hành khách, tôi phải tự liệu làm

sao một mình mà hoàn thành công việc sửa chữa khá khó-khăn. Đối với tôi, đây là một vấn đề sống hay chết, không có đủ nước uống trong tám ngày.

Đêm đầu tiên thế là tôi ngủ trên bại cát, cách mọi nơi dân-cư ở ít nhất là ngót hai nghìn cây số. Tôi bị cô độc hơn là kẻ đắm tàu lênh đênh trên chiếc măng giữa biển khơi. Ban thử nghĩ tôi nhạc nhiên đến thế nào, lúc tảng sáng nghe thấy có tiếng thỏ thề làm tôi thức giấc :

— Ông này... ông vui lòng vẽ cho tôi một con cừu nhé !

— Cái gì ? !

— Ông vẽ cho tôi một con cừu ...

Tôi nảy bắn người lên như bị sét đánh bên tai. Rồi dụi mắt rồi nhìn, thì thấy một cậu bé thật là kỳ dị, đang đứng ngắm nghĩa tôi một cách trịnh trọng. Đây là cái nhìn của cậu ta mà sau này tôi đã vẽ được. Nhưng cố nhiên bức vẽ không thể nào đẹp bằng người mẫu. Đầu có phải lỗi tại tôi. Mấy người lớn đã làm tôi nản lòng không theo đuổi nghiệp vẽ từ lúc tôi lên sáu, như vậy tôi đâu có

học vẽ gì nữa ngoại trừ những con trăn kín và trăn hở.

Thành ra tôi dương mắt tròn xoe nhìn sự xuất hiện bất ngờ. Xin bạn đọc đừng quên rằng tôi đang ở cách xa mọi vùng có dân cư ngót hai nghìn cây số. Thế mà trông cậu bé của tôi chẳng có vẻ gì là bị lạc đường, mệt nhọc, đói, khát hay là sợ hãi. Cậu không có một dấu hiệu nào của một đứa lạc giữa sa mạc. Đến lúc tôi định thần được, tôi ấp úng:

— Cậu... cậu làm gì ở đây?

Giọng cậu bé vẫn nhỏ nhẹ, dịu dàng, như đang nói một vấn đề gì rất quan trọng:

— Ông vui lòng... vẽ cho tôi một con cừu...

Khi sự bí-mật làm cho mình xúc động quá nhiều, mình không dám cưỡng mà trái ý. Tuy rằng đang ở cách chỗ có người ở

ngó hai nghìn cây số, và đang gặp sự hiểm nguy chưa biết có qua khỏi hay không. Kề thật là vô lý! Nhưng tôi cũng lấy trong túi ra một tờ giấy và một cây bút máy. Bấy giờ tôi sức nhớ trước kia chỉ mãi học địa-dư, sử-ký, toán pháp và văn-phạm, nên tôi nói với cậu bé, (hơi bực mình) là tôi không biết vẽ. Cậu đáp:

— Không sao. Ông cứ vẽ cho tôi một con cừu!

Vì tôi chưa vẽ con cừu bao giờ, nên tôi vẽ lại hai bức vẽ duy nhất của tôi. Bức vẽ con trăn kín. Tôi sửng sốt khi nghe thật cậu bé nói:

— Không! không! tôi không thích con voi trong bụng con trăn. Con trăn thì nguy hiểm lắm, mà con voi thì quá kèngh càng. Chỗ rồi nhỏ lắm. Tôi cần một con cừu. Ông vẽ cho tôi con cừu. (còn tiếp)

**ĐÃ PHÁT HÀNH: KHÔNG BỜ BẾN, Thơ của TUỆ-MAI**

Bản thường 40đ — Bản quý 90đ.

Xin liên lạc nơi: Ô. Trần-quốc-Phiên K-8, Cư-Xá Đại học Ngã-Sáu, Chợ-lớn. Bạn đọc Phê-Thông có thể hỏi tại Tòa soạn P.T.

**POLYVIT C**  
TÉVÉT

**DÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ**  
**TRẺ EM ỒN-VÉO, ÉO-QT, CHẬM HỌC RĂNG**  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DƯỢC



K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-63

Người  
tù

69



**Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ**

(tiếp theo P.T. 129)

**TAU** đồ ga Huế vào khoảng 8 giờ sáng, người lính tập đưa tôi đến sở Mật-Thám. Đây là lần thứ ba tôi đến Huế. Hai tay bị còng, còn bị người lính tập mang súng dẫn đi qua các đường phố đông nghẹt người xe qua lại, tôi cúi đầu xuống bước đi, vừa hồi tưởng lại hai lần trước tôi đến Huế. Lần đầu tiên, tôi hãy còn là cậu học sinh ngây thơ 17 tuổi, đến thăm Huế, ngắm các thắng cảnh Huế, ăn đĩa món Huế, mè-xừng Huế, Bánh-bèo Huế, và được đến hầu thăm Cụ Phan-Bội-Châu. Tôi được hoàn toàn thỏa mãn. Lần thứ hai, tôi 24 tuổi, từ Hà-nội vào Sài-gòn, ghé qua Huế, ở lại mấy ngày diễn-thuyết và đi chơi trên Sông Hương. Tôi lại được Cụ Phan-Bội-Châu tiếp-kiến trong chiếc thuyền nan của Cụ suốt một đêm trắng, và tôi cũng được thỏa-mãn như lần trước. Tôi đã yêu Huế, mê Huế, nhớ Huế, như yêu nhớ một cô tình-nhân tha-thướt, diễm kiều. Nhưng bây giờ đây, tôi đặt

chân lên đất Huế, bị một người lính tập mang súng đi kèm, và hai tay bị còng trong chiếc khóa sắt. Nhiều người đi đường, ngó tôi, dòm tôi. Nhiều cô gái Huế nhìn tôi, dưới chiếc nón bài thơ mơ-mộng. Tôi muốn đi nhanh để đến sở Mật-Thám cho rồi.

Thầy nhiều Thầy Ký trong các văn-phòng chạy ra các cửa sổ nhìn tôi với đôi mắt tò mò lúc người lính tập dẫn tôi đi qua hành-lang sở Mật-Thám, tôi có cảm-tưởng rằng ở đây họ đã biết tin tôi bị giải vào Huế sáng nay. Tôi cúi đầu đi, không muốn ngó họ. Tôi vào một phòng giấy, một ông Tây-lai truyền lệnh mở còng tay cho tôi. Xong, ông gọi điện thoại nói với ai vài ba câu rồi đặt máy nói xuống, ông bảo tôi :

— Ông Bourotte (1) muốn gặp anh.

Tôi hỏi :

— Thưa, ông Bourotte là ai?

— Ông Chánh.

Ông Tây-lai đưa tôi vào văn phòng rộng lớn của ông Chánh Mật-Thám Trung-Kỳ. Ông nẩy nhìn thẳng vào mặt tôi, bảo tôi :

— Người ta không thích cho anh ở Hà-nội (Vous êtes indésirable à Hanôï) nên họ trục-xuất anh về Trung-kỳ. Nhưng ở Trung-kỳ, anh bị coi là một kẻ phá rối nguy hiểm (un dangereux perturbateur). Anh hiểu tại sao chứ?

— Thưa ông, tôi không hiểu, vì tôi ít có ở Trung-kỳ và tôi không hề có hoạt động gì ở Trung-kỳ cả trong những lúc tôi về quê nhà nghỉ hè một vài tháng.

— Tòa án Hà-nội có phạt anh, tháng tư, năm 1936, 6 tháng tù và 3.000 quan tiền phạt về tội viết báo « Bạch-Nga » chống Triều-đình An-Nam (La Cour d'Annam) và chính-phủ Bảo-hộ Pháp, và xúc-phạm đến uy-quyền và an-ninh quốc gia. Như vậy, anh đâu phải là một con chiên con?

(1) Tôi nghe tên nhưng không biết viết như thế có đúng theo chính-tả của tên ông không?

Tôi làm thình, không chỗi-cãi. Nhưng tôi muốn lợi dụng cơ-hội đề hỏi :

— Thưa ông, tại sao tôi bị bắt và bị trục xuất ra khỏi Bắc-kỳ? Vì tôi nghĩ rằng...

Ông Bourotte, trông bề ngoài rất trầm-lặng, bỗng nổi giận ngắt lời tôi :

— Tôi không cần biết anh nghĩ cái gì. Hiện giờ anh là người tù. Nhưng tôi không muốn giữ anh ở Huế. Tôi đã gặp những kẻ như anh rồi (J'enai marre des gens comme vous). Tôi trả anh về ông Liverset ở Quảng-Ngãi. Ông muốn làm gì anh ông làm.

Ông Bourotte bầm chuông trên bàn và ngay sau đó ông Tây lai trở lại dắt tôi ra hành lang nơi đây đã có sẵn một thầy ký hình như chờ đợi mệnh lệnh. Ông Tây lai bảo thầy ký đó mấy câu rồi thấy dắt tôi đi. Lần nầy tôi khỏi bị còng tay, nhưng tôi rất khó chịu khi tôi thấy vài chục nhân viên trong sở Mật thám ra ngoài hành lang và nhìn tôi từ đầu xuống chân với đôi mắt ranh mãnh. Ra khỏi cổng sở thấy ký tay dắt xe đạp, trông thầy chiếc xe kéo đang đi chậm chạp để kiểm khách gần đây, bảo tôi :

— Nếu ông muốn đi xe kéo cho mau cũng được.

Tôi thực thà nghĩ rằng thầy ký mật thám thương hại tôi nên muốn mời tôi lên xe kéo.

Xe quẹo mấy đường rồi ra đại lộ Jule Ferry. Thấy ký đi xe đạp kèm sát xe tôi. Tôi vui mừng được trông thấy lại sông Hương và những chiếc đò của những cô gái Huế mặc áo vá-vai trôi lơ lửng trên sông. Tôi quên hẳn mình là một người tù và có cảm tưởng mình là một khách du lịch đang ngồi xe đi hóng gió. Vài nhóm nữ sinh mặc áo tím, tà áo phật phơ đi trên lề đường nói cười riu-riut. Người phu xe quay lại hỏi tôi :

— Bầm quan đi đâu?

Ngồi trên xe tôi phì cười quay sang hỏi thầy ký mật thám :

— Đi đâu thầy?

— Đồn lính tập.

Xe chạy một quãng xa thì đến trước cổng đồn. Thấy ký bảo anh phu xe :

— Đò đây.

Tôi tưởng thấy ký trả tiền xe nên tôi đứng chờ, nhưng thấy bảo tôi :

— Ông trả tiền xe đi.

Tôi đứng ngẩn người, vì tôi làm gì có tiền ! Từ nhà lao Vinh ra đi, tôi còn mấy cục bạc trong túi thì đã bị trả tờ phở gà cho bác lính tập và mua thuốc hút trên xe lửa. Thấy ký sừng sộ với tôi :

— Ông không có tiền sao ông lên xe kéo ?

Tôi mắc cỡ quá nhưng cũng đành phải trả lời :

— Tôi tưởng thấy có lòng tốt mời tôi lên xe.

Thấy ký trở mặt ngó tôi, với giọng nói chua chát :

— Đáng lẽ tôi phải công tay ông và cột dây xích đất ông đên đây mới phải, nhưng tôi cho ông tự do đi xe đên đây là tử tế lắm rồi, ông còn bắt tôi trả tiền xe cho ông nữa sao ?

Tôi dịu giọng trả lời :

— Đây chỉ là một sự hiểu lầm thôi thấy ạ. Thành thực tôi cứ tưởng rằng không phải tôi trả tiền xe vì tôi đi xe lửa từ Hà-Nội vào đây có trả xu nào đâu. Nhưng bây giờ lỡ rồi thì thấy trả dùm tiền xe cho tôi, rồi chừng nào tôi hết ở tù ra, sẽ xin trả lại thấy.

Nhưng hình như thấy Ký cũng không có sẵn tiền trong túi và có lẽ thấy cũng thương hại tôi nên thấy cười nói với mấy ông lính tập đứng đông trước công :

— Bác mô có tiền làm phước trả dùm năm xu tiền xe cho thấy ni ?

Một thấy cai lên tiếng :

— Người mô đi xe thì người nó trả tiền chứ răng bắt bọn tui trả ?

Một bác lính hỏi :

— Anh ni là ai ? Tại răng đên đây ?

Thấy Ký mặt thám giàng giải cho mọi người hiểu :

— Ông ni quê quán Quảng Ngãi, ra Hà-Nội viết báo viết sách chi đó, bị mật thám ngoài đó trục xuất về đây. Cụ chánh

không cho giam ông ni ở đảng sở vì đảng nó nhà giam đã chật hết chỗ. Cụ chánh bảo đem gọi nhờ ông ni ở đây, đợi đánh điện vô báo tin cho mật thám Quảng-Ngãi. Đây, có thơ của cụ chánh gửi cho cụ Giám binh.

Người lính nhìn tôi, hỏi :

— Ông ni tên chi ?

Tôi không muốn trả lời, Thấy Ký mặt thám bảo :

— Ông Nguyễn Vỹ làm thơ viết báo đó mà.

Một người lính khác gật đầu làm ra vẻ biết tôi nhiều lắm :

— Ạ ! Ông Nguyễn-Vỹ là ông ni đây hi ? Tui nghe tên ông mà.

Nói xong người lính móc túi lấy bốn xu trả cho anh phụ xe. Anh nẩy tùm tùm cười chìa tay ra nói :

— Xin thấy năm xu chớ.

Người lính nạt nộ :

— Thôi đi, người ta đi ở tù không có tiền, tao trả bốn xu cho ông được rồi.

Tôi cảm ơn người lính tập và theo thấy ký vô văn phòng ông Giám binh. Không biết trong thư ông Chánh Mật thám viết gì mà ông giám binh đọc xong la rầm lên :

— Trại lính khỏ xanh không phải là nhà tù. Tôi không phải là người giữ tù. Tại sao không đem giam nó bên lao xá ? Ở đây không ai canh gác lỡ hấn tròn mặt thì sao ?

Nhưng rồi ông dịu giọng bảo với ông đội lính tập với một giọng cười khôi hài :

— Đây là một người tù mà người ta không biết phải giam ở đâu vì thật ra hấn không phải là người tù. Đây là một kẻ nguy hiểm (un individu dangereux) mà ông chánh mật thám không muốn giữ trong cái hộp của ông (...ne veut pas garder dans sa boîte) ông đánh giầy giép vào mật thám Quảng-Ngãi bảo ở đây phải nhận lãnh hấn. Từ bây giờ đên chiều mật thám Quảng Ngãi sẽ trả lời. Trong khi chờ đợi, ông Bourotte gửi hấn cho bọn mình canh gác giùm, Anh xem thấy có vô lý không ?

Ông đội lính tập cười không trả lời. Ông giám binh nói tiếp :

— Anh đem hấn xuống giữ tạm ở phòng gác. Coi chừng đừng để hấn tròn nhé. Nếu từ giờ đên năm giờ không ai quyết định về số phận của hấn thì trả hấn lại cho Mật thám.

Suốt câu chuyện ông Giám-binh không hỏi gì tôi, nhưng tôi nghĩ thầm : té ra đên giờ này mà tôi vẫn chưa biết số phận của tôi sẽ như thế nào !..

(còn nữa)

**MỸ-DUNG-LÔ**  
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng  
Tiêu tan các vết nám đen  
Cao thức ngon trên mặt,  
và hơn nữa cho trẻ em  
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN  
246, đại-lộ Nguyễn-Trung  
Khu 4

K.N. số 600-18-12-63

Ở BÀN KHẨU NGŨ

Để phục vụ Quý vị Thân chủ đặc lực hơn

**Agence LEFORT**

SỞ TRINH SÁT TU

34, đại-lộ Thống-Nhất — Saigon

đổi địa chỉ mới:

Kể từ: 1 - 7 - 1964

ở

138-A, Hai bà Trưng — SAIGON

Điện thoại: 22.544

**Nước Ngọt « CON CỌP »**

**Nguồn mạch Sức Khỏe  
và Vui Tươi**

NGON LÀNH  
VÀ ĐỒ

MỌI NGƯỜI  
MỌI GIA-ĐÌNH  
ĐỀU ƯA  
CHUỘNG

BGI

**Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai  
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân**



**HO,** **Bồ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A**  
*TR!*: Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho  
 đàm, ho gió, yếu phổi, rạn ngực, tự nhiên sút cân.  
**Bạch-Đới,** **hoàn Thụy-Lâm**  
*TR!*: Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết  
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)  
 Nhà thuốc **THUY-LÂM**, 191 Gia-Long-Saigon  
 KN. số 425 ngày 25-9-63

**Gần Đến kinh kỳ,** Bần thần đã dợt, hay là đang  
 hành kinh mà đau bụng, uống:  
**Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên, Phú-Lâm Cholon**  
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

**Phong Ngứa,** *Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó*  
*không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà*  
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**  
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon** (K.N. BYT. số 3— 9-5-63

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rạn  
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HƯỢT PHÁT**  
**PHÒNG LAO THẢO** do Tăng Nha chế tạo, đề mạnh Phôi lạnh ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**  
**BỮU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,  
 Dùng đề an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao  
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt  
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà  
 dùng **PHỤ NỮ HÔI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn  
 hay đỡ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mửa, bần thần,  
 mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**  
**SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc  
**PHONG NGỨA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

**CỦ-LÀ**



古  
那  
油

VIÊN BẢO CHẾ  
 NGUYỄN-CHI  
 KH 697.BYT/QCDP. 21/2/64

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**



**KEO SINH TỐ**  
**CƯỜNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC**  
**NGỪA NHIÊM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỮ AÙ-ĐƯỢC

K.N. số. 252 BYT/QCDP/18-10-62

EM NHỎ HỒNG!

Hãy cho em uống

THUỐC BAN HỒNG

NHA THUỐC TÂY

KIM-QUAN

K.N. số 260 ngày 20-6-63

**KINH - LÝ VĂN - PHÒNG**  
 110, đại lộ Nguyễn-Huệ - Saigon  
 Điện-thoại : 23.187

**Phạm - văn - Lạng**  
 Giám-Định Trắc-địa-sư  
 Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 282 CDV/TT/NB ngày 9-10-1961  
 Quán nhậm : NGUYỄN-VỸ  
 In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN  
 281-233, Phạm Ngũ-Lão - Saigon